

NHẬT TIẾN

MỘT
THỜI
ĐANG
QUA

truyện

TẠP-CHÍ XÁC ĐỊNH
HỘI VĂN-HÓA VIỆT-NAM TẠI BẮC MỸ
TỦ SÁCH CÀNH NAM

MỘT THỜI ĐANG QUA

Tập truyện ngắn

Tác giả: **Nhật Tiến**

Ebook: **Cuibap**

Nguồn: **Chimviet.free**

Lời Giới Thiệu

Ở ngoài đời, tôi chưa bao giờ gặp Nhật Tiến. Điều này, nếu đối với cá nhân tôi có thể được xem là một sự thiệt thòi thì trái lại, đối với tác phẩm có khi lại là một điều hay: tôi không có cách nào khác hơn là đến với anh qua tác phẩm.

Tuy chưa được gặp anh song Nhật Tiến trong Văn Học Việt Nam thì không phải là một ai xa lạ. Sau khi bước vào văn đàn với truyện dài Những người áo trắng (1959) và nhất là Những vì sao lạc (1960) nói về những trẻ "bụi đời" có cả mười mấy, hai chục năm trước khi có từ ngữ sau này, anh đã, ở tuổi 25, đạt tới được một vinh dự không nhỏ là được Giải thưởng Văn chương Toàn quốc cho hai năm 1961-1962 vì truyện Thềm Hoang do nhà xuất bản Đời Nay của Nhất Linh in ra năm 1961. Là người yêu văn học, từ đó không ai là không để ý đến những tác phẩm gần như năm nào Nhật Tiến cũng có mặt để đóng góp vào văn học miền Nam tự do.

Những Chặng Đường Văn Học Của Nhật Tiến

Người ta để ý đến anh không phải vì anh viết nhằm vào cái sôi nổi, như Chu Tử với những Loạn, Ghen, Yêu của ít năm sau đó hay Hoàng Đông Phương (tức Nguyễn Thị Hoàng) của Vòng tay học trò hoặc Lê Hằng của những năm 70. Người ta cũng lại không để ý đến anh vì anh đi tìm cái mới như Thanh Tâm Tuyền hay thử nghiệm nhiều như Bùi Giáng, Phạm Thiên Thư trong thơ. Người ta tìm đọc Nhật Tiến vì anh rất "cổ điển", cổ điển không thua gì những bậc đàn anh (và cả đàn chị) như Nhất Linh và Nguyễn Thị Vinh, những người đầu tiên đã nhìn ra văn tài của anh và khuyến khích anh trên con đường sự nghiệp.

Ở anh nổi bật lên những đức tính như một lòng thương xót bao la dành cho những kẻ xấu số trong xã hội, một con mắt thật tinh đời nhưng không ác ý, một trái tim ôn hòa nhưng không phải không biết phẫn nộ, một con người thuần túy dành cho giáo dục (kể cả giáo dục có bề ngoài hình thức như ở trong học đường lẫn giáo dục tưởng như không có hình thức như báo chí, tiểu thuyết, truyền thanh, truyền hình...).

Người ta, do đó, tìm ở Nhật Tiến một cái gì chân thật, một lương tâm xã hội đôi khi có thể xem là hơi lý tưởng quá nhưng lúc nào cũng đầy một lòng trù mến đối với tuổi thơ (như trong Chim hót trong lồng, Chuyện bé Phượng, hay Tay Ngọc), đối với những người dân lành bị kẹt vào trong một cuộc chiến thảm khốc mà họ không có đủ trí tuệ hay hiểu biết để tách bạch, phân tích các vấn đề (điển hình như những truyện dài Giác ngộ chập chờn hay Quê nhà yêu dấu, viết vào trong những giờ phút khốc liệt ngay theo sau trận Mậu Thân). Ở trong một khung cảnh chiến tranh mà nhiều khi ta cảm

thấy như bị bẫy, không trách có người cảm thấy mình điên lên được, không trách có người điên thực sự như trong truyện ngắn "Tặng phẩm của dòng sông", một trong những truyện ngắn hay nhất của anh và được lựa chọn vào trong tuyển tập Những truyện ngắn hay nhất của quê hương do nhà xuất bản Sống in ra ở Saigon năm 1973.

Ở Nhật Tiến có nhiều con người xa lạ, tưởng không bao giờ có thể gặp nhau trong một người. Từ ngày trưởng thành, là một sinh viên di cư vào Nam, anh trong căn bản là một nhà giáo. Ra đời, anh đi dạy tư ở Mỹ Tho, nơi đây anh gặp Trương Cam Vĩnh. Đời sống tỉnh lẻ, anh không biết làm gì hơn là ngồi viết văn – trước hết là cho mình, chưa dám nói là cho ai khác vội. Rồi một cơ may (qua sự giới thiệu của anh Trương Cam Vĩnh) anh đã đến với Nhất Linh, và từ đó anh trở thành một tác giả có sách xuất bản. Hỏi anh có làm gì về văn chương trong khung cảnh học đường không? "Thưa không, tôi dạy Toán, Lý, Hóa...."

Cho đến tận những năm cuối cùng trước khi miền Nam sụp đổ, anh vẫn làm nghề "gõ đầu trẻ" và trong đám "trẻ" này đôi khi cũng có cả những ông bà trung niên được anh luyện thi mà nhiều người không hề bao giờ biết là anh viết văn. "Tôi không bao giờ nói về văn chương ở trong lớp cả", anh tuyên bố.

Anh dạy từ khi mới vào đời, anh dạy từ trong thời gian dài làm báo, viết văn, anh dạy tư thêm trong lúc bị động viên, ở trong quân đội, anh dạy cả sau khi Cộng sản vào thành. Nói tóm lại, ở trong anh từ trước đến sau là một nhà giáo. Nhưng là vì anh dạy tư suốt đời nên khi Cộng sản vào, anh cũng không phải đi học tập gì nhiều. Anh chỉ phải theo có một đợt học tập ngắn ngày dành cho diện các văn nghệ sĩ (lần đó anh đi có cả Thái Thanh, Phạm Đình Chương, Lệ Hằng, Nguyễn Thị Hoàng v...v... bị gọi đi cùng). Và cũng vì người ta, cả xã hội chung quanh anh nhìn anh là một "ông thầy" dậy trẻ nên không ai nỡ tâm khai anh đã từng là giảng viên trong quân đội, Cục Chính Huấn. (Có ai ở trong hoàn cảnh này mới rõ được lòng yêu mến, tình bao bọc của đồng bào là quý đến chừng nào !)

Mãi đến năm 78 anh mới thôi dạy học vì trong một xã hội Cộng sản, dạy học đầu là Toán, Lý, Hóa....mà không được dạy theo ý mình, phải theo

giáo án, phải theo chỉ thị, phải theo yêu cầu chính trị của Nhà nước và Đảng thì quả là hơn một cực hình. Anh chị Nhật Tiến quay ra mở quán cà phê. Ta hãy nghe Mai Thảo nói về anh trong giai đoạn này:

"Một buổi chiều Saigon, ít ngày sau khi 30 tháng tư 1975, ngồi sau chiếc xe gắn máy của Duyên Anh, cũng tác giả Ngựa Chứng Trong Sân Trường dạo quanh một vòng trên những phố phường tan hoang của thành phố vừa đổi chủ, tôi bỗng nhìn thấy Nguyễn Thụy Long trên một khúc vỉ hè ở khu đại học Duy Tân. Long ngồi sau một cái quán lộ thiên mọc lên như nấm ở Saigon lúc đó. Tác giả Loan Mắt Nhung đang nhậu, mặt mày đỏ sậm, kính trắng dày cộm. Và cạnh đó, là một quán hàng khác, với Nhật Tiến, Nhật Tiến không nhậu, không nhậu bao giờ, đang lụi hụi với một chậu nước và một chõng bát đũa nhớp cạnh một gốc cây.

Cái cảnh tượng đập vào mắt tôi lúc đó, về hai cái quán liền sát, cũng ở trước một vỉ tường thấp chạy dài, là cái cảnh tượng của một đối nghịch hoàn toàn. Mang chung sự thất thế của văn nghệ gác bút ra đường bán quán trước hoàn cảnh mới, cái quán của Nguyễn Thụy Long với những xi để ngổn ngang trên mặt bàn và mấy người khách hàng trẻ tuổi cũng ngất ngưỡng như Long, hiện rõ vẻ bụi đời anh chị. Cái quán của Nhật Tiến khác hẳn. Nó lành mạnh hơn và cũng gia đình hơn gấp bội, với những đĩa rau muống chẻ nhỏ đặt ngay ngắn, bên cạnh là một chảo mỡ sôi bắn khói bốc xanh um, chị Nhật Tiến má hồng củi lửa chiên những cái bánh tôm vàng ngậy và đưa cháu lớn, nơ cài mái tóc, váy xếp chững chạc đang phụ một tay với ông bố nhà văn.

Nhìn Long một bên, Tiến một bên, cũng đã lẫn cả ra với sương nắng thời thế với gió bụi hè đường, cũng đã trở thành hai ông chủ quán tài tử bất đắc dĩ mà quán bạn là quán bạn, quán tôi là quán tôi, bạn anh chị bụi đời, tôi gia đình nghiêm chỉnh, tôi đã nhìn thấy một lần nữa, và lần đó là lần cuối cùng, điều tôi yêu thích và tự hào nhất cho văn nghệ miền Nam 20 năm, là cái trạng thái đa diện và đa dạng không bao giờ đồng dáng và đồng tính. Đó là cái thế giới văn nghệ của mỗi người một trời mình, mỗi kẻ một biển mình. Đó là vùng đất đai văn nghệ của mỗi người một non sông, mỗi người một sông núi. Cái không đồng dáng, không đồng phục nơi mỗi người

trước bàn viết cũng như trong đời sống ấy, lại là điều văn nghệ miền Bắc đồ khêu và con số thù ghét nhất. Và bởi vì thù ghét nhất nên muốn triệt hủy nhất. Đó cũng chính là nguyên nhân của đại nạn đã tới với mọi ngành văn học nghệ thuật muôn nghìn hình vẽ của ta. Và đương nhiên là đại nạn ấy cũng đã đến với Nguyễn Thụy Long và Nhật Tiến.

Nhớ hôm đó, tôi và Duyên Anh đã ngưng xe lại. Đã vào ngòi xuống mấy cái ghế đầu thấp. Đã lên tiếng ca ngợi cái tinh thần quả cảm của gia đình Nhật Tiến, hàng ngày từ thật xa cổng xe lửa số sáu xuống, vui vẻ nhập được tức khắc vào nếp sinh hoạt mới ở quanh mình. Nhớ lời hôm đó, chúng tôi đã ăn ủng hộ Thềm Hoang Quán mỗi người một đĩa bánh tôm, rất ngon, và tôi đã hỏi đùa Nhật Tiến:

- Rửa bát thạp ngay. Giỏi nhỉ?

Và Nhật Tiến đã cười nụ cười bình thường, chùng mực, nụ cười hơi già trước tuổi một chút của một nhà giáo. Nhật Tiến bao giờ cũng trước hết xác nhận mình là một nhà giáo:

- Giỏi quý gì. Việc làm thì phải làm. Để cho ai đây

(Trích Văn số 6, tháng 12, 1982)

TỪ VĂN CHƯƠNG ĐẾN HÀNH ĐỘNG

"Giỏi quý gì. Việc làm thì phải làm. Để cho ai đây". Đúng là Nhật Tiến, một trăm phần trăm. Nếu anh đã không để cho việc viết văn của anh ảnh hưởng đến việc dạy học của anh trước kia thì giờ này, anh cũng lại không để cho sự thất thế của anh ảnh hưởng chút gì đến việc làm của anh – một việc làm hoàn toàn lương thiện.

Cuộc chiến trong những năm đầu 70 ngày càng vượt xa sự hiểu biết của người dân thường, ngày càng đi quá khả năng chịu đựng của ngay cả những người ý thức nhất. Nhưng trong khủng hoảng tinh thần, trong "bế tắc" đó (chữ của anh), Nhật Tiến vẫn không bỏ cuộc. Anh quay ra làm báo thiếu nhi, một việc làm mà anh đã có ít nhiều kinh nghiệm trước đó khi làm tổng thư ký tờ Đông Phương của Nguyễn Thị Vinh. Tờ báo Thiếu Nhi do nhà sách Khai Trí bảo trợ đã trở thành mối bận tâm chính của anh trong những năm từ 1971 đến khi mất miền Nam. Trong thời gian này, anh đã chuyển hướng sáng tác, đi từ truyện viết về thiếu nhi (như Chim hót trong

lồng, Tay ngọc, một số truyện trong Ánh sáng công viên) hay thanh thiếu niên (Những vì sao lạc, v...v...) sang thành truyện viết cho và của thiếu nhi. Đây là những chuyện như Lá chúc thư (truyện dài, in năm 1969, trong tủ sách Vàng), Đường lên núi Thiên Mã, hay cả Thở mơ làm văn sĩ (tuy viết dưới hình thức hồi ký).

Đều đặn, đều đặn anh sáng tác để thành một văn nghiệp khá đồ sộ: Trước 75, như vậy là anh đã có gần như mỗi năm một tác phẩm, mà nói chung, tác phẩm nào cũng viết một cách cẩn trọng. Giá như anh có ngưng ở đó thì chúng ta cũng đã có một văn nghiệp gồm 11 truyện dài, 4 tập truyện ngắn, 1 truyện thiếu nhi, 1 tập viết dưới hình thức hồi ký, 1 tập viết dưới hình thức nhật ký, và một tiểu thuyết kịch (Người kéo màn in ra năm 1962 do nhà xuất bản Huyền Trân), tức 19 tác phẩm tất cả trong một đời sáng tác là 17 năm (1959 đến 1975). Đó là chưa kể những viết lách lặt vặt bên cạnh nữa, những đóng góp trên mặt báo, những bài diễn thuyết, những khẳng định lập trường, những bài giảng dạy về chiến tranh tâm lý v...v... Tóm lại, đây không thể coi là một văn nghiệp mà ta có thể khinh thường được ở một người mà tháng 4, 1975 chưa đầy 39 tuổi.

Nhưng điều làm cho người ta để ý đến Nhật Tiến sau này, trong những năm gần đây lại không nhất thiết là sự nghiệp văn chương của anh. Vì trong gần 5 năm ở với Cộng sản, dĩ nhiên là anh phải "gác bút" rồi trừ khi là anh bằng lòng đi làm tay sai cho chúng – một điều chúng ta không thể nghĩ được về Nhật Tiến. Nhưng chỉ cần anh đặt chân lên đất Thái sau khi vượt biên bằng đường thủy là ta đã thấy ngòi bút của anh phục hoạt liền.

Những truyện ngắn của anh sáng tác ở trong trại sau này được tập hợp lại trong tập Tiếng Kèn (do nhà xuất bản Văn Học in năm 1982 ở Cali) vẽ lên một bức tranh vô cùng sống động về cuộc đời lớn nhất của người dân Việt Nam (chứ không riêng gì của người dân miền Nam) có lẽ từ hơn một trăm năm nay. Thời Tây sang, với tất cả những cái va chạm, xung đột văn hóa giở khóc giở cười của nó, cũng không thể so sánh được với cái ngô nghê, cái ồ ạt và cái dã man của mấy chú mán ở rừng về như bộ đôi và cán bộ miền Bắc vào xâm chiếm miền Nam.

Song Nhật Tiến không để cho cái hận thù đó làm mờ đi cái đau thương trước mắt là nạn hải tặc hoành hành trong vịnh Thái Lan trong những ngày tháng anh ở trại. Với sự tiếp tay can đảm của hai nhà văn Dương Phục và Vũ Thanh Thúy, Nhật Tiến đã lên tiếng tố cáo nạn hải tặc ngay trên đất Thái, làm thành một cuộc vận động toàn thế giới (do sự tiếp sức của các báo chí Việt ngữ và cộng đồng người Việt ở hải ngoại) mà quốc tế phải để ý tới, mà Liên Hiệp Quốc phải họp hội nghị để giải quyết, buộc ngay cả chính quyền Thái phải lùng bắt một số hải tặc và đem chúng ra trước vành móng ngựa.

Tháng 9-80, sang đến Mỹ, Nhật Tiến vẫn không bỏ cuộc. Nhờ sự hiện diện của anh và của hai anh chị Dương Phục - Vũ Thanh Thúy ở miền Nam Cali, giờ này có thể đứng ra làm chứng nhân hay nhân chứng sống, phong trào chống hải tặc lên cao độ với Ủy ban Báo Ngụy Giúp Người Vượt Biển (do giáo sư Nguyễn Hữu Xương cầm đầu) vận động khắp nơi trong báo chí, trên quốc hội, với lập pháp và hành pháp Mỹ, với Liên Hiệp Quốc. Những bài tố cáo của ba nhân chứng được gom lại thành một tập tài liệu mang tên Hải tặc trong vịnh Thái Lan do Ủy Ban Báo Ngụy in ra năm 1981. Ngay sau đó, James Banerian đã dịch toàn tập sang tiếng Anh mang tựa đề là Pirates on the Gulf of Siam.

Việc làm này của Nhật Tiến, Dương Phục và Vũ Thanh Thúy được đến cả Coleman McCarthy trên tờ Washington Post công nhận là một công việc đầy ý nghĩa. Một số các bài xã luận đăng trên mặt các báo chí Hoa Kỳ và quốc tế cũng đã dựa phần nào vào những tiết lộ như ở trong Pirates on the Gulf of Siam.

KINH NGHIỆM Ở MỸ

Sang đến Hoa Kỳ, Nhật Tiến chấp nhận ngay cái thực tế của xứ này: Nhà văn Việt Nam không có (hay ít nhất cũng chưa có) chân đứng trong cái xã hội này. Anh vì thế nên cũng chấp nhận ngay cuộc chơi mới, lăn lộn từ tiểu bang này sang tiểu bang khác, nhận đủ mọi thứ việc thương vàng hạ cám, gì cũng làm tốt, làm đêm làm ngày mệt nghỉ, và rồi đi học để kiếm một cái chuyên môn mà xứ này dùng được. Thế mà rồi anh vẫn viết, viết hăng say hơn bao giờ hết. Truyện của anh đăng đủ trên các mặt báo Việt

ngữ ở hải ngoại, từ Ngày Nay ở Kansas City đến Đất Mới, Seattle, Washington, từ Khai Phóng và Nội San Cựu Giáo Chức ở Cali đến Chuông Saigon ở Úc Châu, từ Lửa Việt ở Canada đến Độc Lập ở Tây Đức và Quê Mẹ ở Pháp.

Mặc dầu phần lớn làm "chùa" anh vẫn không hề lấy đó làm buồn. Anh hăng say trong mọi việc, lại còn lấy đó làm như một niềm vui, một thú giải khuây cho những năm tháng âu sầu, buồn bã. Tập truyện Một thời đang qua hiện trong tay bạn đọc chính là một ghi chép trung thực của những ngày tháng ấy, đặc biệt ở phần I. Sự đời trong cuộc sống của người Việt hải ngoại, nhất là trong những năm đầu làm quen với xứ người, nó ghê quá, nó làm cho ta đôi khi tưởng như đến mất nhân bản tính tới độ ta chỉ còn có mộng tưởng là xem được là thật thôi ("Người làm ca đêm").

Trong "Một ngày của nhiều người" gần như không còn ai là của riêng mình nữa. Một người sáng dậy, vừa chồm ra khỏi giường đã thấy mình trở thành một bộ phận của guồng máy xã hội; không hơn không kém một con ốc mà vì máy đã bắt đầu chạy nên mình phải theo. Thôi thì đủ thứ tính toán, "rất may là chỉ phải "đế" có hai lần nhưng ngần ấy việc cũng đã tiêu đi mất của anh thời gian một phút rồi. Nếu chậm thêm 4 phút nữa thôi anh sẽ bị kẹt xe ở lối vào xa lộ...(trang 10). Thế mà trong óc lúc nào cũng còn lờn vờn những cái "bill" hàng tháng, "tiền điện thoại, tiền gas, tiền nước, tiền Tivi, tiền dàn âm thanh và những gói quà 2 pounds gửi cho gia đình ở Sài Gòn..." để rồi "đầu anh như bị xiết lại. Anh muốn ngộp thở về những ý nghĩ ấy trong đầu diễn ra rất nhanh như một dòng điện từ xẹt qua óc" (trang 11). Rồi câu chuyện đi sang những tình huống của một số người khác những tình huống không còn phân biệt được đây là câu chuyện của nhiều người khác nhau: Hải, Toàn, Bình, Sảnh, Dũng.....Tại sao? Tại vì trong cái guồng máy khổng lồ đó, ta đã gần như mất hết cá tính.

Chẳng thế mà trong "Những mẫu dây leo" con người đã gần như điên, không còn biết mình điên hay người điên nữa! Ai lại ngày nào Vũ (nhân vật chính làm nhân viên an ninh trong một tòa lầu) cũng leo lên 3 tầng lầu "một ngày tám tiếng, mỗi tuần năm ngày... như con sên leo lên vách tường đã rồi bi tụt xuống. Tụt rồi lại leo lên nữa" (trang 43) để làm một công việc

duy nhất là "thọc 25 cái chìa khóa khác nhau treo ở 25 nơi khác nhau vào cái hộp đen, xoay một vòng để nó in hàng ám số lên cuộn băng giấy nằm bên trong" (trang 38). Riết rồi một hôm anh ngậy người ra làm những công việc mà người ta có thể ngờ là đã có tính cách bất bình thường, để rồi ông giám đốc phải gọi anh lên khiển trách. Anh về nhà, nằm mơ thấy một giấc mơ hãi hùng là anh đã bị sa thải vì bệnh "Mental Health" ("rối loạn thần kinh" bị), do thất nghiệp, anh không còn tiền gửi về cho gia đình, ngay cả đến một gói quà 2 pounds.

Sau đó, những chuỗi tư tưởng lớp lang bình thường vẫn "xuôi dòng" nay trở nên "lộn phèo" và "tình trạng này trước còn xảy ra thưa thớt, dần dà Vũ phát hiện được ra rằng nó đến với mình có vẻ thường xuyên hơn." Chàng tự nhủ: "Mình phải chống trả lại chúng nó chứ. Phải chống bằng bất cứ giá nào để chứng minh với tất cả mọi người rằng tôi là một kẻ bình thường chứ." (trang 46)

Song "bình thường" gì mà đến quên cả cái nheo nhóc của vợ con ở quê nhà.(quên cả những đoạn thư con gái út viết cho anh từ Sài Gòn: "Hôm qua mẹ nhận được gói quà bố gửi. Hôm nay mẹ bỏ tiền mua xương phở cho cả nhà được gặm. Ngon quá bố. Lâu rồi con không được ăn thịt.") để dám chạy thẳng lên văn phòng lão "manager" chỉ vào mặt hấn và mắng : "Tôi ghét sự nói láo của những kẻ làm việc dưới quyền của ông. Tôi ghét luôn cả những loại cây giả tạo mà ông cho trưng bày ở mọi chỗ trong cơ quan này. Chúng nó chẳng có gì xứng đáng để khiến cho tôi phải đứng thù người, chiêm ngưỡng so với những cây cỏ tươi tốt, đẹp đẽ ở trên quê hương của tôi. Vậy thì, những kẻ nào tố cáo tôi như vậy, chính nó mới là đứa có bệnh "mental health" đó thưa ông!" (trang 46).

Tả người mất trí đến như thế phải kể là hết cỡ. Nhưng hiện thực chiến tranh, những thảm họa của sự đối đời trên quê hương và trên quê người đã được Nhật Tiến mô tả một cách linh động, lôi cuốn đến độ khi buông sách ra ta đã phải thở phào mà thấy là mình may mắn đã không phải là người trong truyện.

Bên cạnh những truyện như vậy, ta cũng lại có một Nhật Tiến nhẹ nhàng hơn như trong truyện "Những mảnh trăng thu", một câu truyện khá

cảm động. Tác giả tả cuộc sống của những đứa trẻ kiểu "bụi đời" ở trong trại tỵ nạn, tuy nghèo khổ nhưng vẫn còn có nhau, một tình huống khá tương phản với những trẻ em Việt Nam ở ngoại quốc, đầy đủ hơn nhưng tiếng nói thì đã chọ chọe, văn hóa thì đã xa vời với quê hương đất tổ: "Trăng thu năm đó chỉ còn hắt hiu trong trí nhớ của các em bé còn vất vưởng ở đâu đó trong các trại tỵ nạn ở Đông Nam Á." (trang 7)

Sự va chạm văn hóa còn được Nhật Tiến đem ra làm đề tài trong mấy truyện khác như "Mùa xuân của nàng" và nhất là "Bông hồng nào cho Mẹ". Đây không phải là những đề tài chỉ có một mình Nhật Tiến nhìn ra, song phần anh bao giờ cũng có cái đậm đà, thâm trầm của riêng anh – một thứ trầm buồn mà nhiều người trong chúng ta cũng chia xẻ đứng trước những vấn đề đó. Thành ra, với Nhật Tiến, ta lại có thêm được một cách nhìn, một tiếng nói Việt Nam bên cạnh những Võ Phiến trong tiểu luận (Thư gửi bạn, Lại thư gửi bạn), những Trần Phong Vũ (xem truyện Hạt Cát trong tuyển tập Quê hương còn đó), Trần Diệu Hằng (Vũ điệu của loài công), Lê Thị Huệ (trong Bụi hồng), Nguyễn Ngọc Ngạn (trong Truyện Ngắn Nguyễn Ngọc Ngạn) trong tiểu thuyết như một thể bao trùm cả truyện ngắn, những Cao Tần, Nguyễn Bá Trạc, Trần Mộng Tú trong thơ để bàn đến một loại đề tài tưởng như bất tận.

PHẦN "QUÊ NHÀ"

Sang phần 2 (phần "Quê nhà" đối với "Quê người" của phần 1) thì ta thấy tiếp nối một số truyện mang cái hơi còn sung sức của tập Tiếng Kèn. Thật vậy, sự thành công của tập Tiếng kèn được tiếp nối (đây bằng những truyện có kịch tính cao độ như truyện "Người tù cuối năm" "Chặng đường cuối" và nhất là "Những vết chân trâu." Qua tất cả những thảm kịch đời ở quê nhà từ ngày Cộng sản đến như một tai họa (chữ của Nguyễn Chí Thiện), Nhật Tiến như muốn nói với chúng ta là cứu cánh vẫn chỉ có thể là con người. Chính con người trong một tên thủ trưởng công an tưởng như khát máu đã giúp hẳn nhìn ra ân nhân của hẳn để nói:

"Ông Định, hơn ba mươi năm rồi, bây giờ tôi mới có dịp nói lên lời cảm ơn ông." (trang 78).

Cũng lại chính con người, một con người rất bình thường khi nó đã tước bỏ được hết những huyền thoại nhằm nhí về nó, đã làm cho tên đại úy trong "Chặng đường cuối", xem như bị hủ hóa. Thì ra cả một huyền thoại về cách mạng đẹp đẽ có thể bị sụp đổ như một cái nhà bằng giấy đứng trước một xã hội thực tế, lộ trần như một xã hội kẻ cắp, con buôn ở một vài đô thị miền Nam. Thì ra cái "đạo đức cách mạng" của "con người mới xã hội chủ nghĩa" xem ra cũng mỏng thôi!

Còn như truyện "Những vết chân trâu" một chuyện phải nghĩ đã xảy ra ở một hợp tác xã miền Bắc, cũng như truyện "Một chuyến đi", mô tả tất cả cái trần ai của việc xin giấy đi một chuyến tàu ra Bắc, đều nói lên cả cái bế tắc của xã hội Việt Nam ở trong tay Cộng Sản. Xin xong giấy tờ, Quý, vai chính trong "Một chuyến đi đã chột mồm cười tự mãn." Để rồi Nhật Tiến phải hạ một câu: "Có lẽ ở trên đời này chỉ có Quý là kẻ duy nhất đã có thể cười được khi nhận được tin mẹ mình đang thực sự hấp hối!" (trang 91). Đó cuộc sống nó đã đảo điên tới mức đó thì không cần phải tác giả dùng lời trực tiếp lên án chế độ nữa, những truyện của Nhật Tiến có sức thuyết phục hơn chính vì chúng chỉ tìm cách tả sự thật: sự lên án chế độ đã trở thành một kết luận đương nhiên của cuộc sống.

Hai truyện "Tay gà" và "Chân dung người nữ diễn viên" nói về sự sa sút của người phụ nữ Việt Nam trong chế độ Cộng sản. Ở đây, Nhật Tiến chỉ làm một việc là tiếp nối, mang cái nhìn sâu sắc của mình vào hoàn cảnh người đàn bà, một việc Nguyễn Du trước kia đã đặc biệt lưu ý, một việc Phạm Duy gần đây cũng làm trong nhạc của ông. Huyền thoại "Tay gà" của Lữ về chị Thu đã bị sụp đổ sau 30 năm khi chị đưa tay ra, "hai bàn tay sần sùi nhăn nhúm và mang một vẻ chai cứng, khô queo" và giải thích: "Chế độ mới cần đề cao tinh thần lao động trong mọi tầng lớp quần chúng, kể cả những nghệ sĩ chơi đàn. Tôi không bị cấm đánh đàn nhưng tôi cũng bị bắt buộc phải cầm thêm cái cuốc. Cơn tàn phá đối với một bàn tay chỉ trong vòng một tháng là thấy rõ"(trang 66).

Trong "Chân dung người nữ diễn viên", tuy là hoàn cảnh của người phụ nữ, song cứu cánh vẫn lại là con người. Ngày nay, chị Hồng hết được xem là minh tinh và chỉ sống bằng nghề cày ruộng bên cạnh một anh chồng

thương phế binh, song chị đã thoải mái biết bao khi bỏ được tất cả sự giả dối bao trùm đời chị khi chỉ còn phục vụ chế độ trong ngành kịch nghệ.

Trường tồn trong tất cả cuộc sống bi đát ở quê hương, nơi đó mỗi cuộc sống là một thảm kịch, chỉ có bà mẹ Việt Nam, bà mẹ muôn thưở mà ta thấy trong truyện "Cái túi bùa".

Xem thế đủ thấy cả cái phong phú của Nhật Tiến trong Một thời đang qua.

CON ĐƯỜNG ĐÃ VẠCH

Trả lời một cuộc phỏng vấn mới đây thực hiện trên tạp chí Xác Định về cách nào anh phân biệt giữa con người của hành động và con người nhà văn trong anh, Nhật Tiến cho biết là theo anh, viết văn là một thứ thiên chức. Nhưng một thứ thiên chức đòi hỏi nhiều bền bỉ. Tuy anh không nói ra song ta phải hiểu là nếu không kiên trì thì thiên chức này cũng có thể mai một, cùn mòn. Do đó, nên giữa hành động và viết, anh không quên hành động (mà khi hành động anh còn hăng say hơn ai hết) nhưng đặc biệt, anh không bao giờ quên viết – chỉ trừ những trường hợp bất khả kháng như những năm anh bị kẹt ở lại với Cộng sản.

Ra được đất tự do, ngay khi hãy còn một mình ở trại (Chị Nhật Tiến, tức nhà văn Đỗ Phương Khanh, và các cháu đi sau nhưng ngay từ lúc còn ở nhà đã nói với anh là "anh ra làm được gì cứ làm, cần phải nói cái gì cứ nói" đừng bận tâm về những hậu quả có thể xảy ra cho chị ở nhà) anh đã bắt ngay trở lại cái nghiệp viết văn của anh để tiếp nối cái thiên chức kia. Ở trong nhiều điều kiện vật chất có thể nói là vô cùng bất thuận lợi và bất ổn định, anh vẫn tiếp tục "ra quân". Cứ xem những ngày tháng của các truyện đề" trong Tiếng Kèn, ta sẽ thấy rõ: tháng 12,1979 ("Buổi sáng của bé"), tháng 1, 1980 ("Tiếng kèn", "Nồi cháo thịt") ở trại Songkhla Thái Lan, tháng 12-80 ở Portland, Oregon ("Điểm hẹn", "Một thoáng xuân về" và "Ước vọng của bà Năm"), tháng 8,1981 ("Trận đánh cuối cùng của một kẻ sĩ") và tháng 12, 1981 ("Chuyến tàu cuối năm") ở Santa Ana, California. Ta có cảm tưởng anh đang di chuyển mà cái bút, tập giấy vẫn không rời tay anh, và anh viết liên miên, viết bất chấp những điều kiện hay ngoại cảnh chung quanh.

Làm việc như vậy, chắc chắn Nhật Tiến đã phải có một niềm tin sắt đá. Bốn năm ở lại với Cộng sản, trong trường hợp Nhật Tiến, đã không phải là bốn năm sống thừa. Tuy không sáng tác, bốn năm đã thành bốn năm tích lũy ở trong nhà văn nơi anh. Nhờ đó, ngày nay ta có ở Nhật Tiến một tác giả dồi dào chất liệu cộng thêm với một ý thức chính trị thật sắc bén. Hai tập Tiếng Kèn và Một thời đang qua hay không phải vì tính cách chống cộng của chúng vì thiếu gì tác phẩm chống Cộng mà chẳng hay tí nào – nhưng là vì tính cách chân thật của chúng trong đó cái chất sống sờ sờ ra đó.

Nhật Tiến đã chứng kiến, mắt được thấy, tai được nghe, hay chính mình đã sống những kinh nghiệm đó, lại thêm được một nghệ thuật già dặn nên tập truyện tự nhiên đã trở thành một bản án chế độ Cộng sản mà khó có ngòi bút nào vượt qua được. Có thể nói, nếu Đại học máu của Hà Thúc Sinh là một bản án đanh thép nhất đối với chế độ lao tù "học tập, cải tạo" của Cộng sản thì Tiếng kèn và Một thời đang qua của Nhật Tiến là một bản án đanh thép không kém, mô tả chế độ bên ngoài lao tù ở quê nhà.

NGUYỄN NGỌC BÍCH

Springfield, mồng 6 tháng 9, 1985

PHẦN I

Quê Người

Những Mảnh Trăng Thu

Có hai lý do để gia đình Ông Bà Thái nhận bảo trợ cho thằng Quang. Một là từ hồi bảy mươi lăm qua đây, ông bà đã chịu ơn của Hội Nhà Thờ rất nhiều, vì thế khi được ngỏ lời bảo lãnh cho một đứa nhỏ không thân nhân, cả hai người đều đồng ý ngay. Lý do thứ hai cũng không kém phần quan trọng, đó là gia đình này có hai đứa bé, thằng Phú mười bốn và con Lan lên chín. Một đứa thì khả năng tiếng Việt còn lồm bồm được đôi câu, còn đứa kia thì gần như mù tịt, mặc dù nghe bố mẹ nói, chúng nó vẫn hiểu, dĩ nhiên chỉ là hiểu những câu đối thoại bình thường. Tình trạng này kéo dài thì nguy hiểm quá. Cho nên ông bà Thái nhận ngay với nhà thờ việc bảo lãnh một đứa con trai. Thằng Quang đã được chọn trong một danh sách dài thòng: lý do chỉ giản dị có mỗi một điểm là nó ở tuổi mười lăm. Mười lăm tuổi mà mới rời Việt Nam chưa tới hai năm, tất nhiên tiếng Việt của nó phải rành. Nó sẽ sống chung với lũ trẻ trong nhà, may ra cứu vãn được cái tình thế ngôn ngữ Việt của chúng nó càng ngày càng trở nên tồi tệ đi.

Hôm đón Quang ở phi trường, cả nhà đều hài lòng ngay. Mặt mũi Quang không đến nỗi tệ. Nó có vẻ dè dặt chứ không nhút nhát, cặp mắt to và trong sáng chứ không lác liên, trợn chừng, trợn chừng. Chỉ có nước da của nó là xấu xí. Vừa đen vừa sạm. Ông Thái giải thích nhỏ bên tai vợ:

- Mới ở đảo qua ai cũng thế. Năng gió ngoài biển mà.

Bà Thái giơ vòng tay ra đón nó ở ngay cửa ra của chuyến phi cơ đến từ phương xa. Quang cũng giơ tay ra quàng lên hai bờ vai của bà mặc dù nó thấy kỳ kỳ. Cái cảnh hai bên lạ hoắc mà biểu lộ tình cảm thân thiết, coi nó khó làm sao. Rồi bà Thái dẫn Quang lại chỗ thằng Phú, con Lan đang đứng với cặp mắt mở to vì tò mò. Lan thì chỉ biết trở mắt ra nhìn. Hình như nó

cảm thấy lúc này mà cất lời bằng tiếng Mỹ thì có sự gì bất ổn. Còn Phú thì nói tiếng Việt giọng khó khăn:

- Chào anh ! Chúng tôi rất vui lòng gặp anh.

Quang nghe rồi cũng thấy bất ổn thề nào. Tiếng Việt đâu có nói thế ! Nó định đáp lời thẳng Phú mà rồi óc cứ tịt mít lại. Rút cục thì nó chỉ còn biết mỉm cười. Cuộc gặp gỡ mà cả hai bên chuẩn bị, sắp xếp, tính toán từ hàng tháng trước, rút cục chỉ diễn tiến vồn vện có thể. Rồi cả gia đình kéo nhau ra xe. Ông Bà Thái ngồi phía trước. Băng ghế sau dành cho ba đứa. Quang được ngồi giữa. Phú một bên, Lan một bên. Sự sắp xếp có nhĩ ý của bà Thái chỉ làm khổ sở cho cả ba đứa. Con Lan cất lời nói một câu tiếng Mỹ gì đó bị bà Thái suýt nên ngồi ngay đơ. Thằng Phú bên cạnh thì cứ nhúc nhích cái mồm và nhấp nhồm cái đít hoài, hình như nó định nói chuyện gì đó với thằng Quang nhưng loay hoay sắp xếp câu văn mãi trong đầu không xong, nên chưa dám nói ra. Quang thì như bị bó cứng trong một cái khuôn vô hình. Nó thấy ngứa ở cổ, ngứa ở lưng, nhưng cứ ngồi im thin thít không dám cựa quậy. Mà khổ nỗi, càng nhịn gãi nó càng thấy ngứa thêm. Thật là khổ sở, nhưng nó cảm thấy nếu mình giơ tay lên gãi sồn sột ngay trong cái xe mới toanh sang trọng này thì có điều gì như không được tốt đẹp lắm. Vì thế nó cố chịu đựng.

Bây giờ nó mới thấy thèm, thấy nhớ cái bầu không khí nhớn nhơ trong trại ty nạn. Cái gì ở đó cũng nghèo, cũng thiếu thốn, nhưng sao thoải mái thế. Giữa trưa nắng mà bận quần sà lòn, cởi trần trùng trục ra đánh bi ở sau những lô lều, hay chạy đuổi nhau trên bãi cát, đến chiều mát tới giờ được tắm biển, cả lũ kéo nhau ra nhảy ùm xuống, vùng vẫy trong nước, còn gì sướng bằng. Tối đến, cả bọn kéo nhau lên ngồi dựa vào vách sau của nhà thờ để nói chuyện om sòm. Chán chê thì chui vào lớp ghế gỗ ở bên trong nhà thờ quay ra ngủ. Có hôm thì chúng nó ngủ bên hông của bệnh xá hay trên bục cao của dãy văn phòng Ban Đại Diện, cũng có hôm rằm ba đứa ngủ quên ngay cả trên bãi cát, dưới rặng phi lao ngoài bãi biển nữa. Đã có một thời gian dài, mọi người trong trại quên bằng ngay sự hiện diện của chúng nó hay nói cho đúng ra, quên bằng thân phận của chúng nó là những đứa trẻ không thân nhân, có lẽ là vì đời sống ở đây thiếu thốn quá nên ai

cũng chỉ lo lấy riêng cho phần mình. Cũng có thể vì hàng ngày, có những ghe mới nhập trại, hoàn cảnh của họ ghê gớm quá, kẻ bị thương tích, người bị quăng xác xuống biển, ghe này mất tích năm bảy người, ghe kia chỉ sống sót có vài ba người, chuyện nào cũng đầy thương tâm, đầy chi tiết khủng khiếp. Như thế đâu còn ai đủ xúc động để mà nghĩ đến những đứa trẻ vất vưởng, lang thang, sống như bầy chuột trong vòng đai của một cái trại vốn đã đầy nhóc những người này. Nhưng tình hình cứ mỗi ngày một cái thiện dần đi. Trung tâm nhận trẻ không thân nhân được dựng lên. Lũ nhỏ được tập trung lại, có người săn sóc, nấu nướng cho, bữa ăn vì thế không còn cảnh no đói thất thường, đêm tối không còn đứa nào phải ngủ đường, ngủ chợ. Ấy vậy mà nhiều đứa vẫn khoái chui lỗ rào để chuồn ra ngoài chạy nhảy nhớn nhỡ. Trong số đó có cả thằng Quang.

Thằng Quang cầm đầu một nhóm bốn đứa. Cả bọn sần sần tuổi như nhau. Một đứa chết trọn gia đình ngay giữa biển cả. Một đứa đi với mẹ và chị cùng một con em gái. Mẹ chết vì kiệt sức. Chị bị bắt cóc đem đi biệt tích. Thằng nhỏ mới lên mười hai phải lãnh trách nhiệm trông nom đứa em gái mới lên sáu. Thằng Quang tuy thế còn là may. Bố nó hãy còn nằm ở trại cải tạo. Mẹ nó còn sống nhưng ở lại Việt Nam. Bà gửi nó đi, theo gia đình một người quen. Khi nhập trại, có ai rỉ tai khôn khéo kiểu gì đó, nói rằng đèo một đứa không có họ hàng gì cả thì sẽ khó đi định cư. Thế là Quang bị khai tách ra một "form" riêng biệt. Trước thì chỉ còn là hình thức trên giấy tờ. Sau mọi người quên nó thật. Nó ngấm nhiên chấp nhận hoàn cảnh bơ vơ và nhập bầy với một lũ lố nhố vất vưởng, mỗi đứa một số phận, mỗi đứa một hoàn cảnh, trường hợp nào thì cũng bị thương như nhau cả.

Bọn thằng Quang hay đàn đúm ở bên hông nhà thờ. Nhóm bốn đứa đeo dính lấy Quang vì nhiều lý do. Trước hết là nó lớn hơn cả bọn, nhanh nhẩu, tháo vát, và nó nhập trại lâu hơn cả lũ nên ngõ ngách, xó xỉnh nào ở đây nó cũng đều thông thuộc hết. Sau nữa là thằng Quang là một đứa có lòng. Nó thương cả bọn bạn bè cùng cảnh ngộ. Nhất là thằng Hiếu với con Hạnh. Hạnh lên sáu nhưng người ốm tong teo, mặt mũi vêu vao như kẻ thiếu thốn đủ thứ kinh niên. Cái thiếu thốn nhất là bàn tay săn sóc của mẹ và chị. Trong một sớm một chiều, nó mất cả hai thứ ấy nên người trông thất

thần hẳn ra. Trước nó còn khóc đòi gặp mẹ, gặp chị. Sau thì nó biết thân, chỉ đeo dính lấy thằng anh, bắt thằng anh bế vẹo cả xương sườn. Hiếu thương nó lắm, nên dù ham chơi cách mấy cũng tha theo con nhỏ đi cùng. Xin ở đâu được cục kẹo nào, Hiếu cũng dành cho em trước. Có hai cục kẹo thì mới đến phần nó, mà ngay khi có hai cục kẹo, nhiều lúc Hiếu cũng nhường phần này cho thằng Quang. Nó muốn lấy lòng thằng Quang vì trong đám đông hỗn độn ở đây, Quang là chỗ dựa gần gũi nhất của nó. May cho nó là Quang tốt bụng. Nó quan tâm đến con Hạnh chỉ thua có hăng Hiếu mà thôi.

Có những buổi tối, Hiếu không thấy Quang đâu. Nhưng lúc gặp lại thì thế nào trên tay Quang cũng có một món gì đó có thể là một túi nylon đựng chè hay một khoanh bánh gói trong một mảnh lá khô. Quang trao những thứ đó cho con Hạnh. Hạnh buồn ngủ cách mấy cũng tỉnh như sáo sậu ngay vì con bé thích ăn ngọt.

Chè là món ước mơ của tất cả mọi người lúc còn lênh đênh trên biển cả. Tới được bến bờ rồi, ai có tiền cũng mua chè, nấu chè, mời nhau ăn chè. Phải vài ba tháng như thế thì mới lại sức. Đó là kể những người có tiền, có thân nhân tiếp tế. Anh em thằng Hiếu có ai quen thuộc ở đâu mà được ăn chè hằng ngày. Cho nên cả Hiếu lẫn Hạnh biến thành những đứa kinh niên thèm đồ ngọt. Trong bóng tối nhá nhem của dãy vách nhà gỗ dựng lên bên hông nhà thờ, mấy đứa ngồi thủ thỉ truyền cho nhau những muống chè còn nóng hổi của thằng Quang đem lại. Quang ních no một bụng rồi nên ngồi yên ngắm cả bọn sì sụp như một ông anh cả hiền từ. Nó vui sướng trong lòng thấy cái Hạnh chu cái miệng xinh xinh ra đón những muống chè do thằng Hiếu bón cho nó. Ánh đèn duy nhất ở phía cột điện phía xa hắt lại chiếu vào đôi mắt của con bé làm cho Quang thấy những tia sáng long lanh, linh hoạt.

Ăn chè xong, Hạnh lăn ra ngủ trên cánh tay của thằng Hiếu. Giấc ngủ bình an, vô tội. Chờ nó ngủ thật say, Hiếu mới trải rộng tấm giấy dầu ra và đặt con bé lên đó. Bây giờ nó làm công việc đó gọn ghẽ chẳng kém gì ngày trước mẹ nó, chị nó đã làm. Quang phủ lên mình con bé chiếc áo sơ-mi

mỏng. Trời không lạnh nhưng đầy muỗi, nhất là vào những hôm trời đứng gió.

Cứ cái cảnh sống như thế chúng nó đã trải qua mấy mùa ở đây. Trước hết là Noël, rồi Tết Nguyên Đán, rồi Rằm tháng Bảy. Chỉ còn thiếu có một cái Tết Trung Thu là quay đủ vòng các ngày lễ lớn trong năm. Trước tết Trung Thu cả gần hai tháng, Quang đã hứa hẹn đủ thứ với những người bạn nhỏ của mình. Ở đây có sẵn nữa, sẵn đây, keo hồ không thành vấn đề, giấy bóng và giấy trang kim có thể mua ngoài chợ nhỏ ngay ngoài vòng rào ở cổng trại. Dư sức làm thành những đèn ông sao, con thỏ, máy bay, tàu bò, cá chép, thiềm thừ.

Thằng Hiếu hỏi thiềm thừ là con gì, Quang tịt mịt không trả lời được. Thật ra nó chỉ biết làm có mỗi cái đèn ông sao. Nó chưa làm đèn con thỏ, con cá bao giờ, mặc dầu hồi trước đó khi bố nó phải đi cải tạo, mỗi mùa Trung Thu nhà nó có đủ loại đèn, toàn đồ mua ở trên phố. Ôi cha, phố xá vào dịp đó thì phải biết. Cả con đường Trương Minh Ký đỏ rực những đèn. Tiệm bánh Đông Hưng Viên ở Chợ Bến Thành chen chân không lọt. Người lớn xếp hàng mua bánh nướng bánh dẻo, trẻ con đứng ngẩn ra coi đèn, coi những con giống nặn bằng bột có đủ loại màu sắc. Trước cửa những tiệm lớn còn treo những loại đèn đặc biệt như cá hóa long, thiềm thừ vọng nguyệt, nhất là đèn kéo quân có diễn đủ thứ sự tích như Võ Tòng đã hổ, Thầy Mãn Tử đẩy xe cho cha, Trâu xay lúa, Cọp giã gạo, cảnh nào thì người, vật cũng cử động được nhờ những bánh xe gió chạy quanh lồng đèn.

Quang đem những thứ đó ra kể cho lũ bạn nghe, bọn chúng mê tít thò lò và đứa nào cũng háo hức chờ Trung Thu. Có đứa đòi Quang gấp đèn xếp, có đứa đòi sáng chế đèn kéo quân, đèn thiềm thừ, đèn cá hóa long, Quang đang cao hứng ba hoa chích chòe nên hứa hẹn tuốt luốt, mặc dầu trong đầu nó mới chỉ hình dung ra được có mỗi một cách làm đèn ông sao. Nhưng làm được đèn ông sao thì cũng thích rồi. Nó sẽ làm đủ năm cái, cái xinh nhất dĩ nhiên là cho cái Hạnh, rồi cả bọn sẽ chơi rước đèn ở ngoài bãi biển, trăng rằm ngoài bãi biển, hẳn sẽ sáng vô cùng. Nó chỉ mới vẽ ra như thế, cả bọn đều đã thấy háo hức. Chúng nó vỗ tay hoan nghênh anh Quang hết mình. Cả cái Hạnh nữa. Con bé ngồi lọt thỏm trong vòng tay gầy như

que sậy của thằng Hiếu, nhưng vẫn chau mặt ra ngó về phía anh Quang, đôi mắt sáng ngời vì những hình ảnh đèn xếp, đèn ngời sao, đèn kéo quân.

Đùng một cái, chưa tới đầu tháng Tám ta, thằng Quang đã có danh sách lên đường đi định cư. Lúc nghe tên của thằng Quang được rao trên loa phóng thanh, thằng Hiếu bế em chạy bổ đi tìm. Mấy đứa gặp nhau ở sau lưng vách nhà thờ. Mồm thằng Hiếu méo sệ. Con Hạnh thì òa lên khóc. Quang cố nén xúc động nhưng nước mắt cứ chảy rờn rờn trên má. Mới quen nhau chưa đầy nửa năm, nhưng cả lũ cảm thấy thân thiết còn hơn ruột thịt. Thời gian tuy ngắn ngủi nhưng đầy ắp những chia sẻ, san sẻ những thiếu thốn trong hoàn cảnh tất cả đề cùng bơ vơ. Lần đầu tiên Quang giang hai cánh tay ra đón lấy cái Hạnh. Hạnh cũng xà sang và ôm cứng cổ thằng Quang. Mái tóc mềm của con bé áp sát lên mặt của Quang. Những sợi tóc bây giờ cũng bị ướt đẫm nước mắt.

Hôm ra xe ca, Quang cũng bế cái Hạnh trong suốt lúc chờ xe chạy. Quang luôn mồm dặn Hiếu đủ thứ phải săn sóc bé Hạnh. Đừng cho nó ra nắng. Đừng thả nó một mình ngoài bãi biển. Đừng ngủ quên sau vách nhà thờ sợ con bé nhiễm sương. Nhớ đắp mềm hay áo cho con bé ngủ kéo không bị muỗi. Tiền công bưng bát, rửa ly cho quán phở ở đầu lô số 10 mà Quang dành dụm được đâu hơn ba chục bạc tiền Thái, Quang dúm cả vào tay thằng Hiếu. Hiếu nắm mớ giấy bạc trong tay mà khóc ròn. Rồi xe chuyển bánh. Thằng Quang thò đầu qua cửa sổ nhìn lại thấy thằng Hiếu bế con em như con mèo tha con chuột chạy lẻo đẻo theo bên vệ đường. Hình ảnh của hai đứa chợt bị lấp đi trong đám bụi mịt mù. Trại tỵ nạn với những mái lều xiêu vẹo trong khoảnh khắc cũng bị lấp đi sau những rặng dừa xanh. Quang cảm thấy xót xa như vừa bị ai cắt lìa một phần cuộc đời của mình.

Ở trại chuyển tiếp non hai tuần thì Quang lên đường vào Mỹ. Nó tính nhẩm chỉ còn hai ngày nữa thì sẽ tới tết Trung Thu. Quang không kịp thực hiện lời hứa của mình là sẽ làm lồng đèn cho cả bọn, nhất là cái lồng đèn xinh xinh cho bé Hạnh mà con bé háo hức chờ đợi.

Ngồi trên xe từ phi trường trở về nhà Ông Bà Thái, Quang vẫn có cái cảm giác bị bó cứng bởi hai nhân vật xa lạ ngồi hai bên. Thằng Phú thì

quay ra cửa sổ nhìn lơ đãng ở hai bên vệ đường. Con Lan thì lồi ở phía sau ra một con gấu bông trắng nuột và loay hoay với cái nơ ở cổ con gấu. Mọi thứ ở đây đều sang trọng quá làm Quang lại trạnh nghĩ đến hình ảnh khốn khổ của anh em thằng Hiếu. Bao giờ thì chúng nó được có người bảo lãnh? Bao giờ thì chúng nó rời xa được cái vùng đất khốn khổ thiếu thốn và tràn ngập những kỷ niệm đau thương đó.

Quang phải trấn áp tình cảm để những giọt nước mắt khỏi ứa ra, hai bên bờ mi. Nó vội nhìn ra hai bên kính xe và thấy lần đầu tiên quang cảnh nước Mỹ với những đường xá chằng chịt, với những xe cộ chạy vùn vụt. Lúc xe đi vào thành phố, mọi thứ đều to, đều sang, đều ngăn nắp, sạch sẽ. Tuy nhiên chỉ có hai hôm nữa là tới tết Trung Thu nhưng chẳng thấy đâu có dấu hiệu chuẩn bị cả.

Hình như cả thành phố không ai biết tới rằng lại có cái tết trọng đại như thế đối với những nhi đồng Việt Nam. Nói một cách văn hoa, thì những ngọn đèn Trung Thu chỉ còn hiu hắt trong trí nhớ của những đứa trẻ như Quang, như Hiếu, như Hạnh hay những em bé còn vất vưởng ở đâu đó trong các trại tỵ nạn ở Đông Nam Á

Một Ngày Của Nhiều Người

Chuông đồng hồ tự động đánh thức Hải bừng dậy vào lúc 6 giờ. Như một cái máy chính xác, anh mở choàng mắt ra và cắt đứt lia ngay với giấc mơ hình như hết sức êm đềm, hết sức yêu thương mà anh đang trải qua trong giấc ngủ. Anh chỉ lưu luyến gợi nhớ đến nó trong vòng mười lăm giây (nhưng trí óc tỉnh táo của anh không cho phép anh thấy được điều gì trong giấc mơ cả, ngoại trừ cái cảm giác hết sức êm đềm, hết sức yêu thương), và anh đã tung chăn bật dậy.

Trời còn tối mò nhưng anh không cần bật đèn cũng quơ được đôi dép, tìm được lối đi đến phòng tắm. Anh đã quá quen thuộc với căn phòng gần hình vuông, có một cái giường nệm hai lớp, có một ngăn sách nhỏ ở đầu giường, có một giàn dụng cụ âm thanh với những băng nhạc, đĩa hát kê bên cạnh cái ti vi màu và bừa bãi chung quanh là một số tạp chí, sách báo, những bộ quần áo hoặc chưa giặt, hoặc đang xài vùi rải rác trên lớp thảm êm và mịn như nhung. Cũng nên kể thêm một cái bàn nhỏ để ngồi viết, chung quanh bừa bãi những phong bì, những tờ quảng cáo, những tờ biên nhận của những món lặt vặt mua sắm và cả những cái bill trả tiền gas, tiền điện thoại, tiền mua trả góp giàn âm thanh, cái máy truyền hình và cả chiếc xe hơi anh đang xài. Gọi là bàn viết nhưng anh chỉ sử dụng vào việc viết lách có đúng một việc ký tên trên những tấm chi phiếu. Dĩ nhiên anh còn nhiều việc phải làm nữa, như việc viết thư về Sài Gòn thăm cha mẹ già, trả lời thư cho một người bạn vừa ở trại tỵ nạn qua định cư ở một tiểu bang miền Đông Bắc, và kể cả ý định anh thấy cần phải viết một lá thư phàn nàn về thái độ ấu trĩ của một bài báo nào đó, đăng trên một tờ báo nào đó trong tháng vừa qua.

Những công việc ấy kể như đã gần ngập đầu, anh tự hứa sẽ giải quyết nó dần dần, mặc dầu anh chưa có thì giờ để thực hiện lời hứa đó và mỗi ngày trôi qua, một cảm giác bứt rứt lại tăng thêm lên trong đầu óc lúc nào cũng căng thẳng của anh. Rất may là anh cũng chỉ để cho mình bứt rứt trong khoảng mười lăm giây đồng hồ. Anh còn phải dành đầu óc cho những việc cấp bách hơn. Nhào vô phòng rửa mặt năm phút, tắm dưới vòi nước nóng mười phút, bận bộ quần áo ba phút, và đến khi anh đánh được cái xe ra đến đường phố thì đồng hồ đã chỉ đúng sáu giờ hai mươi phút rồi. Anh còn mười bảy phút nửa để vượt qua hai đường phố vào xa lộ 22 West, chuyển qua xa lộ 57 North, rồi ra exit ở một đường phố có tới hai cái đèn đỏ ở ngã tư trước khi chui vào khu vực đậu xe ở sở làm. Anh sẽ phải bấm cái thẻ tính giờ tại cái máy tự động vào lúc bảy giờ thiếu mười lăm.

o o o

Hôm nay, trên cái thẻ tính giờ hiện ra con số sáu giờ bốn mươi sáu phút. Như vậy là trễ mất một phút. Toàn hơi nhen nhúm một sự bực bội. Trên khoảng đường ngắn ngủi đi vội vã qua một dãy hành lang còn đèn sáng để tới chỗ làm việc, anh duyệt nhanh lại công việc đã làm từ sáng để truy ra nguyên do sự chậm trễ một phút này của mình.

Đồng hồ đánh thức anh dậy lúc 6 giờ, anh không bị rịn gì với giấc ngủ. Đánh răng, rửa mặt, tắm dưới vòi nước nóng, thay quần áo và nhào xuống garage để đánh xe ra đường. Anh chợt phát giác ra chỗ trục trặc trong cái thời khóa biểu của mình. Hôm nay cái xe nổ máy hơi khó. Nó kêu ừng ửng và xì khói mịt mù. Rồi chết máy. Rồi chết máy tiếp diễn. Rất may chỉ phải "đề máy" lại có hai lần và nhồi nhiều gas để cho nó chóng nóng máy. Nhưng ngần ấy việc cũng đủ tiêu đi mất của anh thời gian một phút rồi. Nếu chậm thêm bốn phút nữa thôi anh sẽ bị kẹt xe ở lối vào xa lộ và ở mấy cái đèn đỏ trên đường rẽ vào sở làm. Anh nghĩ đến chuyện phải tune-up cái xe. Sợ sẽ còn phải hơn thế nữa. Người chủ garage quen thuộc đã từng nói với anh cả hai tháng nay rằng cái xe của anh phải rebuild. Anh nghĩ đến số tiền phải chi ra. Anh nghĩ đến những cái bill hàng tháng. Tiền điện thoại, tiền gas, tiền nước, tiền tivi, tiền dàn âm thanh, và những gói quà 2 pounds gửi về cho gia đình ở Sài Gòn. Đầu óc của anh như bị xiết lại.

Anh muốn ngộp thở về những ý nghĩ ấy ở trong đầu, diễn ra rất nhanh như một giòng điện tử xẹt qua óc trong thời gian vừa đủ để anh bước vội vã qua dãy hành lang còn đèn sáng để tới chỗ làm việc. Tất nhiên trong lúc đầu óc căng thẳng như thế anh chẳng chú ý gì đến ai. Hình như có ai đó kêu tên anh. Hình như có ai đó đi ngược chiều gặt đầu, nhìn anh cười cười. Anh như một kẻ sắp chết đuối giữa một con sông đầy những ngọn sóng. Mỗi ngọn sóng là một ý nghĩ một công việc, một chi tiết của đời sống, một nỗi rứt rứt về sự toan tính định làm một việc nhưng chưa làm....

Nhưng dù sao thì anh cũng vẫn phải tỉnh táo. Và anh đã rất tỉnh táo. Anh cắt đứt sự lo lắng bận tâm một cách rất mau chóng khi ngồi vào bàn làm việc. Anh biết ở phía sau lưng của anh, lui về phía cửa ra vào ở góc phòng, có một kẻ đang lom lom quan sát anh từng cử chỉ từng điệu bộ. Mục Jeannie, "lít" (leader) của anh đó. Mục này rất khó chịu, soi mói, xét nét mọi người từng cử chỉ từng việc làm. Chỉ cần anh quay lại cười cười, trả lời một câu hỏi nào đó của đồng nghiệp ngồi ở dãy sau lưng anh, hỏi vọng sang là mục ta đã sẵn sàng tiến tới bên cạnh anh với một vẻ mặt khó chịu. Rồi trên "lít" còn có supervisor, trên supervisor còn có manager, trên manager còn có director. Cả một hệ thống nó cưỡng ép anh bắt làm đủ 8 giờ vàng ngọc tính cả vào hai lần nghỉ, mỗi lần 10 phút để xả gân cốt, uống cà phê, và 30 phút để ăn bữa trưa một cách vội vã với mấy mảnh sandwiches, một khúc thịt dồi và một trái táo.

Nghĩ đến thời gian một ngày còn đặng đặng trước mặt, anh muốn mệt xiu. Nhưng kinh nghiệm cho biết ngay lúc bắt đầu làm thì đừng vội nghỉ đến giờ về. Phải quên nó đi. Cũng như đầu tuần vào ngày thứ Hai thì đừng vương vấn gì đến những chuyện cuối tuần vào vì nó còn xa vời. Càng trông đợi, nó càng gây cho mình nỗi mệt mỏi chán chường. Hãy gồng mình cho đến ngày thứ Tư trong tuần. Thứ Tư mà nghĩ đến ngày thứ Năm thì rất thoải mái vì hôm đó là ngày phát paycheck cho những người làm ca chiều. Lãnh xong paycheck thì ngày thứ Sáu còn lại chỉ là chuyện nhẹ tênh vì những ngày cuối tuần đang mỉm cười đón chào. Thank God It's Friday, cảm ơn Thượng Đế đã tới ngày thứ Sáu. Ngày của thả câu sắp kéo lên một con cá bự.

Trong một tuần lễ ngày thứ Sáu là ngày có nhiều ý nghĩa nhất đối với những kẻ lao động triền miên như Toàn. Anh không chỉ đi làm mà lại còn đi học thêm. Sau cuộc đối đời ở quê nhà, bị ném từ vị trí của một Chủ sự phòng dưới tay có hàng chục nhân viên xuống cái chỗ thấp kém nhất chịu sự kiểm soát của một mục "lít" vô học, anh quyết phải ngoi lên. Anh sẽ phải đi từ assembler lên technician, từ technician lên engineer, anh quyết sẽ có ngày quay trở lại điều khiển "chúng nó", rầy la "chúng nó" như những ngày dài thăm thẳm hiện nay "chúng nó" đang xét nét anh, soi mói anh, dẫn vạt anh từ một nụ cười, từ một câu nói, từ một lần nếu đi trễ một phút giống như cái trễ ngày hôm nay. Ít ra những ý nghĩ lạc quan ấy cũng đủ cho anh cảm thấy qua được thì giờ cho tới lúc tan sở.

o o o

Khi tới giờ tan sở Bình bao giờ cũng là người phóng ra ngoài hành lang trước tiên. Anh chỉ có trước mặt ba phút để tới khu vực đậu xe, hai phút để lái được cái xe ra khỏi cổng, ba phút nữa để tới được lối vào xa lộ nếu như anh không bị kẹt ở cái bảng stop, mất quyền ưu tiên trước cả một dòng xe nhiều khi tưởng như bất tận qua lại ở cả hai, bên tay trái lẫn tay phải. Nhiều hôm kẹt cũng ở đó, anh ước gì mình là Thị Trưởng Thành Phố, Thống Đốc Tiểu Bang, Tổng Thống Hoa Kỳ để gắn cho cái chỗ chờ xe đó một cái đèn xanh đèn đỏ. Có đèn thì đông xe cách mấy anh cũng chỉ phải chờ 48 giây là thoát ra được đường cái. Không có đèn, lắm khi anh đã phải tiêu vô ích ở đó đến năm, bảy phút, có lúc sốt ruột quá, anh đã nhào càn ra khỏi làn xe, và dĩ nhiên là anh phải lãnh những tiếng còi xe, những cặp mắt hằn học. Rất may là ở chỗ đó ít có mặt cảnh sát, và dĩ nhiên nếu cảnh sát có mặt thì dù nóng lòng cách mấy anh cũng tỏ ra (và ai cũng tỏ ra) là người lái xe hiền như bụt.

Vào được xa lộ rồi thì anh chỉ còn hai mươi phút nữa để băng qua hai cái xa lộ, ba đường phố chính, một đường phố phụ, một khu rộng bát ngát đậu kín mít những xe hơi của các sinh viên đã đến trước anh, tìm được chỗ đậu và chạy tất tưởi thông qua bốn dãy hành lang mới vào tới lớp học. Bao giờ thì anh cũng trễ ít nhất là năm phút. Anh len lén như một kẻ phạm tội

luôn qua mấy dãy ghế để vào chỗ ngồi. May mà anh đã nói lót trước với những ông thầy, bà thầy.

Tôi đi làm full-time, đi học full-time, xin cảm thông những lần đi trễ. Cái đó thì cảm thông được, nhưng đối với những homework thì không có ngoại lệ, đã nhiều khi Bình ví homework như những cái đầu của Phạm Nhan trong chuyện dã sử. Chặt đầu này mọc đầu khác. Mới góp xong bài này đã nợ thầy giáo bài khác. Suốt đời đi học là một chuỗi dài lo toan trả nợ những bài homework. Nó ám ảnh anh trong lúc anh trệu trạo nuốt mấy lát sandwiches, một khúc dồi, hay ngoạm vội vã một quả táo cho qua bữa trưa thông lệ.

Tuy nhiên bầu không khí trong lớp học vẫn là những giờ vui tươi, thoải mái nhất trong ngày. Nó làm cho anh quên những nỗi lo toan hằng ngày. Ba tháng nay chưa viết thư về Sài Gòn thăm gia đình, món nợ đó nằm sẵn trong đầu óc của anh sẵn sàng lúc nào cũng nhắc anh như lương tâm sẵn sàng lên án một tội ác. Được cái là không tháng nào anh lơ là chuyện gửi quà về cho gia đình. Món quà kể như là trọn vẹn tình nghĩa nếu như anh kèm vô đó một lá thư thăm hỏi. Anh biết rõ điều đó mà không cách nào thực hiện được. Làm sao người nhà thông cảm được với anh rằng trong hoàn cảnh của anh hiện nay, gửi quà thì dễ nhưng viết được một lá thư thì khó. Riết rồi anh đâm sợ hãi khi có ai nhắc đến chuyện thứ từ. Anh sợ luôn cả những lúc mắt nhìn thấy một con tem, một cái phong bì, hay một cái xe sơn hai màu xanh, trắng chạy lữn cữn trong đường phố của những người đi phát thư. Đã có lúc anh nảy ra sáng kiến, nếu một mai thất nghiệp, anh ra mở một văn phòng viết thư giùm thiên hạ. Anh tưởng tượng rằng với mỗi thân chủ của anh, anh sẽ mở một hồ sơ, trong kê-khai đầy đủ tình trạng gia đình, tên tuổi mỗi người cả hai bên nội ngoại, một vài đặc tính của mỗi người và những chi tiết sinh hoạt chính yếu của họ. Với ngân ấy dữ kiện, anh có thể sẽ viết dùm cho thân chủ một cái thư lâm ly. Như ông bác bây giờ ra sao, có còn lên những cơn suyễn kéo dài suốt cả mùa đông như năm ngoái, hay bà dì lúc này thế nào, cái nhọt ở lưng đã tuyệt nọc chưa hay là trị dứt chỗ này nó lại chạy ra chỗ khác. Rõ ra một thằng cháu hiếu để lúc nào cũng quan tâm đến cả họ hàng nội ngoại. Lá thư sẽ đánh máy sạch sẽ, thân

chủ chỉ cần "ký" một cái là sẽ sẵn sàng được gửi đi, nhưng nếu cần anh cũng có thể ký thay cho thân chủ bằng một kiểu chữ ký mới sau khi xếp đặt một màn thông báo về nhà rằng "ở Mỹ mọi sự đều phải phân minh, rõ ràng, kể cả việc ký tên cũng phải gồm đầy đủ tên họ, chữ lót chứ không phải nguệch ngoạc loằng ngoằng như ở nhà."

Một dịch vụ như thế sẽ giải tỏa cho nhiều người những cơn ác mộng về chuyện nợ nần thư từ. Nó cũng giống như sáng kiến của nhiều ngân hàng hiện nay nhận lãnh dịch vụ ký check thanh toán đủ mọi thứ bill cho thân chủ để "mọi người được sống trong cái cảm giác thoải mái là sống trong xã hội Mỹ mà không hề vướng vấn nợ nần", nhưng với một điều kiện là chớ có để mất job. Mất job là mọi sự sẽ đi đong hết, kể cả cái xe đang xài cũng dọa bị kéo đi.

o o o

Ở lớp học tan ra, không cần nhìn đồng hồ, Sánh cũng biết lúc đó là mười giờ thiếu mười. Anh không còn phải chạy như lúc đã chạy từ nhà đến sở làm hay từ sở làm đến trường học. Bây giờ là cái phút mà anh đã chấm dứt một ngày lao động. Chân tay anh bải hoải. Đầu óc anh rã rời. Anh như người hết hơi đến độ chẳng còn đủ sinh lực để hưởng thụ cái thú xoa tay rũ bỏ một ngày phải chạy đua với thời gian. Anh không còn đi nữa mà như muốn lết qua những dãy hành lang của trường đại học cộng đồng. Đèn ở đó sáng choang nhưng anh chỉ thấy mọi người qua lại như những cái bóng. Anh chẳng buồn nhìn ai, thấy ai. Anh cũng mang máng thấy như có kẻ nào vừa đi ngang qua mặt, mỉm cười chào. Buổi sáng anh không đáp lại vì vội vã. Buổi tối thì lại vì quá mệt mỏi. Anh biết thiên hạ đã chửi mình là một thứ khùng, một loại sống mất quân bình đến nỗi quên cả những phép lịch sự tối thiểu.

Thời gian, công việc ở sở, công việc ở trường gò anh lại như một cái vỏ ốc và anh đã bó tròn mình trong cái vỏ ốc đó. Quê hương là cái gì xa thăm hết sức nhạt nhòa, mỗi tháng chỉ hiện hữu bên anh qua hình ảnh của một vài gói quà, mỗi gói cân nặng vừa đúng hai pounds. Bạn bè thì lần khuất đầu đó trong trí nhớ, lâu lâu tình bạn trỗi dậy qua những cuộc điện đàm. Anh bận rộn đến nỗi không có cả một hình ảnh lộng lẫy nào đó để tôn

thờ. Ngày xưa khi còn ở quê nhà, anh đã lao vào tình yêu với hết cả sự mù quáng của tuổi trẻ. Bây giờ thì tình yêu được đem lên bàn cân để, tính toán. Anh đã cảm thấy ngay (rất nhạy bén!) rằng yêu nhau thì phải gặp gỡ, phải hẹn hò, phải mất công dỗ dành, dàn xếp những chuyện tình cảm vụn vặt, linh kinh và dĩ nhiên là phải tốn tiền. Làm gì trên đời này lại có thể có những cuộc tình không tốn kém dù chỉ là tiền đi ăn tại một nhà hàng, đi nghe nhạc ở một quán cà phê hoặc điện thoại com-măng một tiệm bán hoa để gửi đến nhà người yêu một bó hoa nồng nàn trong một dịp đặc biệt nào đó.

Trong hoàn cảnh hiện nay, anh biết là mình không đủ điều kiện để chu toàn những công việc đó. Điều đáng buồn cho anh là cái hoàn cảnh hiện nay ấy đã kéo dài tháng này qua tháng khác, năm này qua năm khác, đã đủ thời gian chín mùi để cho mấy cô sinh viên VN trẻ trong trường buông một câu kết luận "thằng ấy khùng" và gán cho anh cái danh hiệu "thằng Sảnh khùng".

o o o

Khi Dũng lái xe về đến nhà, lên mở cửa phòng, bật đèn sáng thì bao giờ đồng hồ cũng chỉ mười giờ hai mươi. Anh ném chồng sách xuống một góc nhà rồi tiến lại dàn âm thanh để vặn lên một đĩa hát. Âm thanh thánh thót từ tiếng dương cầm trong một bản nhạc cổ điển làm đầu óc của anh dịu lại. Cả một ngày dài, suốt từ 6 giờ sáng cho đến bây giờ, anh mới có cảm giác lúc này là của riêng anh. Anh có quyền nằm vật ngay trên giường đệm, hai chân ghế lên thành ghế, anh có quyền nhắm mắt lại không phải để ngủ mà để nghiền ngẫm cái cơn thú vị đang ủa đến sau một ngày dài mệt mỏi.

Anh có quyền ngáp thật dài, há mồm thật to, điều mà anh không được quyền làm ở sở, dưới cặp mắt soi mói của lão "lit" già thỉnh thoảng hay xuất hiện ở khung cửa sổ xế chỗ anh làm việc và nhìn anh chằm chập như muốn soi mói, tìm tòi ở những hành động của anh một vài cử chỉ lỗi lầm. Những phút đó anh rất thèm ngáp. Cơn "buồn ngáp" có lúc thôi thúc anh nổi bùng không chỉ chống lại lão già, nhưng là chống lại cả cái đời sống tội mọt này, cái xã hội máy móc này và cả cái cuộc đời lưu vong bận rộn này.

Nhưng bao giờ thì anh cũng nén được cơn bùng nổ bất trắc của mình. Mắt của anh chỉ đỏ ngầu lên. Những giọt nước mắt ứa ra mấp mé bờ mi, nhìn qua đó anh thấy hình ảnh của lão lít già nhòe nhoẹt ra nom giống như một hình nhân bằng đất thó bị nhào nhoẹt dưới sự tàn phá của một trận mưa.

Tuy nhiên sự thú vị chỉ có thể kéo dài tối đa cho đến mười giờ bốn lăm là cùng. Anh còn phải nhóm dậy đun cho mình một ấm nước sôi đủ pha một bình cà phê và một tô mì gói. Trong lúc đun nước, anh vào phòng tắm để xối mình dưới vòi nước nóng. Rồi thay quần áo ngủ. Rồi ăn mì. Uống cà phê. Xong xuôi bắt đầu mở sách vở ra làm homework. Bài làm dù ngắn dù dài, dù khó, dù dễ bao giờ anh cũng buộc phải đứng dậy tắt đèn đi ngủ vào lúc đồng hồ chỉ mười một giờ ba mươi. Nếu không, ngày mai anh không thể dậy nổi lúc 6 giờ, xách xe ra cửa lúc 6 giờ hai mươi tám phút để có mặt được ở sở vào lúc bảy giờ thiếu mười lăm.

Thường thường thì anh không thể đặt mình lên giường lúc mười một giờ ba mươi mà ngủ ngay được lúc đó. Tùy theo mức độ mệt mỏi của từng ngày, anh có thể sẽ thao thức thêm tám phút, mười phút hoặc tối đa mười hai phút, đó là lúc anh để cho đầu óc tự do thả hồn về quê nhà ở đó có cha mẹ già, có những đứa em nhỏ, có những bạn bè thân quen đang kéo dài một kiếp sống đọa đầy, thiếu thốn từng một bữa ăn no, một bộ quần áo lành lặn hay từng một giây phút được tự do nói gì thì nói, đi đâu thì đi, không phải băn khoăn gì tới chuyện bắt bớ tù đầy.

Anh hay đi vào giấc ngủ bằng những hình ảnh của các người thân quen sơ xác, tiêu tụy đó. Lòng thương yêu của anh đối với họ dâng lên xót xa, mặc dầu chính anh, buổi sáng vô rửa mặt, soi gương anh cũng đã tiêu tụy, xác xơ từ lúc nào mà chính anh không nhận ra.

Santa Ana tháng 11,1982

Người Làm Ca Đêm

Thật khó mà có thể diễn tả được cái mùi nồng nồng đặc biệt tiết ra từ những khu văn phòng trong sở Mỹ.

Chỉ biết rằng khi ông Thái mở cửa chính của toà building ba tầng lầu để bước vô thì cái mùi đó sộc lên, tràn ngập khứu giác của ông, tràn ngập tâm hồn của ông, báo hiệu rằng ông đã khởi sự làm việc ở đây, trong cái xã hội đầy phức tạp có muôn ngàn điều xa lạ và khó làm quen này.

Nó tạo cho ông cái cảm giác lo sợ rằng chỉ một chút sơ sẩy là ông sẽ bị hất văng ra như một cái đinh ốc bám không chặt, bung ra khỏi guồng máy khổng lồ và bị nó nghiền nát. Ông Thái biết rõ điều đó. Ông cố thận trọng tối đa để có thể bám chặt vị trí của mình, mặc dầu trong vùng sâu thẳm ý nghĩ của ông, ông vẫn có cảm giác bấp bênh như thể bao giờ và mãi mãi ông cũng vẫn chỉ là kẻ yếu đuối, rụt rè, sợ hãi đang đi trên một sợi dây mỏng manh căng ngang một cái hố thẳm.

Ông cố không suy nghĩ vẩn vơ gì khi khởi sự bước qua cánh cửa chính của toà building ba tầng lầu. Ông tạm quên đi những dĩ vãng, tạm quên những u sầu dằn vặt, tạm quên những người thân yêu đang ở quê nhà nhưng vẫn ngự trị trọn vẹn trong lòng ông. Ông bắt đầu phải làm việc.

Công việc khởi đầu là ông phải đánh vật với cái ổ máy báo động tự động gắn ở mé góc tường, gần sát với cánh cửa chính ra vô. Ôi sao mà nó lôi thôi quá ! Mặc dầu trước đó ông đã có tới hai tuần lễ để làm quen kể từ hôm hãng này gắn cái hệ thống báo động. Nhưng mỗi lần ông đối diện với nó là một lần ông cảm thấy hồi hộp, bất an. Nó có một tấm bảng trên mang nhiều hàng nút và những cái bóng đèn nhỏ xíu. Bên cạnh đó là một cái khung mang đầy đủ những lời chỉ dẫn thiết yếu kèm theo những mũi tên sơn trắng ngang dọc chẳng biết để làm gì.

Nhưng ông đâu có cần hiểu biết tất cả khả năng của cái máy phức tạp đó. Ông chỉ cần nhớ những lời họ căn dặn cho riêng mình. Trước hết, muốn vô toà nhà ông phải có chìa khoá riêng để mở cái cửa chính. Lọt vô rồi, ông sẽ có ba mươi giây đồng hồ để "bịt mồm" cái máy lại bằng cách nhấn ba con mã số, một chữ STATUS và một chữ OFF. Không làm đủ ngần ấy động tác, toàn bộ các chuông gắn đầy đầy trong toà building đồ sộ này sẽ réo ầm lên.

Nhưng chưa hết! Đó mới chỉ là xong thủ tục hợp cách để thể lọt vô toà building. Ông lại còn phải vào cái "code" của nó nữa để đưa cái máy trở về tình trạng sẵn sàng hoạt động thường trực như trước. Lần này ông lại phải chờ thêm ba mươi giây đồng hồ nữa mới thi hành được động tác thứ hai (ông chưa bao giờ dám thử xem rằng nếu làm sớm hơn hoặc trễ hơn thì điều gì sẽ xảy ra?). Ông giơ tay lên để coi chiếc đồng hồ nhảy từng con số, tính từng giây như những thể thao gia bấm giờ cho cuộc đua. Rồi tới đúng lúc qui định, ông phải nhấn trở lại cái nút STATUS một lần nữa, kèm thêm bấm một hơi năm con mã số khác mà ông phải thuộc nằm lòng, rồi cuối cùng, nhấn thêm cái nút ON nữa mới thật sự là hoàn tất. Một cái bóng đèn xanh biếc như bích ngọc sẽ bật sáng lên báo cho ông biết là mọi thủ tục đã xong và ông có quyền thông thả leo thang máy lên tận lầu ba là nơi của ông sẽ làm việc.

Mà nào có phải đây là chốn "thâm cung bí sử" gì cho cam. Nó chỉ là những dãy hành lang hun hút bất tận, hai bên là những căn phòng nhỏ, có chỗ thì im im cửa đóng, then cài, có chỗ thì mở toang ra, ngó vào bên trong chỉ thấy những tủ sách, những kệ hồ sơ, những xấp giấy đục lỗ, những cái giá để chồng chất những cuốn băng từ và những dàn máy computer nhấp nháy những ánh đèn có cái xanh, có cái đỏ, có cái vàng vàng da cam.

Nhiệm vụ của ông Thái cũng chẳng có gì ghê gớm. Ông làm công cho một hãng thầu chuyên lo việc quét dọn bên trong các hãng xưởng, các xí nghiệp, có một cái tên tắt là KBMC mà chả bao giờ ông nhớ nổi hay chẳng cần cố gắng để nhớ nó là Kramer Building Maintenance Company. Hãng thầu quét dọn của ông có cả trăm nhân viên. Đông nhất là Mỹ. Rồi Đại Hàn, Phi Luật Tân, El Salvador, Cuba và dĩ nhiên có cả Việt Nam nữa.

Ông gặp những người đồng nghiệp Việt Nam đâu chỉ một hai lần khi lui tới văn phòng chính của hãng tọa lạc ở đường số 7. Bây giờ họ còn làm hay đã đổi qua nghề khác, ông không hay biết. Bởi vì ông được phân phối tới một toán gồm năm người thì bốn kẻ kia đã là dân Mỹ rồi. Họ gửi ông tới đây, cái hãng có toà building ba tầng lầu và một cái cửa chính ra vô có gắn hệ thống báo động tự động. Bọn Mỹ dành cho ông quản trị nguyên khu lầu ba, phần còn lại gồm hai lầu dưới và một dãy nhà ngang thì họ chia với nhau. Thế là giang sơn có một mình ông một cõi. Ông tới bằng chìa khoá riêng, leo lên lầu ba bằng cái thang máy và lăm li dọn dẹp ở đó vào quãng nửa khuya, cái giờ mà chẳng còn nhân viên nào lưu lại làm việc cả.

Hồi trước thì sở này còn có một anh gác đàn, bạn đồng phục của security guard vẫn hay ngồi ngủ gật ở sau chiếc bàn giấy nhỏ trên có đặt một máy thu thanh hãy còn đang được vặn nhạc um sùm. Nhưng từ khi hãng đặt hệ thống báo động thì anh guard được cho về vườn. Sự vắng mặt của anh ta gieo vào tâm hồn ông Thái một khoảng trống lớn. Ông không còn được nghe tiếng nhạc, tuy không phải để thưởng thức mà là để tạo cái cảm giác quanh ông còn có sinh hoạt của con người. Những hôm ông tới làm việc trước bọn Mỹ ở lầu dưới thì toàn bộ khu vực quanh đó chỉ có mỗi một mình ông.

Đi trong những dãy hành lang tối hun hút, ông có cái cảm giác như mình đang là con dế lũi lũi mầy mò trong những cái hang hốc của đáy sâu trong lòng một hầm mộ tối. Có lúc ông thấy người mình chột rợn lên. Cả một tầng lầu bừng sáng trưng như ban ngày, mặc dầu chỉ là thứ ánh sáng mang lại một sự im lặng mênh mêng. Ông chỉ nghe thấy tiếng động do chính cử chỉ của mình phát ra. Một tiếng kẹt cửa. Một tiếng gót giày khua trên nền đá nhẵn bóng. Tiếng của cái thùng nhựa tròn đựng rác đặt trên bốn cái xe lăn lọc cọc. Và cả tiếng những cái hộp xà bông nước, những cuộn giấy vệ sinh, những cái cán chổi, những cái xô nhựa móc tòn ten chung quanh vành đai thùng va vào nhau thành những tiếng lạch xạch theo nhịp bước của ông. Rõ ràng là những âm thanh không mang tính chất của tiếng người.

Tinh thần của ông Thái nhiều lúc yếu ớt đến độ sợ sệt ngay đến cả những thứ tiếng động đó do chính mình gây ra. Ông hay dáo dác nhìn trước nhìn sau. Tim ông trở lên hôi hạp vì lâu lâu ông thấy nó thắt lại. Ông sợ sự mênh mông. Ông sợ những hành lang hun hút dẫn vào những căn phòng im vắng, không người. Ông chợt muốn hét to lên, gọi tên thằng Quý, con Thư và cả tên bà Thái, vợ ông nữa. Nhưng đó chỉ là những cơn xúc động đầy tính chất ảo giác.

Thằng Quý giờ này đã nằm yên dưới đáy biển sâu. Con Thư, bà Thái thì vẫn còn ở xa lắc bên kia bờ đại dương, nơi quê nhà. Kỷ niệm như những nhát dao băm vằm lên tâm hồn cứ ngày một yếu ớt của ông. Nó làm cho ông nhiều lúc trở thành lẫn thẩn, miệng lầu bầu những gì mà chính ông cũng không nhận ra. Rất may là quanh ông không có ai dòm ngó ông cả. Như vua một cõi, ông lê cái chõi đi như một cái bóng vất vưởng qua hết dãy hành lang này tới hành lang khác. Ông có cả một đêm dài để hoàn tất một nhiệm vụ chỉ cần ba, bốn tiếng đồng hồ của mình. Ông cũng không cần trở về sớm làm chi. Có ai chờ đợi ông lúc trở về từ hơn hai năm nay đâu? Cho nên ông tự cho phép mình la cà ở phòng này, phòng kia, tự do nhìn ngắm những đồ vật xung quanh như thể một lão canh nghĩa địa đi lang thang nhìn ngắm những mộ chí thuộc phần vụ cai quản của mình.

Trong phạm vi sinh hoạt hàng ngày, xã hội Mỹ đối với ông hoàn toàn xa lạ và cách biệt. Ông chẳng quen ai, chẳng trò chuyện được với ai, thậm chí đi mua hàng ở các chợ Mỹ ông cũng chỉ lảng lảng đặt đồ lên quầy, lảng lảng trả tiền theo con số hiện trên máy tính và âm thầm đi ra. So với nhiều đồng bào khác cũng đi định cư ở đây, ông chỉ như con kiến bò trên vành đĩa ở vòng ngoài. Tuy nhiên, ở đây, trong cái tầng lầu ba mênh mông im vắng này, ông lại có cơ hội thọc sâu được vào đời tư của nhiều người Mỹ.

Mỗi bàn giấy của họ là một thế giới riêng của từng người, bởi vì ngoài những đồng giấy tờ ngổn ngang, họ còn bày đủ thứ riêng tư theo sở thích. Nhìn cái giỏ rác của bà Suzanne, cái tên mà ông đọc được trên tấm bảng đặt ở trước bàn giấy, ông biết được rằng bà này quá mập vì bên trong toàn vỏ đồ uống có chữ diet. Trong giỏ giấy của cô Julie thì đầy vỏ giấy kẹo và những mảnh giấy chắc là thư tình viết nửa đoạn thì xé bỏ. Có lá thư chỉ ghi

được đúng một chữ My Darling thì đã bị ném sọt rác. Hẳn vào lúc này cô ta bối rối lắm. Trên vách đằng sau lưng cô Carolyn Johnson thì đầy hình tài tử. Ít lắm thì cô này cũng mê một lúc cả đến bốn năm người. Có chàng là ca sĩ, có chàng là tài tử, có cả mấy chàng cầu thủ môn football nữa. Những bà già hơn thì trưng hình của mình chụp chung với con gái, con trai bày bên cạnh hình chó, hình mèo. Nhiều ông thích du lịch, phiêu lưu thì căng trên vách đủ loại tranh của Nhật, của Hồng Kông, những tấm thảm Ả Rập hay những bộ sưu tập con ốc, con sò. Thật là cả một xã hội tâm tình kiểu Mỹ được bày biện ra ở đây mà đêm nào ông Thái cũng được trực diện với nó, ngắm nghía nó và nếu muốn ông cũng có thể sờ mó được nó nữa.

Thường thường thì ông chấm dứt công việc dọn dẹp vào lúc ba giờ sáng. Bọn Mễ ở tầng dưới tuy đến sau ông nhưng cũng đã dời đi từ lúc nào. Bốn bề quanh ông vẫn chỉ là một khoảng trống mênh mông, im vắng.

Bấy giờ là lúc ông có thể rút từ trong bọc riêng của mình ra một cái bi-đông nhựa nhỏ bên trong chứa lưng lưng loại rượu giống như rượu đế mà ông vẫn mua ở chợ Tàu. Ông không phải là dân nghiện nặng đến độ quá chén. Mỗi lần xong việc, ông chỉ ngửa cổ tu năm ba ngụm để thấy mình ngà ngà, để thấy cơn sầu tủi nguôi ngoai đi và ông có thể nổi hứng ư ử cất giọng hát những bài lộn xộn chẳng đầu, chẳng đuôi. Chán rồi ông nói chuyện một mình. Ông nói với con Thu. Ông nói với thằng Quý. Ông làm như ông đang ở căn nhà nhỏ trên đường Bà Queo, phía trước có cây trứng cá xoè cái tán sum suê ra tận con đường nhỏ có tráng xi măng. Bên kia chòm xóm là khu nhà thờ vào buổi chiều có tiếng chuông ngân nga trong gió mát. Thằng Quý hồi đó còn mãi chơi, chạy đầu làng cuối xóm, mỗi lần thò mặt về, ông bắt gặp là ông mắng phủ đầu:

- Tổ cha mầy, mầy đi đâu mà tao không thấy mặt, Quý!

Lỗi mắng đó quen thuộc đến nỗi thằng Quý không buồn trả lời. Nó chỉ nhìn ông len lén rồi lách qua chỗ ông đứng, chạy tọt vô nhà trong. Ông cũng quen thuộc với câu mắng đó nữa. Bây giờ trong men ngà ngà có lúc ông cũng lèm bèm một mình:

- Tổ cha mày, mày đi đâu mà tao không thấy mặt, Quý!

Chỉ có khác một điều là bây giờ lèm bèm xong ông bưng mặt khóc. Ông còn đủ sáng suốt để biết rõ Quý hiện đang nằm dưới lòng biển sâu.

Có hôm nhớ nhà quá, ông nổi hứng ra ngồi dựa lưng ở vách tường cạnh cửa thang máy, kê cuốn tập lên đùi để viết thư về thăm con Thư và bà Thái. Đầu óc ông đầy ắp những xúc động. Ông muốn kể cho bà Thái, con Thư về đời sống ở bên này, đời sống của ông, công việc hàng ngày với cái building ba tầng lầu có những dãy hành lang tối hun hút.

Nhưng chẳng bao giờ ông kể được trọn vẹn những chi tiết như thế trong thư. Trang giấy trước mặt ông, dù ông có loay hoay thì cũng chỉ nguệch ngoạc được vài ba dòng chữ. Bởi vì viết được vài câu ông lại nghĩ miên man, ông hình dung ra căn nhà cũ ở trong xóm nhỏ, bóng dáng bà Thái ra vào và cử chỉ nhí nhảnh, hồn nhiên của con Thư. Những điều đó nói ra thì vô nghĩa nhưng nó đã làm ông thù người ra. Ông quên mất mình hiện đang ở đâu, làm gì. Trí nhớ bỗng bênh của ông có khi tạo cho ông cái cảm giác mình đang nằm trên chiếc chõng tre kê ở dưới tầng cây trướng cá, bên kia là nhà thờ. Vào buổi chiều có những hồi chuông rung trong gió mát. Thế là ông thiu thiu ngủ. Giấc ngủ của ông đầy mộng mị, thoáng thốt và nhờ thế không bao giờ ông kéo được một giấc dài. Vậy cũng là may cho ông, bởi vì khi mở mắt ra, ông nhận ngay ra rằng mình vẫn đang còn ở trên lầu ba của toà building nơi ông làm việc đêm qua.

Trời mới hừng hửng sáng, thứ ánh sáng nhờ nhờ xuyên qua những tấm kính cửa không đủ soi sáng những dãy hành lang khúc khuỷu và chỉ phơ bày ra ở bên ngoài những chòm cây mờ mờ ẩn mình sau những làn sương in những bóng đèn đường mang màu vàng đục, úa.

Ông hốt hoảng đứng dậy và vội vã như một kẻ chạy trốn. Ông rất sợ bình minh: ánh sáng của bình minh sẽ chói loà và phô bày ra trước mắt ông tất cả những điều xa lạ, khó quen thuộc của cái xã hội đầy xa lạ này.

Phạm vi sinh hoạt của ông đến buổi bình minh là chấm dứt giới hạn của nó. Trả lại tầng lầu này, những tủ hồ sơ này, những bàn giấy, giỏ rác này và những hình ảnh con trai, con gái, con chó, con mèo, những tấm thảm thêu, những con ốc, con sò và cả những bức thư tình bị xé nửa chừng cho những người xa lạ như Julie, Suzanne, Johnson hay Cathy nào đó.

Ông sẽ chỉ quay lại chốn này vào ban đêm. Bóng tối che đi tất cả mọi thực tại và đây mới đích thực là giang sơn của ông. Giống như những con dế chỉ quen lằm lũi bò sâu dưới lòng mộ tối.

Mùa Xuân Của Nàng

Có một anh nào đó trong sở làm nói rằng hễ nàng hiện diện ở đâu thì ở đó có mùa xuân. Rõ ra là một lời tán khéo, kiểu cách. Tuy nhiên trên một vài phương diện nào đó, lời tâng bốc này chẳng phải quá đáng. Nàng rực rỡ thật. Đó không phải là loại sắc đẹp rực rỡ phô bày một cách lộ liễu, trọn vẹn nhưng thiếu chiều sâu của một tâm hồn như Sally, như Risher, như Correa những người đẹp đang làm ở đây chẳng hạn. Nàng có trang điểm gì đâu mà vẫn rực rỡ? Nàng có phô bày ồn ào gì đâu những mầu son môi, những bút chì kẻ mí mắt, những loại phấn xanh, phấn hồng mà nước da của nàng vẫn trắng như nồn tuyết, vành môi của nàng vẫn ửng mầu hoa đào, đôi mắt của nàng vẫn lúc nào cũng như ướt át, mơ màng và sâu thẳm. Ngày xưa, mẹ có lần nói lên với bố rằng con bé sợ rằng sau này có số khổ, đôi mắt của nó lúc nào cũng như nhìn qua một màn lệ.

Phần số xấu tốt thế nào chưa rõ, nhưng đôi mắt của nàng thật đã có đầy vẻ quyến rũ. Nó làm cho John đã phải chết sững lại ngay hôm đầu tiên đối diện với nàng khi nàng tới đây nhận việc. John ngồi ở sau chiếc bàn giấy thật lớn. Sau lưng chàng là một khung cửa kính chói lòa nhìn xuống nguyên một giải thung lũng bát ngát ở bên kia thành phố. Phòng làm việc của John có salon, có tủ sách, có ti vi, lại đặt nguyên cả một cái ống nhòm có càng ba chân để lúc rỗi rãi có thể đứng ngắm hay quan sát mọi vật ở cách xa hàng dặm nữa. Rõ ra là một xếp lớn. Nhưng John thì lại quá trẻ khi được đặt trong cương vị này. Phó Giám Đốc điều hành của một công ty lớn chứ đâu phải chuyện chơi.

Tuy nhiên chỗ làm việc của các nhân viên dưới quyền thì lại là một cái gì tương phản so với quang cảnh xa hoa trong phòng của John. Căn lầu chót của tòa building ba tầng lầu chỗ nàng làm việc này, nhìn bên ngoài thì

có vẻ đồ sộ, nhưng bên trong đã bị chia cắt thành hàng trăm căn phòng nhỏ hẹp, cái nào cái nấy trông như những cái chuồng chim hướng ra một dãy hành lang chỉ vừa đủ hai người đi lọt. Phải mất một thời gian khá lâu nàng mới định rõ được vị trí của từng nơi, của từng phòng làm việc của những người có công tác liên hệ.

Nàng rất ít có dịp la cà ở mọi nơi. Khu vực di chuyển của nàng chỉ là từ phòng làm việc đi xuống mail room chỗ đặt máy photocopy để làm những bản sao, giờ nghỉ thì ghé xuống kitchen ngồi ăn trưa quanh những chiếc bàn tròn và sau đó trở về khu vực của riêng nàng, một cái phòng hẹp mỗi bề không quá hai thước, phía trước có cửa ra vào, phía sau là khuôn cửa sổ cũng nhìn ra thung lũng trải dài dưới tầm mắt.

Nàng rất ưa thích chỗ này, bởi qua khung cửa kính phía bên trái của nàng, nàng cũng có thể nhìn xuống được vùng thung lũng ở bên kia thành phố. Nó gợi lại cho nàng hình ảnh của những khu đồi thấp tràn đầy cỏ xanh ở quê nhà. Mỗi khi mùa xuân đến thì nền cỏ trở thành một cái thảm mịn màng, xanh biếc, trở ra muôn ngàn sắc hoa rực rỡ. Hồi chưa sang đây, lúc còn nhớn như dậy thì, nàng đã chạy nhảy nô đùa trên những đồi cỏ ấy. Cuộc đời đổi thay mau chóng thật. Mùa xuân hằng năm vẫn đúng hẹn trở về phô bày tất cả dáng dấp, nhịp điệu tuần hoàn cũ, nhưng nàng thì đã ngồi ở đây, cô đơn như một con mèo nhỏ, lòng mênh mang, chất chứa một nỗi buồn đầy ắp những kỷ niệm vàng son đã trôi vào quá khứ.

Điều này lắm lúc làm nàng ngời thừ người ra. Nàng quên xấp hồ sơ trước mặt. Nàng quên những hàng số chi chít ghi trong biểu đồ. Nàng không nhớ tới cả những kỳ hẹn phải hoàn tất công việc mà bên khu vực Marketing đã ghi trên một mẫu giấy nhỏ gắn ở ngoài bìa mỗi hồ sơ. Và có khi cơn thần thờ của nàng bị bà già Debbie Melinda bắt gặp.

Trong cả sở ở đây, chỉ có bà này là có ác cảm nhất với nàng. Nguyên do sâu xa là bà ta có cô con gái muốn ngấp nghé trở thành bà John. Đã nhiều lần John có ghé thăm nhà bà. John và Suzane đã có dịp gặp gỡ nhau, đưa nhau đi ăn tối, nhảy nhót.

Mọi sự êm đẹp cho tới khi nàng tới nhận việc. Bà Debbie cảm thấy ngay nỗi bất ổn sẽ xảy ra cho con gái của mình. Bà trút cái tội này lên đầu

có mỗi một mình nàng mặc đầu nàng đã hết sức ý tứ để không tạo nên bất cứ một sự hiểu lầm nào cho cả John lẫn bà Debbie. Ấy vậy mà bà già vẫn tìm đủ mọi cách để kèn cựa. Thí dụ như chuyện ở đây có một cái thang máy di chuyển từ lầu một lên lầu ba. Nhân viên được khuyến cáo nên sử dụng cầu thang thường để tiết kiệm năng lượng. Ngay ở đầu mỗi hành lang đều có một cái bảng màu xanh chữ trắng ai cũng nhìn thấy "Please Use Stairs". Một lần vô tình nàng đã sử dụng thang máy để đi xuống lầu. Bà Debbie trông thấy liền chình ngay:

- Cô thấy rõ cái bảng gắn ở cạnh cầu thang chứ?

Nàng sượng sùng nói 'sorry' và từ đó nàng ghét luôn cả cái cầu thang máy. Đời sống nó nhỏ mọn như thế đủ để làm cho nàng phải mệt mỏi. Cũng may là công việc ở đây thường xuyên là ngập đầu. Nó lôi cuốn nàng đi, khóa lấp cho nàng những ngày giờ trống rỗng. Nó không bắt nàng phải suy tưởng lôi thôi phức tạp, ràng buộc giữa sự kiện này với sự kiện kia, khiến nàng phải vùng vẫy, phải cố gắng mới thoát ra được. Trên một phương diện nào đó, rõ ràng nàng đang chối bỏ chính mình.

Có lúc nàng tự nghĩ, rút cục lại thì mình là cái gì trong đời sống này? Một con ốc trong cả guồng máy xã hội ư? Chuyện tầm phào, bởi nếu nàng có vắng ra, có biến đi thì có cả trăm ngàn con ốc khác sẵn sàng được thay thế và xã hội chẳng mấy may sứt mẻ gì. Đó là những nỗi thắc mắc khi nàng mon men lại gần bên rìa của sự kiện đi tìm một lẽ sống. Nhiều năm ở đây nàng đã cố gắng tô điểm cho cuộc đời của mình thêm những hương vị đáng sống, nhưng càng cựa quậy bao nhiêu nàng lại càng chỉ thấy những nhạt nhẽo bấy nhiêu.

Tuy nhiên nàng không tuyệt vọng đến độ giấu sẵn trên đầu giường một tube thuốc ngủ để lúc nào hứng lên thì uống. Nàng mừng tượng như mình vẫn đang chờ đợi một cái gì đến. Một tình yêu. Một hôn nhân. Một cơn mất trí. Hay một cuộc tự sát. Tất cả đều có thể cơ hội xảy ra, không nhất thiết cứ phải là cái này hay cái kia. Có điều là nàng đã nghĩ rằng cái nào xảy tới thì cũng thế. Nàng không lo sợ, vui mừng hay ngạc, nhiên. Và trong tâm trạng ngày tháng đợi chờ, nàng chỉ muốn được yên thân. Nàng tự nghĩ giá mà John bớt đi sự sẵn sóc đặc biệt dành cho nàng. Giá mà nàng có một gã

đàn ông nào đó lui tới thăm hỏi để nàng có thể giới thiệu với tất cả mọi người ở đây là boyfriend của tôi, hay tốt nữa thì đây là chồng tôi, thì có lẽ mọi sự sẽ ổn thỏa đâu vào đó ngay.

Khổ một nỗi nàng không thể kiếm được ra ai trong vai trò đó. Hoàng thì cao ráo, lịch sự, nhưng trẻ quá. Đối với anh ta, nàng cứ có cảm giác một bà chị hơn là muốn trở thành một người tình. Văn thì diêm rúa quá, sự diêm rúa mang cái vẻ đàng điếm hơn là đem lại cho nàng sự tin cậy, nề phục. Được nhất thì chỉ có Thái. Thái già dặn, từng trải, có lòng, nhưng anh chàng này lại quá nhiều mặc cảm hoài vọng với quá khứ. Hình như dù là sau tám năm lưu lạc, anh ta vẫn không quên được thời kỳ vàng son của mình. Tệ hơn thế, đáng lẽ phải quên đi, phải nhận thức rõ rệt hoàn cảnh mới, điều kiện mới để biết mình đang ở đâu, cần phải làm gì để tạo cơ hội mà ngoi lên thì anh ta lại chỉ biết kể lể về những hào quang cũ. Cho nên sau một vài lần gặp gỡ trong lúc Thái thao thao nói về mình thì đầu óc của nàng bay bổng tận đâu đâu, nàng nhớ đến giải thung lũng với những cụm hoa màu vàng chói in trên nền cỏ xanh, nàng nghĩ đến chiếc xe hơi của mình chắc là trục trặc bình điện sao đó mà sáng nay đề năm, sáu lần mới nổ máy, nàng nghĩ tới cả cái bill điện thoại tháng này không biết nàng liệng nó đi đâu mà tối hôm trước khi đem cuốn check ra định ký trả nhưng tìm không thấy. Những cuộc đi chơi với nhau như thế thật rất là "boring". Chưa lấy nhau đã vậy, nếu ván đã đóng thuyền rồi, thì không biết còn "boring" tới đâu. Giữa hôn nhân và một liều thuốc ngủ khoảng cách đâu có xa.

Rút cục lại, trong những cuộc kiểm điểm tình cảm của mình, nàng vẫn không thoát được những kỷ niệm về Sơn. Càng thiếu Sơn, mất Sơn, nàng càng cảm thấy Sơn chiếm quá nhiều chỗ trong tâm hồn của nàng. Hôm đưa nàng xuống bến tàu, Sơn hối hả quay xe lại và nói:

- Anh chỉ đi mười lăm phút là quay lại. Còn phải đón thêm thằng Khang nữa. Nó đang chờ !

Mười lăm phút hò hẹn của Sơn dài bằng cả cuộc đời cô đơn, mòn mỏi của nàng. Trong giây phút cuối, Sơn bận đồ quân phục xốc xếch đầy bụi đường. Mái tóc bông bênh có những sợi xòa xuống vầng trán phẳng. Trông chàng rất mệt mỏi, nhưng đôi mắt vẫn đầy vẻ đam mê, linh hoạt.

Thời gian cấp bách quá đến độ Sơn không kịp ôm hôn cả nàng để nàng có dịp ôm lấy mái tóc dày và ấm áp của chàng. Suốt tám năm lưu lạc, nàng không nguôi cái ước muốn được lùa bàn tay búp măng thôn và dài của mình vào những sợi tóc bông bành nghệ sĩ của Sơn. Ba năm trước, một cánh thư hiếm hoi, ngăn ngùi vượt qua đủ mọi cửa ải khó khăn, nghìn trùng đã tới được tay nàng. Sơn báo tin "tóc của anh bây giờ rụng hết rồi". Nàng chới với như một cánh chim bị trúng đạn. Vốn liếng kỷ niệm chỉ còn chừng đó để nâng niu phút chốc sụp đổ. Nàng đâm ra sợ hãi nhận được những tin tức ở quê nhà. Thời gian đầu còn nóng nẩy, chờ đợi, còn viết những trang thư dài tràn giang đại hải về nhà để kể lể những nỗi nhớ thương. Nhưng rồi tình cảm bông bột ấy ngày một lắng xuống.

Khi người ta bất lực không làm được gì thì thái độ chọn lựa thường là trốn tránh. Nàng vừa trốn tránh tất cả những gì liên hệ đến Sơn vừa tự nguyện rửa chính mình. Mà rút cục, nàng có thoát được đâu. Nàng có thể không viết thư cho chàng. Nàng có thể không nhờ người dò la, hỏi thăm tin tức của chàng. Nàng có thể nhận nguyên phong thư gửi từ Việt Nam qua nhưng không bóc nó, giấu nó ở phía sau tập album để ở đầu giường của nàng mà có khi vài ba tháng sau lúc không còn công việc gì để làm nữa, để giết những thì giờ trống rỗng của mình nữa, nàng mới tình cờ lật album ra thấy nó và xé ra đọc. Nàng thấy mình có lý khi cho rằng tất cả mọi chuyện đang xảy ra ở Việt Nam bây giờ đều không cần thời gian tính. Năm ngoái. Năm nay. Và cả năm tới nữa thì đời sống tối tăm, thiếu thốn, khổ nhục ở đó vẫn sẽ cứ là tối tăm, thiếu thốn, khổ nhục. Chưa đọc thư đã biết trong thư nói gì rồi thì đâu còn gì hứng thú để mà chờ đợi.

Nhưng dù vậy thì vẫn có một điều nàng không thể làm được, không thể thoát ra được. Đó là sự ngự trị của Sơn, không ồn ào thương nhớ, không đau đớn thốn thức đến nghẹn ngào, nhưng nó tiềm ẩn ở đâu đó trong tận đáy tâm hồn của nàng. Sơn có thể trách cứ nàng (nếu như chàng còn sống ở đâu đó trong vòng rào một trại cải tạo) vì nàng đã không tìm cách liên lạc, thư từ. Nhưng Sơn không thể biết được rằng nàng vẫn đi vào giấc ngủ trong ý nghĩ được lùa bàn tay vào sâu trong mái tóc bông bành của chàng.

Mái tóc ngày xưa. Hai chữ ngày xưa sao nghe không còn dư âm ngọt ngào của những chuyện cổ tích thuở thiếu thời nữa mà đầy rẫy những đắng cay, những đêm trằn trọc, thao thức, những ngày dài trống rỗng, buồn nản, cô đơn đến độ có thể uống một liều thuốc tự tử ngay lập tức được.

Lắm lúc nàng tự nghĩ không hiểu tại sao mình lại cứ phải kéo dài cuộc sống vô vị, buồn chán thế này. Nàng mới gần ba mươi tuổi mà như người đã biết trước, biết hết tất cả những gì xảy ra trong cuộc hành trình sắp tới. Thế thì cuộc đời này còn có cái gì thi vị nữa để mà sống. Như một truyện trình thám chưa đọc hết cuốn sách đã biết cái hồi kết cục của nó rồi. Còn gì thể thảm hơn trong đời sống của một con người mà ngày này qua ngày khác không có điều gì để chờ đợi cả. Nàng rơi đúng vào cái tâm trạng đó. Nàng nhận biết nó. Nàng thấy rõ những hậu quả tai hại của nó. Nàng đã từng vùng vẫy để thoát ra. Nhưng Hoàng thì quá trẻ. Văn thì diêm rúa đến độ có vẻ điểm đàn. Thái thì ngụp lội trong hào quang đã tắt của mình. Nàng còn phải làm bao nhiêu cuộc trắc nghiệm khác nữa để cuối cùng hẳn rồi cũng lại thấy rằng chẳng ai thay thế được hình ảnh của Sơn, ngay cả chính Sơn bây giờ cũng còn chưa chắc nữa là!

Trên một phương diện nào đó, đây là lúc rất thuận lợi để cho John có thể chinh phục được nàng. John là một biểu tượng cho một cái gì hoàn toàn mới mẻ. Nó hoàn toàn tách lìa với dĩ vãng của nàng. Nó không có điều kiện để tạo cơ hội cho nàng phải vướng víu đến những ràng buộc xưa cũ. Nói chung nó đưa nàng tới một ngã rẽ khác, chỉ có trước mặt mà không có đằng sau lưng. Chỉ có hiện tại, mà không có quá khứ. Còn tương lai thì là một điều gì quá xa lạ trí óc của nàng dù phong phú cũng không thể hình dung nổi ra thế nào.

Và John đang cố gắng làm điều đó. Sáng mồng một tết, nàng vẫn tới sở làm. Nàng thấy trên bàn giấy đã có sẵn một lẵng hoa tuyệt đẹp. Tất cả đều là hồng nhung, loại hồng có cánh nhỏ, sậm màu, rất nhã, rất tiệp với những chiếc lá non xanh biếc nổi bật trên chiếc lẵng hoa sơn màu ánh bạc với một giải lụa trắng thắt nơ hồng. Trong lẵng hoa còn cài một cánh thiệp. Trong cánh thiệp có hàng chữ do chính John viết tay vào: "Happy your

New Year", kèm theo một dòng chữ Việt bỏ dấu một cách hết sức đại khờ "Chúc mừng nam mọi".

Không biết ai đã mách nước cho anh chàng si tình này, Nhưng mây mù để viết ra được câu tiếng Việt ấy kể là anh ta đã dụng công. Điều này đã khiến cho nàng nhen nhúm một nỗi lo sợ vẫn vơ. Lý do là nàng muốn yên ổn. Một lẵng hoa và một lời chúc tụng bất thường thế này hẳn sẽ là đầu mối của những cơn xáo trộn. Nàng muốn giữa John và nàng cứ giữ được một khoảng cách lịch sự hàng ngày. Dụng đầu nhau ở trong hành lang hẹp, bao giờ John cũng lùi bước, nép qua một bên theo một lối kiểu cách, còn nàng thì cảm ơn bằng một nụ cười không cố tình làm tăng thêm vẻ quyến rũ.

Được cái John là một người thuộc loại trí thức. Chàng không có cái cung cách ồn ào, ngáo ngổ như đa số những anh đàn ông khác ở đây. Chàng cũng đủ tế nhị để đo lường được mức độ có thể tiến tới. Chàng chưa bao giờ có một kinh nghiệm giao tế nào với những phụ nữ Đông Phương. Với chàng, họ luôn luôn như bao trùm bởi một vòm hào quang bí mật. Ngọt ngào. Hấp dẫn. Thu hút. Nhưng khó hiểu một cách đáng sợ. Tuy nhiên năm mới là một cơ hội để John có thể sáp lại nàng gần hơn. Chàng đã chuẩn bị đủ thứ lý do để nói với nàng, dĩ nhiên là bằng Anh ngữ. Chàng hạn như:

- Hôm nay cô sẽ tới chùa chứ? Cô sẽ tham dự những "trò vui" trong cuộc họp mặt của cộng đồng Việt Nam chứ? Cô có chuẩn bị những "loại bánh Việt Nam cổ truyền không?" New Year của xứ cô thì có những meaning gì?

Cuối cùng hẳn John sẽ yêu cầu nàng hướng dẫn đi coi đủ mọi thứ để biết rõ hơn về cái Tết Nguyên Đán của người Việt Nam.

John tính toán không sai đâu. Nàng sẽ chẳng có lý do gì để từ chối lời yêu cầu ấy nếu nó được yêu cầu. Dù là năm mới, nàng đâu có ai để chờ đợi, để hẹn hò, căn phòng của nàng lúc nào cũng trống trải, cũng cô đơn. Nỗi trống trải, cô đơn càng tăng hơn khi nàng nghĩ rằng hôm nay là năm mới, là mừng một Tết. Chợ phiên năm nay sẽ khai mạc vào tối thứ sáu. Tối mở đầu cho một week end thật dài đối với những người không biết sử dụng thì giờ làm gì cho hết ngày. Như nàng chả hạn.

Nhưng ở đời hình như cái gì cũng có định mệnh. Khi định mệnh đã an bài thì có tính toán chu đáo cách mấy, sai lạc vẫn hoàn sai lạc.

Cho nên trước khi John thu xếp xong công việc để tìm tới chào nàng thì Suzane đã mò tới. Cô ta tới một cách rất tự nhiên, không ước hẹn, không tính toán. Và đây là lần đầu tiên nàng được gặp người thiếu nữ này. Trước hết là tiếng cười của Suzane vọng sang từ phòng bà Debbie làm nàng chú ý. Âm thanh hồn nhiên, rộn rã, nó làm người nghe ấm áp mà không bị chói tai. Đến lúc nàng quay ra nhìn và bắt gặp Suzane bước ra ngoài hành lang thì nàng đã dành hoàn toàn cảm tình cho người thiếu nữ đó.

Suzane trẻ và đẹp. Vẻ đẹp của một thiếu nữ vừa đến thì mang nhiều nét thơ ngây của tuổi học trò còn cắp sách đi học. Chính sự thơ ngây hồn nhiên này đem lại cho cô ta vẻ rạng rỡ. Cô ta nhoèn một nụ cười tươi tắn khi hai người nhìn thấy nhau. Thì ra Suzane không có thành kiến hay ấn tượng gì với nàng cả. Nàng đứng dậy đi ra khỏi phòng và đứng trò chuyện với Suzane. Nàng thấy rõ tuy Suzane vẫn đối đáp với mình nhưng thực sự ánh mắt của cô bé vẫn hướng về phía căn phòng làm việc của John như một sự mong ngóng, chờ đợi. Hình như John đã bước ra nhưng thấy hai người nên lại đi lui vào. Chỉ có nàng là hiểu được tâm trạng John lúc này. Anh chàng đã tặng hoa, đã tự tay viết thiệp mừng. Mọi sự sẽ không dừng lại ở đó. Lát nữa đây, gần hết giờ làm việc, chàng sẽ qua tìm gặp nàng. Biết đâu là chàng sẽ tìm cách trò chuyện cà kê thêm. Biết đâu là chàng sẽ đề nghị một cuộc hò hẹn, ăn uống hay đi chơi nào đó nhân dịp năm mới của nàng.

Nàng quay lại ngắm nghía Suzane một lần nữa. Cô bé nhí nhảnh hồn nhiên tề. Nó xinh đấy chứ! Nó xứng đáng với John đấy chứ! Và chẳng bản tính kiêu kỳ của nàng không cho phép nàng đặt một cô bé như Suzane vào hàng đối thủ. Còn đối với John thì tuy cũng tội nghiệp thật, nhưng bất quá thì cũng chỉ như nàng từ chối thêm một cánh cửa, như những cánh cửa đã từng mở ra bởi Văn, bởi Hoàng hay Thái. Nàng nghĩ vậy rồi quay về phòng làm việc của mình. Nàng nhắc điện thoại lên, gọi về sở của Thái:

- Năm mới chúc anh Thái mọi sự như ý.

Tiếng Thái ròn rã ở đầu dây:

- Tôi cũng chúc cô y như vậy.

- Tối nay anh có đi chợ phiên không?
- Có chứ!
- Vậy anh qua sở đón tôi đi cùng với nhé!

Thái ngạc nhiên:

- Ủa, ở sở cô đi thẳng chợ phiên à? Còn sớm mà!
- Xe tôi hư! Tôi muốn anh ghé sở tôi vào lúc 5 giờ.
- Được rồi sẵn sàng! Để ngày mai tôi sẽ bảo thẳng Phú tới coi cái xe của cô. Nó là trung sĩ ngày xưa dưới quyền của tôi....

Nàng hơi nhăn mặt lại và giơ tay che lấy mặt ống nghe. Hình như Thái còn léo nhéo cái gì đó. Lại chuyện nhà banh của Thái ngày xưa, có nhiều quân dưới trướng, quyền hành hét ra lửa, vân vân....

Bỗng dưng nàng thấy mệt mỗi khi nghĩ đến cuộc đi chơi sắp tới với Thái của mình. Cái số của nàng hay nhỉ, cứ như là luôn luôn biết trước cái gì sắp sửa xảy ra. Như một dân nghiên truyện kinh dị, mới đọc vài trang đã biết rõ hồi kết cuộc rồi. Nhưng nàng cũng nén được nỗi mệt mỏi của mình. Nàng còn nguyên một buổi tối đi chơi với Thái để gặm nhấm nỗi mệt mỏi đó.

Bây giờ thì nàng còn phải bận tâm tìm lời từ chối đối với John. Thật ra cũng dễ thôi. Lát nữa, khi Thái tới sở, nàng sẽ nói nhỏ với John:

- Đây là boyfriend của tôi!

California, tháng 12,1983

Những Mẫu Dây Leo

Từ con lộ chính mang tên đường Prospect phía Nam, qua một cột trụ điện thì có lối rẽ vào khu vực đậu xe được bao quanh bằng những luống dây đặc dây leo Ivy tứ thời xanh mượt, nhưng không bao giờ có hoa. Ở bãi đậu xe lại có một con đường trải sỏi rộng rãi dẫn vào bên trái của tòa building ba tầng lầu. Đằng sau tòa building là một dãy nhà kho. Phía sau dãy nhà kho là một khoảng dài có hàng rào kẽm gai ngăn thừa thớt giữa cơ sở thương mại này với cái xa lộ suốt ngày có xe cộ chạy qua như một dòng nước chảy liên tu bất tận. Đó là sở làm của Vũ.

Hôm đến nhận công việc, một người Mỹ nay sắp nghỉ và Vũ sẽ thế chân, đã giơ cánh tay khoác một cử chỉ bao quát bốn bề chung quanh và nói bằng một giọng Anh ngữ hơi khó nghe:

- Không có nhiều gì đâu. Tôi sẽ chỉ cho anh đủ mọi thứ.

Nói rồi anh ta sầm sầm kéo Vũ vô một bàn giấy nhỏ kê thêm ở sát góc tường ngay gần chỗ cầu thang lối dẫn lên các tầng lầu. Rồi anh ta nói lia chia mà Vũ cố gắng lắm cũng chỉ lồm bồm hiểu câu được câu chăng. Đại khái là phải đi rảo vòng quanh cơ sở mỗi giờ một lần, từ parking lot cho đến hàng rào kẽm gai, từ tòa building cho đến dãy nhà kho, từ lầu trên cho xuống tới lầu dưới và phải ghi báo cáo vào cái bản in sẵn gọi là "daily activity report." Cuối cùng anh ta trao cho Vũ một cái hộp đen sì có quai xách, trên có gắn một mặt đồng hồ gọi là cái round clock và nói:

- Ở đây có tất cả hai mươi lăm cánh cửa có gắn 25 chìa khóa khác nhau của cái "round clock" này. Mỗi giờ anh phải đi tới mỗi cửa, lấy chìa ở đó tra vào ổ round clock rồi xoay một vòng. Nó sẽ in số của nó vào cái tape bên trong. Phải đi cho đủ hai mươi lăm cái chìa ở các cửa, bỏ sót là

không được đâu. Sáng nào manager cũng mở ra, chỉ cần coi cái tape ghi như thế nào là nó biết anh có làm việc hay không.

Sau đó, anh ta lôi tuồn tuột Vũ đi qua hai mươi lăm cánh cửa trong số cả trăm cánh cửa chằng chịt ở trong cơ sở này. Vũ bỗng bênh như ở trên mây. Có tài thánh chỉ trong mấy phút mà người ta có thể nhớ hết được vị trí của hai mươi lăm cái chìa khóa treo lủng lẳng ở hai mươi lăm nơi khác nhau, từ lầu trên xuống sân sau để mỗi giờ lấy chìa tra vào ổ cái hộp đen kỳ cục này xoay nó một vòng cho nó in hàng ám số lên cuộn băng giấy nằm bên trong.

Cuộn băng cũng chạy theo với trục kim đồng hồ. Lố giờ nào, sót cái chìa khóa nào, tự nó có thể tổ cáo ra hết! Đúng là cái xứ văn minh kỹ thuật, xài rất ít người, nhưng lại có thể kiểm soát tối đa. Vũ có ác cảm ngay với cái hộp đen mà anh chàng Mễ kia gọi nó là cái "round clock" kể từ giây phút đó.

Màn bàn giao công tác kể như tạm xong, anh Mễ có vẻ hí hửng như một con chim đang được tháo cũi xổ lồng. Hẳn anh ta vừa kiếm được cái job thơm hơn. Hẳn vĩnh viễn từ nay anh sẽ không còn là kẻ nô lệ cho cái hộp đen vô tri cục mịch lạnh lùng và vô tình cảm này.

Bây giờ thì Vũ treo cái hộp lên chiếc đinh đóng ở ngay trên mé tường kế chỗ Vũ ngồi. Tại vị trí đó, nom nó đúng là một cái đồng hồ như tên gọi của nó, nhưng là một cái đồng hồ kỳ cục ở chỗ ngay chính giữa nó lại có một cái ổ sâu hoắm, chỗ mà Vũ sẽ phải tra những chiếc chìa khóa, mỗi chiếc vừa to, vừa nặng không nhỏ hơn một ngón tay út của một con người. Lúc này thì Vũ có thể nghe thấy tiếng tích tắc của nó phát ra, như hơi thở điều hòa của một sinh vật, loài sinh vật được sinh ra ở trên cõi đời này để chỉ làm có mỗi một công việc là KIỂM SOÁT và TỔ CÁO kẻ khác.

Nó làm cho Vũ liên tưởng ngay đến những khuôn mặt đáng ghét của những anh công an khu vực ở quê nhà, hể bọn chúng đã bước qua ngưỡng cửa rồi thì mọi ngõ ngách, ngọn nguồn trong nhà đều bị những cặp mắt soi mói, tọc mạch ghi gói hết. Vũ nhớ lại một lần, có hôm một anh công an ghé vô, chưa kịp chào hỏi thì anh ta đã kêu lên:

- Ủa! Cái kệ gỗ mọi khi ở đây, anh chị đem đi đâu rồi!

Vũ ngạc nhiên nhìn về phía góc tường. Quả nhiên cái kệ gỗ mọi khi vẫn để những món đồ linh tinh nay đã bị rời đi từ lúc nào mà chính Vũ cũng không hay. Vừa may lúc đó vợ Vũ đã chạy ra trả lời đơn đả:

- Bán rồi anh ơi! Hết tiền, hết gạo thì phải bán. Cửa trong nhà cứ đội nón ra đi đó !

Vũ nhìn vợ như trách móc, chẳng phải vì nàng tự tiện quyết định để lại món này, bán đi món kia, nhưng là vì nàng bán đi rồi mà chẳng thèm thông báo qua cho Vũ biết!

Những kỷ niệm như thế vẫn lẩn nhồn đây rẫy trong đầu Vũ như những hạt sạn dù rằng chàng đã vượt biên được qua tới đây. Mấy năm qua rồi mà trí nhớ của chàng vẫn còn in nguyên những ấn tượng cũ, giống như những tâm hồn đã bị bầm giập, chỉ một thoáng xao động là cũng đủ đem lại một cơn đau đớn thảng thốt xót xa.

Đó cũng là những lý do mà Vũ có ác cảm ngay với cái hộp đồng hồ đen đang yên nguyên tự tại trên tường với những tiếng tích tắc đều hòa. Vũ tránh không nhìn tới nó nhưng vẫn có cảm giác kể từ nay nó bắt đầu đè nặng lên tâm hồn mệt mỏi của mình.

Chàng lại bàn giấy và kéo ghế ngồi phịch xuống. Trước mặt chàng là một xấp giấy in sẵn để bên cạnh một cây viết được cột bằng một sợi dây xích nhỏ. Lại một hình ảnh trói buộc làm Vũ thêm khó chịu. Bất giác chàng nhớ đến bộ đồng phục mình đang mặc trên người. Cái quần quá rộng. Cái ống quá dài. Nhất là cái thắt lưng đen to bản thật không tương xứng chút nào với con người vừa nhỏ thó, vừa gầy gò yếu đuối như chàng. Hôm đầu tiên đóng bộ này trên mình, Vũ soi mặt trong gương. Rõ ra là một sự tương phản gay gắt giữa bộ quần áo có chức năng bảo vệ hùng dũng với khuôn mặt có làn da xám như màu chì và nhãn nhúm ở mọi chỗ của chàng.

Vũ nhớ lại lời khuyên chí tình của một vị worker:

- Ăn cho nhiều vào, ngủ cho đầy giấc đi. Béo khỏe ra ngay thì kiếm việc mới dễ. Ông mà cứ giữ cái vẻ mặt rầu rầu thế này, thì có gõ bao nhiêu cửa cũng thế thôi.

Ai mà chả biết! Ở cái xứ này tuổi trẻ có lợi thế kiếm việc hơn ông già, bà già. Kẻ nhanh nhẹn hoạt bát dễ có cảm tình hơn những thứ u sầu, ủ dột

mới nhác thấy đã lây ngay bệnh chán đời. Nhưng ăn cho nhiều, ngủ cho đầy giấc để "béo, khỏe ra ngay" là một chuyện không dễ gì làm được. Không phải Vũ chê gì đồ ăn xứ Mỹ, nhưng hễ cứ mỗi lần Vũ giơ lên gặm một cái đùi gà dù là đùi gà để cả lỗ trong gói ướp lạnh, bán rẻ rẻ các chợ Mỹ, thì chàng lại nhớ đến dòng chữ đứa con gái út viết trong thư gửi qua cho mình: "Hôm qua nhận được gói quà của bố gửi, hôm nay mẹ bỏ tiền ra mua xương phở cho cả nhà được gặm. Ngon lắm bố. Lâu lắm rồi, con không được ăn thịt".

Hôm đầu tiên vừa ăn tối, vừa đọc thư, tới chỗ đó, Vũ liệng ngay cái đùi gà đang gặm và bỏ lên giường nằm đắp chăn khóc rấm rứt.

Giấc ngủ của Vũ vì thế vẫn tràn đầy mộng mị và chàng hay choàng dậy thảng thốt vào lúc nửa đêm. Mấy năm rồi mà chàng vẫn còn cảm giác mình tỉnh giấc trên chiếc phản gỗ trong căn phòng nhỏ nơi quê nhà. Chàng tưởng rằng sẽ cảm thấy được hơi hướng ấm áp của vợ mình ở ngay bên cạnh hay nghe thấy tiếng nói mê ú ớ của con bé Út ở chiếc giường nhỏ kê phía cuối phòng. Những lúc tỉnh trí lại, Vũ chỉ thấy mình đang bị giam hãm bởi một khoảng sâu mênh mang, vô tận, bốn bề lạnh lẽo, cái lạnh lẽo sâu buốt như những mũi kim gấn ngay ở giữa trái tim của mình. Rồi cơn mất ngủ kéo đến, lâu ngày nó làm cho da mặt của Vũ nhão ra, nhãn nhúm lại, cặp mắt hõm sâu, mỗi ngày một thêm bạc nhược, thần thờ. Tuổi chàng mới bốn mươi mà trông đã như ngoài năm mươi.

Hậu quả là chẳng nơi nào nhận cho chàng làm việc, trừ loại công việc mà mới nghe tưởng như một sự trái khoáy, rờn đùa: nhân viên an ninh- bảo vệ, tiếng Mỹ gọi là Security Guard.

Cái dáng dấp chậm chạp, ủ rũ ấy, cái khuôn mặt khắc khổ, u sầu ấy coi vậy mà được dễ dàng chấp nhận hơn những thanh niên trai trẻ tràn đầy sức sống hoạt bát và sinh động. Lý do là các ông trẻ dễ nản, dễ chán và thường hay bốc đồng vô trách nhiệm. Điều này thật tối kỵ đối với ngành an ninh bảo vệ, không phải là thứ an ninh bảo vệ cần đeo súng đứng gác ở các nhà băng, nhưng là thứ an ninh chỉ cần còn đủ sức khỏe lê hết cánh cửa này đến cánh cửa kia để xoay những cái ổ khóa cứ mỗi giờ một lần.

Văn phòng nhân viên của cơ sở Certified Protection Service bắt Vũ ký lia chia đủ thứ giấy tờ, từ giấy cam kết đối với nhiệm vụ cho tới giấy mượn đồng phục, từ đơn xin nhập học cho tới giấy lãnh các sách vở, tài liệu chỉ dẫn. Trong vòng không đầy năm phút, nghiêm nhiên Vũ được trở thành một thứ guard chính hiệu, hạnh kiểm tốt, lại tốt nghiệp khóa học 6 tháng về an ninh bảo vệ với số điểm tối đa 100 trên 100. Đó là điều kiện bắt buộc theo luật của tiểu bang đối với chức vụ mà dù muốn dù không thì cũng là loại được trao cho quyền hạn bắt giữ kẻ bất lương, gọi là có "power to arrest".

Bây giờ thì họ đẩy Vũ tới đây, trong vòng rào của một hăng tư, có những luống dây leo Ivy xanh rì, có một bãi đậu xe rộng mênh mông bát ngát, một tòa building ba tầng lầu và một dãy nhà kho chằng chịt ngổ ngách.

Trước khi giã từ Vũ, anh chàng Mễ còn dặn vót:

— Hai mươi lăm cái chìa khóa đó nhé. Nhớ đừng có quên cái nào.

Cuộc truyền nghề diễn ra trong vòng không tới nửa tiếng. Bây giờ thì đầu óc của Vũ lộn phèo chẳng còn nhớ được vị trí cánh cửa nào có gắn sợi dây xích đeo lưng lẳng cái chìa khóa cần xoay cho cái hộp đen "round clock" hay cánh cửa nào chỉ cần kiểm soát sơ qua mà không có gắn sợi xích có chìa.

Rồi Vũ khởi sự làm công tác thực sự về ngành an ninh bảo vệ đầu đời của mình. Chàng đeo cái hộp đen lên vai. Nó không nặng lắm nhưng nó gây cho Vũ một cái cảm giác mình có bạn đồng hành, đúng hơn một loại công an áp tải không bao giờ biết mệt mỏi hay lơ đãng.

Phòng ốc của Mỹ coi bề ngoài thì có vẻ ngăn nắp, gọn ghẽ nhưng vô đến bên trong rồi mới thấy nó chằng chịt, ngăn chổ này, chia khu vực chỗ kia, cửa này bít không xài, cửa kia coi như một cái ngách vậy mà là chỗ nhân viên ra vô thường xuyên. Tủ, kệ, hồ sơ chất cao như núi, bàn ghế nhiều cái không xài tới hay còn chờ chỉnh trang, sửa chữa nằm choán chỗ ở nhiều nơi, đã thế lại còn có những kiện hàng mới tới, kiện hàng đang khai, nằm chen chúc với chỗ này là dãy bình cà phê hâm suốt ngày, chỗ kia là máy bấm kim, máy cắt bìa, máy xê-rốc. Đó là chưa kể tới những dàn máy

computer, cái thì in ra giấy, cái thì chớp xanh chớp đỏ trên màn ảnh, còn máy chữ tự động thì vô thiên lủng. Vũ nhìn cứ hoa cả mắt, chẳng còn nhớ đâu là cánh cửa mà mình đã đi qua, đã xoay ổ khóa, cửa nào còn sót lại chưa đi, cửa nào là lối ra, cửa nào là lối đi sâu thêm vào, cứ cái điệu này thì đến suốt ngày loay hoay với những cái ổ khóa chớ chẳng phải nói nghe ngon ơ có hai mươi lăm cái chìa chỉ cần xoay có mỗi một giờ một lần.

Nhưng rút cục rồi thì Vũ cũng lần ra hết thấy, Chàng chơi cái trò chia vòng đi tuần của mình ra làm nhiều cái mốt nhỏ cho dễ nhớ, mỗi mốt nhỏ đánh dấu bằng một hình ảnh, thí dụ như đi qua cái bàn hẹp trên có bày một lũ vỏ sò của bà Mỹ già hay sưu tập những thứ lấm cấm là chàng đã xoay đủ 5 vòng khóa đầu tiên. Rồi đi tới một vách tường trên có ghim ảnh ba bốn cầu thủ nổi tiếng về football là Vũ biết mình phải vòng sang tay trái. Chàng sẽ gặp một cánh cửa bằng tôn gần bị che lấp bằng một dây tủ hồ sơ vĩ đại. Có một cái chìa khóa nằm ở đó, nó mang số Z7. Từ cái chìa khóa Z7 chàng sẽ phải tới cái chìa khóa L15 ở đằng sau bàn giấy của một cô Mỹ mập như một con voi; giỏ rác ở dưới chân cô ta chứa toàn một loại đồ ăn, đồ uống để "diet". Sau cái chìa L15 thì sẽ đến cái chìa R9, lắm lúc Vũ bực bội chửi thề rằng sao nó không để theo thứ tự cho người ta dễ nhớ. Vì nhớ không được nên vũ đã xoay một cái chìa tới hai lần, ba lần mà cứ tưởng rằng nó là cái chìa chưa được xoay tới. Rồi chàng đâm ra oán cái đồng hồ hộp đen. Phải chi không có nó thì muốn chìa nào xoay hay không xoay thì cũng mặc xác nó. Nhưng nếu được như vậy thì đã chẳng phải nói và Vũ đã chẳng phải đánh vật với những màn đếm nhăm, tính toán là lăm nhăm như một kẻ tội đồ vừa đi vừa đọc kinh cầu nguyện. Cái Z7 rồi đến cái L15, sau cái L15 thì phải tới R9, lắm lúc Vũ bực bội chửi thề rằng sao nó không để theo thứ tự cho người ta dễ nhớ. Vì nhớ không được nên vũ đã xoay một cái chìa tới hai lần, ba lần mà cứ tưởng rằng nó là cái chìa chưa được xoay tới. Rồi chàng đâm ra oán cái đồng hồ hộp đen. Phải chi không có nó thì muốn chìa nào xoay hay không xoay thì cũng mặc xác nó. Nhưng nếu được như vậy thì đã chẳng phải nói và Vũ đã chẳng phải đánh vật với những màn đếm nhăm, tính toán là lăm nhăm như một kẻ tội đồ vừa đi vừa đọc kinh cầu nguyện. Cái Z7 rồi đến cái L15, sau cái L15 thì phải tới R9, không gặp cái

R9 là mình đi lộn, khi đi lộn thì ra ở cửa này, vào ở cửa kia, phải gập cái bàn để linh tinh đủ loại vỏ nghêu, sò ốc, hến, vân vân.....

Những ngày đầu tiên ở đây, Vũ làm việc phờ phạc. Khởi sự đi từ lúc đầu giờ, leo hết được ba dãy lầu và một dãy nhà kho, xoay đủ hai mươi lăm cái chìa khóa Vũ đã tiêu mất bốn mươi lăm phút đồng hồ. Ngồi thờ đốc được mười lăm phút thì lại tới đầu giờ kế tiếp và lại leo lên cầu thang của building ba tầng lầu. Lắm lúc Vũ tự vì mình như một con sên bò lên vách tường. Leo lên cho đã rồi bị tụt xuống. Tụt xuống rồi lại leo lên nữa. Một ngày tám tiếng, mỗi tuần năm ngày, có hai ngày được nghỉ thì lại không phải là thứ Bảy hay Chủ Nhật. Thứ Bảy, Chủ Nhật hay cả ngày lễ nữa là ngày không thể xin nghỉ được đối với người làm nghề security. Bởi vì ngày nghỉ thiên hạ về hết thì còn ai trông coi phòng ốc nếu không là những anh bảo vệ.

Vào những hôm đó, sờ làm vắng hoe không có một mống, tuy nhiên không phải vì thế mà Vũ bớt đi được một chút xíu công việc nào. Cái hộp đen đồng hồ quái ác vẫn lủng lẳng treo trên vách tường. Nó sẵn sàng tố cáo nếu như Vũ lười đi tua một lần hay nhảy cóc không xoay đủ hai mươi lăm vòng chìa khóa. Quyền năng của văn minh, kỹ thuật thế mới biết là ghê gớm.

Lần đầu, đối với Vũ không còn là công việc phải nhớ vị trí của từng chiếc chìa khóa nữa mà là sự chạy đua với thời gian của mỗi một lần gọi là clock round. Lúc trước, hết một vòng Vũ phải dành tới bốn mươi lăm phút. Dần dà chàng rút xuống còn có nửa giờ, rồi hai mươi lăm phút và chàng đang cố đạt tới kỷ lục hai mươi phút.

Chàng tự tiêu khiển với chính mình bằng cuộc chạy đua này với cây kim trên mặt đồng hồ của cái hộp đen. Bây giờ thì những ngón tay của Vũ đã đạt được tới mức độ chính xác hết chỗ chê, dù cái chìa có treo ở đâu trên vách, bằng sợi xích ngắn hay dài, ở chỗ có thuận tay hay trái tay thì Vũ cũng chỉ cần với một cái là đã đặt đúng cái đầu chìa vào ổ khóa trên đồng hồ. Rồi chàng cũng chỉ cần xoay nó với một tốc độ vừa phải không mạnh quá mà cũng không nhẹ quá. Sẽ có một tiếng "cốc" vang lên, trái với hồi đầu luôn luôn Vũ phải xoay cái chìa tới hai lần để cho nó chắc ăn là hàng

ám số trên chìa đã in được lên bằng giấy. Vũ chưa từng được thấy cuộn băng khi được mở ra kiểm soát hằng ngày sẽ ra sao, nhưng chàng tin chắc trong phần việc của chàng, những chữ số sẽ rất đẹp. Không đậm mực quá, cũng không lợt quá do bàn tay "xoay chìa khóa" một cách thiện nghệ của mình.

Mọi thủ tục chàng đã hoàn tất trong vòng hai mươi phút cho mỗi giờ phải đi tua. Nói cho chính xác ra là phải mất hai mươi phút và ba mươi giây. Thêm mười phút nữa để ngồi thượt ra, thở dốc, chờ tim bớt đập mạnh và hoàn tất thủ tục báo cáo trên tờ report từng giờ với vòn vẹn một hàng chữ: "Clock round — All secure". Còn có dữ kiện gì phải báo cáo thêm đối với loại công tác buồn nản này. Một nửa giờ còn lại, Vũ không biết làm gì hơn là ngồi khoanh tay hút thuốc tại bàn giấy của mình.

Hồi mới đến, nói cho ngay chàng còn có thể coi sách hay đọc báo. Nhưng rồi sau một đợt "cải tiến" lè lỏi làm việc cho tăng uy tín của sở bảo vệ, ngay chỗ chàng ngồi có thêm một cái bảng hiệu mới "Cấm đọc sách báo trong giờ làm việc" Thế là mọi thứ bị tét dẹp hết. Vũ trở nên ngồi hêu ra trong mỗi nửa giờ của tám tiếng trong ngày. Chàng bắt đầu chán cái thứ chạy đua với thời giờ và khỏi sự la cà ở hành lang này hay tầng lầu kia.

Chàng có dư thì giờ để so sánh màu xanh của lá chậu cây này với màu xanh của lá chậu cây kia, toàn là những loại cây Vũ chẳng bao giờ thấy ở quê nhà, đặt rải rác ở cầu thang, ở dọc lối đi, được nuôi sống không phải vì đất mà chỉ là những mớ bụi nhùi tẩm hóa chất. Có lần Vũ tò mò tới sờ mó từng số lá, từng vẩy thân cây xem nó là đồ thật hay đồ giả. Vậy mà Vũ cũng không thể kết luận được chắc chắn rằng cây nào thật, cây nào giả. Cái xứ Mỹ này có lắm cái thật kỳ. Chỉ thiếu điều là chàng phải bẻ ngay ra một cánh và ngửi tận mùi để phân biệt thì họa may ra mới có thể biết chắc được.

Nhưng chưa bao giờ Vũ làm chuyện ấy cả. Chàng chỉ đứng trước bồn cây một cách tần ngần và đôi khi cử chỉ này của chàng bị một vài nhân viên bắt gặp. Họ đã ngó chàng với cặp mắt lạ kỳ như đang đối diện với một tên mất trí, hay ít ra là một kẻ bất bình thường. Không mất bình thường sao được khi mà có một kẻ không biết làm gì khác hơn là đứng ngây người ra

để ngắm một chậu cây chỉ có toàn lá xanh mà không có lấy một bông hoa. "Lá xanh thì có gì lạ để mà ngắm nghĩa hay sờ mó kia chứ."

Điều này, đối với Vũ, thoát tiên chàng tưởng là chuyện không có gì đáng phải quan tâm. Mỹ quốc là một xứ tự do, dĩ nhiên là sự tự do không xâm nhập đến quyền lợi hay những điều riêng tư của kẻ khác. Đứng ngăn người để ngó một chậu cây xem nó là thứ giả hay thứ thiệt, nếu có giơ bàn tay xương xẩu ra sờ mó một cánh lá, một khúc cành thì cây cối đâu có biết phiền hà gì mà đáng phải lưu tâm.

Vậy mà Vũ đã vi phạm phải một lỗi lầm trầm trọng trong cuộc đời đi làm ở Mỹ của mình.

Có một hôm, chàng bị gọi về sở làm, trình diện ông manager. Ông ta hỏi chàng đủ thứ về lãnh vực sức khỏe của mình, đặc biệt là câu hỏi "Có bao giờ anh phải đi bác sĩ về bệnh Mental Health không?".

Dĩ nhiên là Vũ phủ nhận tất cả những luận điệu chụp mũ đó. Đồng ý là chàng có nhiều tâm sự buồn chán, xa quê, nhớ vợ, thương con, nhưng chưa bao giờ Vũ cảm thấy quẫn trí. Quẫn trí sao được khi vợ con chàng hàng tháng vẫn hằng ngóng đợi chàng gửi về chia sẻ từng gói quà nhỏ nhất trong vòng 2 pounds "Hôm nay mẹ bỏ tiền mua xương phở cho cả nhà được gặm. Ngon lắm bố. Lâu lắm con không được ăn thịt."

Đó là lý do tình cảm quan trọng nhất bắt buộc chàng phải đứng dậy, phấn đấu với mọi nỗi mệt mỏi, chán chường để chen chân lấy một chỗ đứng trong cái xã hội xa lạ, lạnh lùng này. Đó cũng là lý do mà dù tâm trạng của Vũ ê chề chua xót nhưng chàng cũng vẫn cứ phải gân cổ lên cãi:

- Tôi rất khỏe mạnh. Tôi rất yêu đời. Đời sống này quá tốt đẹp, có điều gì khiến tôi phải rơi vào tình trạng "Mental Health" đâu.

Viên manager nhìn chàng thêm một lần nữa để đánh giá con người của chàng rồi buông sông một câu:

- Vậy thì từ nay đừng có đứng ngăn người trước những chậu cây nữa. Có người complain anh về chuyện đó đó!

À! Thì ra người ta tưởng Vũ điên, hay có dấu hiệu của kẻ đang đi đến chỗ mất trí. Từ hôm đó, chàng đi qua những chậu cây mà không dám liếc nhìn. Chàng có cảm giác như lúc nào cũng có hàng chục cặp mắt ở chung

quanh, bên trái, bên phải, đằng trước, đằng sau, sẵn sàng bắt được chàng trong tư thế quả tang "biểu lộ một sự mất quân bình về tâm trí".

Nỗi ám ảnh này cứ ngày một gia tăng dần rồi tột đỉnh ngay khi chàng cô đơn lủi thủi trong căn phòng chật hẹp của riêng mình, chàng cũng có cảm giác như mình đang bị bao vây, theo dõi. Có đêm Vũ choàng thức giấc, chàng vừa mơ thấy một giấc mơ hãi hùng, ở đó chàng bị sa thải vì bệnh "Mental Health", chàng thất nghiệp, chàng không còn tiền gửi về cho gia đình ngay cả đến gói quà 2 pounds. Hình ảnh của bé Út nhạt nhòa chen lẫn với những khúc xương phở, những bát bo bo và chiếc đồng hồ đen mà ngày ngày chàng vẫn đeo lưng lẳng trên vai.

Giấc mơ không phải chỉ thoáng qua dễ dàng. Nó thực sự gây cho chàng nhiều nỗi rối rắm trong đầu. Nó xen vào những ý nghĩ thứ tự lớp lang theo một chuỗi tư tưởng xuôi dòng nào đó và làm cho tất cả những thứ tự này trở nên lộn phèo. Tình trạng này trước còn xảy ra thưa thớt, dần dà Vũ phát hiện được ra rằng nó đến với mình có vẻ thường xuyên hơn. Như một con kiến đang bò trên sợi dây chỉ căng thẳng bắt chợt đụng phải cái nút buộc, con kiến bò quanh bò quẩn, có lúc lộn đường bò ngược lại. Nếu đem ví chàng với con kiến, thì tình trạng này cứ ngày một nhiều hơn. Nó vây quanh lấy ý nghĩ chàng và lại còn cho chàng cái cảm giác của một con thú bị săn đuổi.

Chàng tự nhủ "mình phải chống trả lại chúng nó chứ. Phải chống bằng bất cứ giá nào để chứng minh với tất cả mọi người rằng tôi là một kẻ bình thường chứ". Ý nghĩ chống trả nung nấu trong đầu óc của Vũ sâu đậm đến độ nó làm cho vẻ mặt của chàng nhiều lúc trở nên dữ tợn hơn. Bây giờ chàng không còn nhìn mọi nhân viên làm việc ở đây như những kẻ bình thường nữa. Bình thường sao được một khi trong số đó, đã có kẻ tố cáo với sở của chàng là chàng có dấu hiệu của sự bị mental health. Có lúc chàng lẫn thẩn ngời ôn lại cuộc gặp gỡ giữa mình với lão manager ở sở bảo vệ. Chàng lấy làm tiếc rằng mình đã nói quá ít để biện minh cho chính mình. Đáng lẽ chàng phải nhồi vào đầu óc lão cái ấn tượng mạnh mẽ hơn rằng chàng vẫn còn mạnh khỏe. Bởi vì nếu chưa đủ mạnh, có thể sẽ lại có thể bị mất việc. Ý nghĩ bị sa thải thôi thúc Vũ ngày một cấp bách hơn. Đến độ, có

một hôm, Vũ bỏ giờ lần đi tua của mình, xông về phía văn phòng của lão manager thuộc cơ sở mà chàng có nhiệm vụ bảo vệ, nhào vô bất chấp cả việc gõ cửa một cách lịch sự, và chàng chỉ vào mặt lão ta, nói một cách hằn học:

- Tôi ghét sự nói láo của những kẻ làm việc dưới quyền của ông. Tôi ghét luôn cả những loại cây giả tạo mà ông cho trưng bày ở mọi chỗ trong cơ sở này. Chúng nó chẳng có gì xứng đáng để khiến cho tôi phải đứng thờ người, chiêm ngưỡng so với những cây cỏ tươi tốt, đẹp đẽ ở trên quê hương của tôi. Vậy thì, những kẻ nào tố cáo tôi như vậy, chính nó mới là đứa có bệnh "mental health" đó thưa ông!"

Hương Vị Ngày Xưa

Hồi ông bà Tâm quyết định dọn ra ở riêng, đối với ba anh em Hùng, Hương, Hạnh là cả một biến cố. Họ họp mặt nhau trong một buổi gặp gỡ riêng để bàn cãi sôi nổi. Hạnh, cô em gái út lên tiếng trách móc:

- Anh chị đối xử thế nào để đến nỗi bố mẹ phải ra ở riêng?

Hùng vò đầu bứt tai:

- Tao có làm gì đâu. Suốt ngày đi làm, chuyện gì xảy ra ở nhà tao đâu có biết.

Hương nhìn anh bằng cặp mắt vừa buồn vừa giận:

- Làm gì mà anh chẳng thể biết. Có điều tại anh mũ ni che tai, không muốn biết đấy thôi.

Hùng đáp lại bằng một giọng yếu sù:

- Ủ, thì cũng chỉ toàn là chuyện đựng đồ vật vãnh trong nhà với chị ấy, chứ có cái gì lớn lao đâu.

Hạnh chớp ngay lấy, mở to đôi mắt nhìn về phía anh và nói lớn:

- Vấn đề là ở chỗ ấy. Tính khí của bố mẹ thế nào, anh không biết sao. Lẽ ra, anh phải để tâm tới và phải có lời khuyên nhủ chị ấy về cung cách cư xử với bố mẹ. Đằng này anh cứ ngậm tằm không nói, như thế anh cũng đồng ý về những điều chị ấy làm, hèn gì mà chị ấy chẳng làm tới.

Hùng bắt đầu nổi cáu:

- Mà ngon sao không mời bố mẹ về ở đi. Nói như thánh thán. Đến lúc đựng đồ với chồng, với con rồi mới thấy hoàn cảnh khó khăn của tao.

Hương thở dài:

- Hoàn cảnh của tụi em, anh đã thấy rồi. Cái Hạnh thì lấy chồng nghèo, chúng nó chui rúc trong một căn apartment, làm sao mời bố mẹ ở chung được. Còn em thì ở chung với gia đình nhà chồng. Mời bố mẹ về sao

tiện. Chỉ có anh nhà cao cửa rộng, lại vợ chồng son, bố mẹ không ở với anh chị thì ở với ai ?

Hùng đáp:

- Thì tao vẫn năn nỉ mời bố mẹ ở chung chứ có ý kiến gì đâu. Chuyện ra ở riêng là ý muốn của bố mẹ thôi.

Hạnh không muốn nói gì thêm nữa. Nàng chỉ nhìn anh bằng đôi mắt trách móc. Trong khi ấy, Hương cũng nhún vai, lảng lảng quay đi chỗ khác, lòng tràn ngập những nỗi buồn phiền. Điều này khiến cho Hùng càng cảm thấy nhột nhạt và tìm lời biện bạch:

- Chúng mày không ở hoàn cảnh của tao nên không thông cảm được. Này nhé, nhà mới, thảm mới, màn cửa, cái nào cái ấy trắng tinh khôi. Ngày nào chị ấy cũng phải dành rất nhiều thì giờ để chăm sóc từng ly từng tí. Thế mà bố cứ hút thuốc, phun khói như ống bễ lò rèn thì làm gì nhà không bị ám khói, đượm mùi. Nếu tụi bay ở địa vị của chị ấy thì tụi bay tính sao?

Hương không trả lời trực tiếp câu hỏi của anh, nhưng lại tố thêm:

- Em còn nghe nói chị ấy đòi giới hạn khu vực đi lại trong nhà để thảm trắng khỏi bị dơ. Có đúng không?

Hùng đáp:

- Cũng lại là một nỗi khổ tâm của tao nữa! Ai cũng biết mẹ là người ham xúc vác, làm lụng, suốt ngày cỤ bì bõm ở vườn sau cuốc đất trồng rau, làm gì chân tay không dính đầy bùn. Với bộ thảm nhung trắng như tuyết đó, và với chân tay đó, làm sao không có chuyện đụng độ. Mà tao ở giữa tao làm gì được ?

Câu chuyện đi tới chỗ hoàn toàn bế tắc, chẳng ai nhìn ra được phương cách gì để giải quyết, nên cả ba chỉ ngồi thừ người ra, vẻ mặt của ai cũng đều rầu rĩ. Người nào cũng cảm thấy trong lòng buồn bã, xót xa và cùng nhớ lại thời kỳ tràn đầy hạnh phúc ngày xưa.

o o o

Chỉ hơn năm năm trước đây thôi, khi chưa có ai lập gia đình và tất cả còn cặp sách đến trường thì bố mẹ con cái quây quần sống với nhau thật là vui vẻ. Ông Tâm hồi đó còn nhiều sức khỏe, lại cũng có công ăn việc làm tốt đẹp nên vẫn coi như cột trụ của gia đình. Bọn anh em Hùng, sống đời

sinh viên, vừa đi học, vừa đi làm, tiền bạc góp chung lại thuê một căn nhà để mọi người cùng quây quần với nhau. Bà Tâm thì ở nhà lo hết mọi chuyện kể cả giặt giũ, nấu ăn cho cả nhà. Bầu không khí ấm cúng ngày xưa ở quê nhà lại được phục hồi trọn vẹn trong vòng tay yêu thương của tất cả mọi người.

Vui nhất là những bữa ăn do bà Tâm nấu nướng. Nhờ vật dụng, rau củ ở đây thức gì cũng có nên bà đã nấu những món quen thuộc của gia đình, với hương vị như gói trọn cả một thời thơ ấu của mấy anh em. Món canh dưa mà Hạnh luôn tấm tắc "tuyệt cú mèo", món cà-ri mà Hương nhận định "chỉ có mẹ nấu mới đặc biệt như vậy, ăn vào là biết ngay". Còn nhiều món khác nữa, cũng đã đi vào khẩu vị của gia đình như làm sống lại cả một thời yên ấm đã qua.

Thế rồi ngày vui qua mau. Hương lấy chồng trước tiên. Rồi đến Hạnh. Anh Hùng kiên trì thêm vài năm nữa, tốt nghiệp đại học, làm lương cao, tậu nhà mới, rồi lấy vợ. Bầu không khí đoàn tụ, thương yêu cứ như những làn sương mỏng tan dần theo ánh nắng của mặt trời đang lên.

Buổi gặp gỡ bàn thảo chẳng đi đến một kết quả gì. Thôi thì đành buông xuôi và mỗi người đành che giấu trong lòng một niềm chua xót riêng tư.

Ông bà Tâm từ ngày ấy dọn ra ở riêng tại một khu chung cư nghèo nàn. Tuy ở vào tuổi sắp xỉ sáu mươi, nhưng ông cũng còn lái được xe chạy đây, chạy đó. Bạn bè của ông giúp đỡ tận tình, người mách việc này, kẻ giới thiệu việc kia nhưng không việc nào được lâu bền. Có người thấy tình cảnh khó khăn của ông bà, đã cất lời khuyên giải:

- Mỗi thời, mỗi nơi có một phong tục, một cách sống. Ông bà giận con cái làm gì cho mệt thân.

Ông Tâm chỉ mỉm cười:

- Tôi đã nói với các ông nhiều lần rồi mà vẫn không chịu tin. Chúng tôi tự ý ra ở riêng chính là vì quan tâm đến chúng nó. Ở xứ này, tự do cá nhân là điều quan trọng hàng đầu. Mình không muốn làm cho đời sống riêng tư của chúng nó bị xáo trộn.

Cái ông vừa mới trước đây cất lời khuyên giải bỗng đã nổi sùng một cách mau chóng hơn ai hết. Ông ta vặc lên ngay:

- Tự do gì bằng bố mẹ của mình. Tôi lấy làm lạ cho cái xứ sở gọi là tuyệt đỉnh văn minh này.

Ông Tâm cười:

- Mỗi thời, mỗi nơi một phong tục. Ngẫm nghĩ ra, ông còn dễ nổi nóng hơn tôi. Nhưng mà ông ơi, phải tự biết mình và phải cảm thông thôi.

Rồi ông giảng giải:

- Theo tôi thấy, phong tục ta ngày xưa, các bậc làm cha mẹ tự đặt cái tôi của mình lên quá cao. Trong quan hệ bố mẹ - con cái, chỉ có bố mẹ là uy quyền tuyệt đối, con cái không có chỗ để lên chân vào.

Ông bạn kia nhún vai:

- Cái đó thì cũng đúng thôi. Đã làm con thì phải biết công lao dưỡng dục, sinh thành của bố mẹ chứ.

- Đành rằng thế. Nhưng nhìn vấn đề như vậy vẫn chỉ có tính cách kể công mà không xem trọng cái quan hệ giữa người với người. Tôi cho rằng cái quan niệm đề cao tuyệt đối một con người, lại dẹp bỏ dứt khoát một con người khác, là quan niệm kể công, hẹp hòi. Cái đó phải sửa !

Ông bạn cười khẩy:

- Ái chà ! Ông lại còn đòi sửa sai cả phong tục, tập quán của tổ tiên, ông bà cơ đấy. Tôi không ngờ ông lại còn tự do hơn cả Mỹ nữa.

Ông Tâm vẫn mỉm cười, giọng tiếp tục nhỏ nhẹ:

- Ông bà của mình cũng có nhiều cái sai phải sửa lại chứ. Ông thử tính coi, hầu hết các vị làm bố, đều nhìn con cái như một lũ nô lệ dưới quyền. Hơi một chút là phật lòng. Hơi một chút là tự ái nổi lên ùng ùng. Thậm chí nhiều người còn sẵn sàng lôi con cái ra xỉ vả, đánh đập để thỏa cơn giận dữ của mình. Làm như chỉ mỗi một mình mình là có nhân vị, không đứa nào được đụng đến, trong khi nhân vị của chúng nó thì mình cứ coi như không.

Ông bạn mỉa mai:

- Thế là, theo ông, bố mẹ bây giờ, ở đây chẳng có quyền hành gì hết cả à?

- Có chứ sao không ! Nhưng sống là thỏa hiệp chứ không phải trấn áp. Thỏa hiệp không xong thì tự mình tách ra, cho khỏe cả hai bên. Chúng nó cũng có những hạnh phúc riêng phải duy trì, có những vấn đề riêng mình không thể lấy quyền làm cha mẹ mà tước đoạt đi được.

o o o

Dĩ nhiên, vấn đề còn phải được bàn cãi rất nhiều, nhưng ông Tâm coi như đã lựa chọn cho mình một quan niệm sống, và điều này, ông lại được bà hoàn toàn chia sẻ. Chính vì thế, cả hai ông bà không thấy khổ tâm khi phải tách rời khỏi cuộc sống chung đặng với con cái. Đời sống ở đây, có quá nhiều điều phải bận tâm nhất là về mặt ổn định kinh tế. Cả hai ông bà đã lặn lội ra bưng trái để có thể tồn tại trong tư thế độc lập. Có thời gian, ông đi cắt cỏ, làm vườn. Rồi đổi qua nghề gác đàn, lái xe giao hàng. Còn bà thì vẫn ở nhà nấu nướng, coi sóc nhà cửa và kiếm phụ thêm bằng nghề khâu dây cườm cho một cửa tiệm bán đồ nữ trang, trang trí. Mỗi sợi dây cườm có khoảng hai trăm hạt, cứ khâu năm hạt màu này lại đổi sang năm hạt màu khác. Khâu xong phải kiểm lại không được hạt nào thiếu, hay là dư. Khâu tới khâu lui, lại mò mẫm đếm đếm, kiểm kiểm, cũng phải mất nửa giờ mới xong một sợi và được trả công hai mươi lăm xu. Mỗi ngày ngồi cặm cụi như thế, bà cũng kiếm thêm được vài đồng tiền chợ. Những đồng tiền ít ỏi nhưng đem lại cho bà nguồn vui và niềm tự hào.

Những ngày gần đây, đột nhiên ông thông báo:

- Tôi đã nhận đi bỏ báo hàng ngày. Có mệt hơn một chút nhưng tiền bạc khá hơn.

Bà Tâm nghe xong dấy nẩy lên:

- Làm sao ông gánh vác nổi chuyện đó. Ông có biết rằng mỗi tờ báo ở đây nặng bao nhiêu không. Từ kí-lô rưỡi đến hai kí đó ông. Sức của ông làm sao ông liệng nổi.

Ông Tâm co ruỗi cánh tay của mình như ướm thử rồi nói:

- Báo kí rưỡi, hai kí là báo ra ngày Chủ nhật thôi. Còn ngày thường thì đâu đến thế.

Nhưng bà vẫn cương quyết:

- Nhưng ngày gì thì gì, cũng không hợp với sức khỏe của ông. Tôi đã biết nhiều người đi bỏ báo, họ lái xe trên đường phố, vẫn ngồi ở đó mà liệng tờ báo băng qua lề đường vào đến tận cửa. Khoảng cách xa thật là xa. Không có sức khỏe không thể làm được.

Thấy ông tần ngần, bà đề nghị:

- Hay là để tôi đi với ông. Ông chỉ việc lái xe, còn tôi cầm báo chạy vô đặt tại chỗ. Thế là khỏi phải ném, phải liệng.

Ông Tâm dấy nẩy lên:

- Thôi bà đừng có vẽ chuyện. Bà phải biết, muốn có báo giao, phải đi từ một, hai giờ sáng để xếp hàng, lãnh báo, rồi cột dây. Hôm trời mưa còn phải thuận báo vô bao ny lông cho khỏi ướt. Ba, bốn giờ sáng mới có đủ báo đem giao. Làm việc như thế sức nào bà kham.

Bà Tâm mỉm cười:

- Thì tôi chỉ phụ với ông ở phần giao báo thôi. Ông lãnh xong đâu đấy, tạt qua nhà đón tôi lên xe. Tôi sẽ đi để báo tại chỗ cho ông. Có gì đâu mà mệt.

Ông Tâm không có cách nào từ chối, đành ưng thuận.

Thế là mỗi buổi sáng, cả hai ông bà ngồi trên chiếc xe cũ kỹ, chạy khắp các đường phố. Tới mỗi nhà, bà lanh lẹ mở cửa xe, đem tờ báo chạy tọt qua lề đường và đặt ở ngay trên ngưỡng cửa. Ông vẫn để xe nổ máy, ngừng chờ, mắt theo dõi bước chân thoăn thoắt của bà chạy trên nền xi măng. Trong đầu của ông, bà luôn luôn hiện ra hình ảnh một người bạn đường tuyệt vời, chia sẻ với ông mọi điều, lúc vui vẻ cũng như khi buồn rầu, khi sung túc cũng như trong nghèo khó, lúc ốm đau cũng như khi khỏe mạnh. Trong những trạng huống ấy, bà đã thực hiện một cách triền miên và cụ thể lời rao giảng của cha xứ ngày nào cách đây hơn ba chục năm trong lễ hôn phối của hai ông bà. Ông luôn luôn tự nhủ, ông là một người may mắn. Hôn nhân chẳng phải là một điều dựa trên sự may rủi hay sao? Ông nhận thấy, hồi này, trong tâm tưởng, ông thường hay ôn lại những tháng ngày của thời kỳ hai người còn son trẻ. Hình ảnh của bà hiện ra trong ý nghĩ của ông bao giờ cũng là một người khả ái, dịu dàng, lúc nào cũng tận tụy, gần bó, chia sẻ với ông trong bất kỳ tình huống nào. Lòng ông cảm thấy xúc

động, bồi hồi xen lẫn với cảm giác yên ổn, mãn nguyện như nhận thấy mình đã đi qua gần hết mọi quãng đường đời mà không thấy có điều gì phải tiếc nuối cả. Điều này khiến cho ông gìn giữ được niềm lạc quan trong đời sống cho dù rất vất vả, cực nhọc. Hơn thế nữa, ông còn cố gắng che giấu hoàn cảnh cực nhọc của mình để các con của ông khỏi buồn lòng. Cái Hương, cái Hạnh thường xuyên điện thoại hỏi thăm bố mẹ. Bao giờ ông cũng trấn an chúng nó bằng những tiếng cười ròn rã:

- Bố mẹ lúc nào cũng thấy vui vẻ, thoải mái, đừng có lo!

Cũng có nhiều lần cả hai chạy đến dấm dúi cho mẹ những tờ giấy bạc. Nhưng bao giờ bà cũng dấy nẩy lên:

- Thôi cứ giữ lấy mà lo cho chồng cho con. Chừng nào cần, tao hỏi.

Sự quả quyết của bà khiến cho cả hai cùng cảm thấy yên lòng. Trong thực tế, họ cũng không biết rõ bố mẹ đã làm những gì để sinh sống ngoài ý niệm mơ hồ rằng bố quen thuộc nhiều bạn bè, nên có nhiều cơ hội để sẵn sàng có đủ mọi loại công việc, trong khi ấy, mẹ thì cặm cụi ngồi khâu chuỗi cườm kiếm thêm, kể ra cũng nhàn nhã, không lấy gì làm vất vả.

Cho đến một hôm, ông Tâm cảm thấy mình khó nhóm dậy được vào lúc một giờ sáng. Nằm ở giường bên kia, bà Tâm đã lên tiếng nhắc chồng đến hai ba lần:

- Một giờ rồi đấy ông.

Bà thấy ông cựa quậy, giở mình, nhưng rồi vẫn êm ru. Trong cơn nửa thức, nửa ngủ bà nghĩ ngợi lơ mơ, nhưng rồi bà chợt choàng dậy vì một cơn hốt hoảng từ đâu chợt ủa đến xâm chiếm trọn vẹn đầu óc của bà. Bà nghĩ đến ông, đến tuổi tác của ông, đến sức khỏe của ông có nhiều sút giảm thấy rõ sau những ngày tháng mò mẫm dậy từ lúc nửa khuya về sáng. Hôm nay ông không trở dậy đúng giờ là một điều bất bình thường. Bà bỗng thấy xương sống của mình lạnh buốt. Bà vội nhào qua bên giường của ông, cất giọng thất thanh:

- Ông làm sao thế?

Lại có tiếng của ông Tâm cựa mình. Bây giờ thì ông có vẻ tỉnh táo hơn. Ông ngھn đầu lên, vừa thò tay bật nút đèn vừa cố nhoẻn một nụ cười trấn an:

- Có gì đâu! Có gì đâu!

Bàn tay của bà quờ quạng nắm được cánh tay của ông. Bà nhìn thẳng vào mắt ông như vận dụng bao nhiêu năm kinh nghiệm sống chung của mình để tìm hiểu xem thực sự chuyện gì đã xảy ra cho ông. Ông Tâm lại nói:

- Tôi chỉ hơi mệt mệt một tí. Bà đừng có lo.

Rồi ông cố gắng ngồi dậy. Chân tay của ông cử động được dễ dàng, nhưng sao trái tim của ông thắt lại. Một cơ bắp nào đó đang co rút khiến cho một vẻ đau đớn thảng thốt vụt hiện ra trên nét mặt rúm ró của ông. Ông lại nằm vật xuống và bây giờ thì bà không còn giữ được bình tĩnh nữa rồi. Bà hồi hả ngồi xuống, vực ông dậy, lòng tràn ngập lo âu, tiếng nói của bà đã rú lại:

- Ông làm sao thế? Ông cảm thấy thế nào?

Ông Tâm yên lặng không trả lời. Ông còn đang bận tâm nghe ngóng xem cái cơ bắp trong tim mình vận hành ra sao. Nó đã rút lại khiến cho ngực của ông nóng ran lên, và đem lại cho ông cái cảm giác cực kỳ đau đớn. Ông nhắm nghiền mắt lại, vận dụng khả năng chống trả của mình, để ráng chịu đựng cơn đau. Ông nghĩ chuyện gì tới rồi nó cũng sẽ tới. Ông không có điều gì phải tiếc nuối cho cuộc đời đã có quá nhiều đắng cay vất vả của ông. Một lúc sau, bỗng ông cảm thấy như cơn đau đã giảm cường độ. Hình như có đường gân nào đó đang rãn trở ra. Nó rãn đến đâu, ông cảm thấy dễ chịu đến đó và lồng ngực của ông trở lại ấm áp như bình thường. Một cảm giác dễ chịu chạy lan từ thân mình xuống tới tận các đầu ngón chân. Ông vui vẻ nhe răng cười:

- Có gì đâu! Tôi thấy dễ chịu rồi.

Vừa nói ông vừa ngồi thẳng dậy. Cử chỉ của ông nhanh nhẹn như bình thường. Ông gỡ cánh tay của bà ra và nhảy xuống khỏi giường. Mắt ông liếc qua chiếc đồng hồ để trên mặt bàn. Hai chiếc kim đã chỉ gần một giờ ba mươi. Vậy là ông đã bị chậm trễ mất hơn mười lăm phút. Cũng không hề hấn gì. Chỉ đóng gói các tờ báo lệ chân, lệ tay hơn một chút là đâu lại vào đó. Rồi ông lại sửa soạn như thường lệ và rồ xe ra đi.

Ông không thể biết rằng sau khi ông đi thì bà cũng không ngủ lại được nữa. Trong thâm tâm của bà đã lộ ra một ý nghĩ quyết liệt: phải chấm dứt cái nghề bỏ báo vất vả này cho ông càng sớm càng tốt. Áo cơm là vấn đề thiết thân thật, nhưng cũng không thể vì nó hy sinh toàn bộ sức khỏe của mình trong khi vẫn còn những đường lối khác để cứu vãn.

Bà đã suy nghĩ rất nhiều về chuyện này, bỏ thì giờ chạy đôn chạy đáo để thăm dò trong đám bạn bè quen thuộc. Rồi vài ngày sau, bà báo tin với ông là bà đã tìm ra được một công việc mới. Đi coi nhà, nấu nướng và giữ em cho gia đình một cặp vợ chồng trẻ. Lương lậu không đủ chi trả tất cả mọi chi tiêu, nhưng cũng bù đắp được lỗ hổng một khi ông bỏ việc. Và bà yêu cầu chấm dứt việc đi giao báo hàng ngày. Ông giơ tay lên ôm đầu, giọng đầy xót xa:

- Đã đến nỗi nào mà bà đã phải làm như thế.

Bà nghiêm khắc nhìn ông như bà đang nắm giữ trong tay tất cả mọi uy quyền. Cái quyền được bảo vệ sức khỏe cho ông. Giọng của bà chắc nịch:

- Không còn đường nào khác! Ông phải nghe lời tôi. Và chẳng ông đã chẳng thường nói chẳng có nghề nào lương thiện mà mình không thể làm. Giữ em cho người ta chứ có gì đâu mà ông phải băn khoăn.

Biết tính của bà mỗi khi ứng xử tùy theo từng hoàn cảnh, ông đành nhún vai buông xuôi.

Thế là từ hôm ấy, bà để ông lái xe đưa bà đi làm lúc gần tám giờ, buổi chiều ông tới đón vào lúc bảy giờ. Một tuần sáu ngày, trừ ngày Chủ nhật. Bọn cái Hương, cái Hạnh có gọi điện thoại đến hỏi thăm, bà dặn ông trả lời:

- Mẹ đi làm ở xưởng may. Lương bổng khá mà cũng không vất vả gì nhiều.

Mà quả thực, coi vậy chứ bà cũng không đến nỗi phải lao lực trong khi làm việc. Đôi vợ chồng trẻ cũng có công ăn việc làm. Họ giao cho bà trông đứa bé mới vừa tròn ba tháng. Thằng bé ngoan ngoãn, tới giờ là bú sữa bình, bú xong thì nằm chơi trên chiếc giường đu đưa có gắn loại máy phát ra những bản nhạc êm dịu, nhẹ nhàng. Bản nhạc bao giờ cũng ru đứa bé vào giấc ngủ say sưa. Nhờ thế bà có dư thì giờ để dọn dẹp nhà cửa và

chuẩn bị bữa cơm chiều. Khi đôi vợ chồng trẻ trở về thì mọi sự đã gọn gàng đâu vào đấy. Cơm nước cũng sẵn sàng. Món ăn rất vừa miệng khiến nhiều lần cô vợ buột miệng khen ngon. Đến nỗi có lần nàng đề nghị với bà:

- Cháu thỉnh thoảng có mời bạn bè ăn uống vào tối thứ Bảy. Những bữa đó, nhờ bác nấu nướng thêm đũa thêm bát giùm cho.

Rồi như sợ bà cảm thấy công việc trở nên vất vả hơn, nàng giải thích tiếp:

- Nấu cơm thường thôi chứ không bày vẽ gì cả. Bởi nếu bày vẽ thì cháu đã mời họ đi ăn tiệm. Đẳng này, chúng cháu chỉ gặp nhau hàn huyên trong không khí gia đình.

Bà Tâm vui vẻ nhận lời ngay:

- Thế thì được. Không phải tôi ngại vất vả, nhưng tổ chức tiệc tùng thì tôi nấu nướng không rành, sợ dở không ăn được. Chứ còn cơm thường thì đâu có sao.

Rồi bà kê ra một loạt những món ăn hàng ngày để tùy nghi lựa chọn.

Một ngày thứ Bảy sau đó, bà bày biện tươm tất một bàn ăn có tới tám người. Hai bát canh dưa nghi ngút khói đặt giữa những đĩa rau xà lách xanh tươi xen lẫn với những đĩa thịt kho nhừ, và thịt bò xào lẫn với những miếng khóm vàng tươi.

Người chủ nhà tiễn bà ra cửa lúc giờ về, đã nắm lấy tay bà cất giọng đầy cảm kích:

- Bác sửa soạn cho cháu thế này là chu đáo quá rồi. Tối nay chúng cháu tha hồ được vui.

Bà nhìn người vợ trẻ với ánh mắt đầy hân hoan. Bao giờ bà cũng tìm thấy niềm vui trong việc làm hài lòng người khác. Lúc ngồi trong xe trên đường về nhà, bà vui vẻ kể chuyện cho chồng nghe về công việc trong ngày của mình.

Cả buổi tối thứ Bảy hôm đó, bà luôn luôn thấy lòng nhẹ nhõm, thanh thản. Bà có cảm giác như mình vừa hoàn thành một công việc trọng đại : cất được cái gánh nặng nề vất vả để gìn giữ sức khỏe cho chồng.

Duy có điều, nếu bà hình dung được những gì đã xảy ra trong buổi tối hôm đó thì chắc niềm vui của bà không được trọn vẹn như thế. Bởi vì,

trong đám bạn bè của đôi vợ chồng trẻ tụ tập hôm đó, lại có cả sự hiện diện của Hạnh và Hương.

Lúc ngồi vào bàn ăn, mùi canh dưa bốc khói tỏa lên, làm cả hai xuýt xoa vừa nói với nhau, vừa nói với tất cả mọi người:

- Trời ơi! Tuyệt cú mèo! Đã lâu lắm không được ngửi thấy mùi canh dưa.

Rồi Hạnh múc một muống nhỏ đưa lên môi nếm thử. Hương vị của muống canh làm đầu lưỡi của nàng tê đi và đồng thời làm thức dậy trong ý nghĩ của nàng những cảm giác xôn xao, quen thuộc. Hình như chứa ở sau cái vị bùi bùi, ngậy ngậy, chua chua là hình ảnh của khuôn mặt đầm đìa mồ hôi của mẹ nàng thấp thoáng sau nồi canh đang nghi ngút bốc khói. Rồi đầu đây, rộn rã vang lên những tiếng cười, không phải là tiếng cười của Hùng, của Hạnh, của Hương bây giờ mà là của cả ba người trong quãng thời thơ ấu ngày xưa, sau một ngày chạy nhẩy rông dài đầu làng cuối xóm, lòng dạ đói meo, tất cả cùng kéo nhau về tìm mẹ ở trong bếp để ríu rít đòi ăn. Mùi canh dưa y hệt như thế này, đã tỏa lan trong căn bếp chật chội, có mái thấp và những sợi mờ hóng rủ xuống từ những cái đà bằng tre nửa bắc ngang. Mẹ như một bà tiên hiền hậu, hai mắt long lanh, hai má của mẹ đỏ hồng. Mẹ cười như nắng tỏa lúc ban mai:

- Các con đi rửa tay chân rồi ăn cơm. Mọi thứ sẵn sàng hết cả rồi.

Lũ nhỏ chạy túa đi, như một bầy chim nhỏ vui tươi, ríu rít vì được che chở, được yêu thương, chăm sóc.

Trong khoảnh khắc, lòng Hạnh chùng xuống và nàng cảm thấy mùi canh dưa bây giờ đang tỏa ngát chẳng những ở bầu không khí chung quanh mà còn tràn ngập cả trong tâm hồn của nàng. Nàng liếc sang phía chị Hương và nhận ra ngay chị ấy hình như cũng đang trải qua một cơn xúc động. Nhưng rồi bất chợt, có tiếng của Hằng, cô bạn chủ nhà trẻ tuổi vang lên, đầy vẻ mẫn nguyện:

- Các bồ đã thấy canh dưa tuyệt cú mèo không. Của bà Tâm, người làm mà chúng tôi mới mượn được đấy! Bà này nấu ăn phải nói là số một!

Tai của Hạnh ù lên. Nàng không còn nghe thấy được tiếng xôn xao của các bạn bè khác đang thi nhau phát biểu ý kiến về những món ăn trên

bàn. Nàng có cảm giác như bất chợt có một bàn tay lạnh lùng, tàn nhẫn nào xoè ra, nắm lấy trái tim của mình rồi xiết lại. Cơn đau ủa đến bất chợt làm Hạnh thót người lại, những nét nhăn nhúm chợt hiện ra trên khuôn mặt xanh xao và yếu đuối của nàng, và bỗng nhiên những giọt nước mắt chợt trào ra, chan hòa trên bờ mi làm khung cảnh sáng rỡ ở chung quanh bỗng nhiên trở nên nhòe nhoẹt. Ngồi chết sững ở đó, Hạnh không cất lên được một lời nào, nàng cũng không thể suy nghĩ thêm được một ý nghĩ nào khác ngoài sự nhận thức mơ hồ rằng chị Hương cũng đang đứng dậy. Một tay chị ấy xô cái ghế để lấy lối ra. Một tay giơ chiếc khăn ăn lên che kín gần cả khuôn mặt. Hình như chị ấy đang hối hả đi tìm chỗ có phòng rửa mặt.

California, 25/6/94

Bông Hồng Nào Cho Mẹ

Giang sơn của cụ Giáo Thìn bây giờ chỉ thu vào đúng hai khoảnh nhỏ: một dải đất hẹp chạy dọc theo bờ tường của cái garage và một vùng trí nhớ lãng đãng với một mớ kỷ niệm xô bồ, không thứ tự, dấu hiệu của sự tàn phai trước tuổi già.

Về cái dải đất hẹp thì phải nói rằng đó là kết quả của một công trình chăm sóc tuyệt hảo. Bề ngang đâu được thước hai, bề dọc cỡ độ bẩy thước, cụ Thìn đã đổ gần như tất cả thời giờ trong một ngày của mình vào đó để vun sới. Có ba cây ớt, một khoảnh ngò, một khoảnh hẹ, răm bẩy gốc tía tô, chừng mười gốc húng và một nhúm hành ta. Đủ lệ bộ cho một đĩa rau thơm vào cái hôm mà cả nhà muốn ăn món bò nhúng giấm hay món gỏi cuốn chấm mắm nêm. Đó là những dịp duy nhất mà cả nhà lên tiếng khen bà cụ do công trình tưới bón, chăm sóc của bà. Tuấn nói :

- Tụi bay còn cứ chê "mom" trông trọt lấm cặm làm gì nữa đi. Sao bảo mấy thứ đó chạy ào ra chợ là có, đâu có thấy đứa nào vác xác ra chợ đâu !

Thuý nhìn anh bữu môi :

- Tụi này đã không đi thì sao anh không đi đi, ở đó mà nói.

Thu họa theo:

- Nói cho hay, anh mà không chuẩn bị cơm nước chợ búa trước, tới chừng lấy chị Hương xong rồi ở đó mà chờ cái cảnh cơm bưng nước rót.

Tuấn cãi lại :

- Tao chờ chứ sao không ? Tao lấy vợ Việt Nam chớ đâu có phải lấy vợ Mỹ !

Thu trợn mắt nhìn anh :

- À, thế ra cứ lấy vợ Việt Nam là bắt vợ làm "mọi" cho mình đấy có phải không ? Xí ! Còn lâu !

- Thì mà y hỏi mẹ coi. Tứ đức tam tông, công dung ngôn hạnh là những thứ hàng đầu của con gái, phải không mẹ ?

Bà cụ nhìn mấy đứa con không trả lời. Bà chẳng còn cái thói quen lên tiếng phát biểu ý kiến riêng của mình từ ngày qua đây. Mọi thứ chung quanh đối với bà đều trở nên choáng ngợp, vượt tầm tay, bứt rời mọi thứ kinh nghiệm sống mà bà đã thu lượm được trong suốt gần cả một đời người. Nghĩ là đứng trước điều gì ở đây bà cũng đều bỡ ngỡ, rụt rè, nói ra cái gì là sai lầm cái đó, rút cục lại bà chỉ như một thứ trẻ nít trong nhà đi đâu cũng phải có người dẫn đi, làm gì cũng phải hỏi ý kiến con cái mà có những điều cả lũ đã xúm lại giải thích nhưng bà vẫn ù ù cạc cạc, chẳng hiểu mô tê gì hết ráo.

Từ ngày thằng Tuấn kiếm được việc làm, nó đổi cái ti-vi cũ để thay bằng một cái mới tinh. Tuấn dặn mẹ :

- Cái này có remote control. Mẹ muốn coi thì đừng có rờ mó gì vào những cái nút ở ti-vi cả. Họ đã set up đầy đủ hết rồi. Chỉ cần ngồi ở salon mà nhấn vào những cái nút ở trên cái này thôi.

Tuấn ấn vào tay bà cụ cái remote control. Bà miễn cưỡng đón lấy nó bằng tất cả sự rụt rè, tưởng như bàn tay của mình mà đụng vào đâu làm chỗ thì nó sẽ giở chứng hư ngay lập tức. Tuấn tiếp tục giảng giải :

- Cái này là nút on, cái này là nút off, cái này là volume tiếng to nhỏ, cái channel này là để đổi đài, cái mute này lúc đang xem mà có điện thoại, mình muốn cho âm thanh nó tạm im đi thì chỉ nhấn khẽ vào...

Đầu óc của bà Thìn cứ bấn loạn cả lên và cuối cùng bà dúm trả vào tay Tuấn:

- Thôi ! Rắc rối quá, tao chịu !

Rồi bà tần ngần :

- Mấy lại tao đâu có thiết gì ti-vi. Nó nói nhăng nói cuội, tao có hiểu ất giáp gì đâu !

Tuấn nằn nì :

- Thì mẹ nghe nhạc.

- Ôi ! Cái thứ nhạc cứ như đâm vào tai, càng nghe càng nhức đầu.

Rút cục, thú giải trí của bà chỉ còn là mấy cuộn băng cải lương mà bà đã nghe đi nghe lại nhiều lần trên cái máy cassette tuy cũ sì nhưng được cái nó đơn giản, dễ sử dụng. Chỉ có điều không phải lúc nào bà muốn nghe thì nghe. Con Thuý còn đỡ, chớ con Thu mà thấy mẹ vặn cải lương khi có mặt nó thì bao giờ nó cũng nhăn :

- Thôi tắt đi bớt đi một chút cho đỡ nhức đầu. Nhạc lái nhải thế mà mẹ nghe mãi được.

Có lúc Tuấn cảm thấy bất nhẫn, phải gắt lên :

- Thì mẹ có mỗi cái thú nghe cải lương mà phải để cho mẹ nghe chứ.

Thu cãi lại :

- Thiếu gì lúc mẹ có thể nghe được. Chờ cả nhà đi học đã, rồi mẹ tha hồ nghe.

Dĩ nhiên rằng bà Thìn chẳng bao giờ muốn chính mình trở thành cái duyên cớ để anh em nó hục hặc với nhau, nên bà thò tay nhấn cái nút trên máy để cho cuộn băng ngưng lại. Bà nhìn các con bằng đôi mắt buồn thảm rồi mở cửa ra đứng ở phía sau. Qua một cái sân cỏ nhỏ là một dãy bờ tường chắn ngang tầm mắt. Dãy tường quét bằng màu vôi hồng sậm, dưới ánh nắng chói chang của mặt trời tháng Sáu, bà thấy nhức mắt. Bà lại nghĩ đến cái giang sơn nhỏ bé của mình. Khu vườn nhỏ, một thước hai bề ngang, bảy thước bề dài có hẹ, có húng, có ngò, có tía tô. Mấy tuần lễ trước gặp cụ Cả Phong ở ngoài chợ. Cụ có hứa sẽ bứng cho bà mấy rổ rau rốp cá khi nào bà tới chơi. Bà hoan hỉ báo tin cho lũ con ở nhà với lời đề nghị rụt rè :

- Bữa nào rảnh có đưa nào lái xe chở mẹ tới lấy rau rốp cá về trồng.

Thuý nhún vai, lè lưỡi :

- Eo ơi ! Rau rốp cá thì con chào thua. Chỉ nghĩ tới là đã muốn siu rồi !

Thu nói :

- Me too ! Rau gì mà mùi tanh thấy ớn !

Lại đến lượt Tuấn phải can thiệp vào :

- Tùy goût mỗi người chứ. Rau rốp cá có biết bao nhiêu người thích ăn. Tụi bay không ăn nhưng mẹ ăn. Cứ lái xe đưa mẹ tới xin về để mẹ trồng.

Thuý nói :

- Tuần này em có hẹn ! Thứ Bảy phải tới phụ đấng con Liên làm sinh nhật của nó. Chủ nhật thì bạn của anh có party, mời cả em đấy thôi.

Tuấn quay sang Thu :

- Vậy con Thu đưa mẹ đi. Weekend này mà làm gì ?

Thu hỏi ngay lại :

- Thế còn anh làm gì ?

Tuấn trừng mắt nhìn em thì mặt con nhỏ cũng vênh đáp lại. Thế là bà giáo Thìn lại vội vã xen vào hoà giải :

- Chẳng tuần này thì tuần sau. Đâu có vội.

Nhưng cái tuần sau đó đã trôi qua cả tháng nay rồi mà bà thì vẫn chưa có dịp ghé lại được đấng cụ Cả Phong. Câu chuyện rau rớp cá chỉ thoáng qua trong giây lát rồi mọi người đã quên đi, trừ bà Giáo.

Hồi còn ở quê nhà, bà là người nghiện ăn trầu, xỉa thuốc vào hạng nặng. Khi còn sinh thời, ông Giáo ưu ái trồng riêng ở vườn sau trong căn nhà khang trang ở Sài Gòn cho bà một giàn trầu không leo kín cả một mái liếp. Có lẽ trong cái vùng trí nhớ lãng đãng của bà, hình ảnh sâu đậm nhất đối với bà không chỉ là kỷ niệm của một thời còn nghiện trầu và được ăn trầu mà còn là sự gợi nhớ lại tất cả tấm lòng yêu thương mà ông Giáo đã dành cho bà. Khi ông Giáo mất đi, giàn trầu vẫn xanh tốt, nhiều hôm ra hái trầu bà đã đứng nép ở sau giàn cây mà khóc sụi sùi một mình. Đó là một trong những giây phút bà nhớ ông nhất. Đến lúc vô nhà, mắt của bà còn đỏ hoe.

Hồi đó Thu mới lên năm, cái Thuý lên tám và thằng Tuấn thì mười hai. Tất cả còn bé dại và bà đã dành tất cả quãng đời còn lại của mình để yêu thương và chăm sóc chúng nó. Khi lớn lên được một tí, cái Thu và cái Thuý tranh nhau học tằm trầu cho mẹ. Nhìn những bàn tay xinh xinh bụ bẫm của hai đứa trịnh trọng xếp từng nếp trên lá trầu để hoàn tất những miếng trầu méo mó, xô lệch bà cảm thấy lòng hết sức thoải mái và yên vui.

Nhưng từ ngày qua tới đây, cả hai đứa đều đồng thanh đề nghị mẹ phải bỏ cái thói quen nhai trầu. Thu giải thích :

- Ăn trầu ở bên này không được đâu. Mồm miệng đỏ lòm, người ta cho mình là savage !

Thuý phụ thêm :

- Đấy, mẹ coi đàn bà cả nước Mỹ này đâu có ai nhai trầu. Mẹ mà ra phố nhai trầu, cả bàn dân thiên hạ sẽ xúm lại ngó mẹ cho mà coi !

Tuấn tuy cảm thông với mẹ hơn nhưng cũng phải đồng tình với các em :

- Thôi để chúng nó mua chewing-gum cho mẹ nhai đỡ buồn mồm. Cái Thu chiều nay đi học về tạt qua đâu đó mua cho mẹ loại chewing-gum có quế đó, mẹ dễ ăn.

Lần đầu tiên Thu không phản đối gì ông anh về đề nghị đó cả. Có lẽ vì nhiệm vụ tiêu diệt cái thói quen nhai trầu của bà giáo là một nhiệm vụ trọng đại mà tất cả mọi người trong nhà đều phải xúm lại, góp công sức vào để quét ngã nó. Cho nên Thu sốt sắng khuân về đủ loại kẹo cao su, thứ dẹp và dài có, thứ viên vuông vuông màu trắng có và dĩ nhiên có cả loại Dentyl mùi quế mà Tuấn đã đề nghị nữa. Bà giáo thấy con mua tốn tiền đã dấy nẩy lên :

- Làm gì mà mày khuân về lắm như thế. Bỏ thì bỏ chớ việc gì phải nhai kẹo cao su.

Rồi bà nói tiếp, giọng buồn buồn :

- Nhập gia cũng phải tùy tục chứ.

Quả nhiên bà Giáo bỏ đứt cái thói quen ăn trầu. Bà cũng chẳng cần dùng đến một chiếc kẹo nào do Thu mua về. Thói quen ấy của bà có thể đã bị tiêu diệt nhưng giàn trầu không xanh um trong trí nhớ của bà thì chẳng bao giờ bà có thể quên. Những hôm cả nhà đi vắng hết, bà ngồi thu lu trên bộ salon ở phòng khách nhìn ra khung cửa kính sáng loà. Thân hình còm cõi của bà co gọn trên chiếc sofa rộng thênh thang trông lạc lõng và cô đơn như một con mèo già. Mái tóc của bà mới đó có vài năm đã bạc trắng ra. Bà giương cặp mắt hấp háy nhìn ra sân sau, lòng thì nghĩ như mình đang ngồi trong căn phòng khách nhỏ bé ở Sài Gòn nhìn ra khoảnh vườn có giàn trầu không leo lên những tấm nan tre do chính bàn tay của ông Giáo đã dựng lên. Bà nghe như ở phía bên kia bờ tường có tiếng động cơ xích lô máy

chạy qua con đường bên hông chợ. Bà cũng như nghe thấy cả tiếng ồn ào ồn ào từ cái máy nước công cộng, tiếng hàng quà rong rêu lạnh lớt, có cả tiếng con tàu từ Biên Hoà chạy qua cống xe lửa vang lên xậm xịch. Quê hương thật đã xa tít mù và chỉ còn tồn tại trong cái khoảng trí nhớ lằng lằng của bà.

Những ngày mới qua Mỹ, lúc bốn mẹ con ngồi ăn cơm với nhau, mỗi người thi nhau nhắc chuyện dĩ vãng. Kỷ niệm cũ với ông Giáo. Kỷ niệm cũ với Sài Gòn, trường học, đường phố, bà con, bạn bè. Lâu dần, rút cục chỉ còn có mỗi bà giáo là thích nghe và thích kể về chuyện quê nhà. Mà những dịp này thì cũng hiếm hoi dần đi. Bữa cơm trong nhà không còn là một cái gì gọi là sinh hoạt thường nhật. Buổi trưa, lũ trẻ ăn ở trong trường. Đến chiều, mỗi đứa về một giờ giấc. Thu về sớm nhất, háu ăn nhất, lao vào bếp nấu một tô súp rau (loại súp bán sẵn trong những cái túi bằng nhựa) và một vài lát sandwiches. Bà giáo kêu ca :

- Ăn cái gì nhẹ thôi. Để đến tối cả nhà cùng ngồi ăn đông đủ.

Cùng ngồi ăn đông đủ ! Đó là niềm hạnh phúc và ước mơ nhỏ bé cuối cùng của bà trong căn nhà này. Nhưng trong thực tế, thật khó mà kiếm được dịp cả nhà ngồi chung với nhau, trừ một hai bữa trong những ngày cuối tuần. Khi Tuấn về đến nhà thì Thu và Thuý đã rút vô phòng riêng, đóng kín cửa lại. Bà giáo thì ngồi thiu thiu trên ghế chờ con về. Mâm cơm nguội lạnh đã bày sẵn. Có dưa muối. Có thịt kho. Có canh cải hay nước rau rền. Tuấn ngồi vào bàn, nể mẹ sôi được lưng bát cơm. Sau đó, chàng ăn tiếp một tô mì gói. Tuấn có thể ăn mì gói kinh niên mà không bao giờ ngán. Những hôm ăn một mình, Tuấn bưng nguyên cả tô mì ra ngồi ở salon, vừa ăn vừa coi ti-vi.

Thành ra nồi cơm trắng phau, tuy sốt rêu như thế mà bao giờ cũng ế. Cơm ế, không đời nào bà giáo đem đồ đi. Bà đem cất tủ lạnh để sáng hôm sau hâm lại làm bữa trưa cho mình. Nhiều hôm bà đổ thêm nước vào để nấu thành cháo. Riết rồi bà cũng mặc nhiên trở thành một người kinh niên ăn cháo, âu nó cũng thích hợp với hai hàm răng cũng đã bắt đầu lung lay của bà.

Trong cuộc đời của bà Giáo, bà sợ hãi nhất là hai tiếng "đổ đi" ngay cả khi còn ở Sài Gòn vào thời kỳ bà đang giàu có, sung túc nhất. Các con của bà luôn luôn được nghe câu nói : "Phí của giờ, mười đời không có", bà làm như lúc nào cũng có con mắt của Trời, Phật ngó vào khi bà lỡ đánh rơi vài hạt cơm hay rúm gạo. Cho nên cái gì dư thừa, bao giờ bà cũng cất vô tủ lạnh, từ một chén mắm ăn giở cho đến đĩa đầu tôm rang mặn hay những mẫu vụn vặt của một nồi cá kho. Có lần Thuý phải kêu lên:

- Mẹ suốt đời ăn đồ thiu. Coi chừng mắc bệnh, kính chả bỏ phiền. Mà ở bên này đồ ăn thiếu gì !

Bà Giáo cãi lại :

- Mẹ mà ! Thiu đâu mà thiu !

Thu cũng bực bội chen vào :

- Không thiu thì cũng đun đi đun lại cả tuần. Mẹ không đổ đi thì con đổ cho mà coi.

Và Thu làm thật. Chờ lúc bà Giáo lúi húi ở vườn sau, Thu dọn sạch banh cái tủ lạnh. Ít lắm thì Thu cũng lôi ra được nửa xoong cháo, một tô cơm nguội, một đĩa cải sào, một chén mắm ruốc kho và một lạng niêu nhỏ chứa cái gì "đen sì sì" thịt không ra thịt, mỡ không ra mỡ lại lẫn lộn cả mấy cọng râu tôm.

Nhưng rồi chỉ tuần lễ sau, mọi sự đâu lại vào đấy. Chán rồi, tất cả đều để mặc cho bà tự do ăn uống theo ý mình, giống như Thu thì thích súp rau, Thuý thì thích bún thịt nướng, còn Tuấn thì thích ôm tô mì mì gói ra ngồi ở salon trước ti-vi. Ăn xong, đĩa nào về phòng của đĩa đó.

Trong căn nhà của xã hội Mỹ có những cánh cửa phòng khi đóng lại thì kín như bưng đã là cái hình ảnh khủng khiếp nhất đối với tâm trạng của bà Giáo. Khi bày con của bà rút vô phòng rồi thì bà không biết chúng nó đang làm gì ở trong đó, hay nhờ có chuyện gì không may xảy ra đối với chúng nó ?

Đứng ở ngoài hành lang thấp thoáng ánh đèn vàng vọt héo úa, bà với chúng nó tuy thật gần nhau về khoảng cách nhưng tâm tình thì thật đã xa cách nghìn trùng, đến nỗi bà nhiều khi có cảm giác như những cánh cửa phòng vô tri kia đã cắt lìa bà ra khỏi cuộc đời của chúng nó. Nào chúng nó

có biết rằng rất nhiều hôm mũi lòng, bà đã tựa đầu vào vách gỗ để sùi sụt khóc mũi.

Hồi ngày xưa, bà có thể nắm vững tình hình sinh hoạt hằng ngày của từng đứa. Về quần áo, mỗi đứa có bộ nào, chiếc quần nào của Tuấn có vết mạng, cái áo nào của Thuý hay Thu sút chỉ hay được đem lại khuy, vết xước trên tay Thu khởi sự từ bao giờ và nó đã được chữa trị ra sao, hôm nào thì liền da, bong vẩy, thậm chí đến từng cái răng lược bị gãy, cái quai dép bong keo hay chiếc khăn tay bị ố màu mực tím, nhất nhất bà Giáo đều nắm vững như tất cả những thứ đó nằm trên đường chỉ tay của bà.

Bây giờ thì bà rất hiếm hoi có dịp được bước chân vô phòng của cả mấy đứa. Muốn kêu đứa nào, bà phải đứng ngoài gõ cửa. Nhiều hôm cái Thu hay Thuý chỉ hé một chút xiu cánh cửa gỗ rồi thò đầu ra, trao đổi vài câu ngắn ngủi với bà rồi lại khép sập lại. Bà thấy rõ các con đã vượt xa tầm tay của bà. Mỗi đứa đều có thế giới riêng của mình kể cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng.

Một lần Tuấn bị đau nằm liệt trên giường ba ngày liền.

Ôi thôi, bà Giáo thấy mình linh hoạt hẳn lên. Bà lẳng xăng nấu cháo nóng, thái củ hành, vắt nước cam, giặt khăn nước lạnh, pha sữa hộp, quơ đồ cũ của Tuấn mang giặt và đem phơi. Bà tự do ra vô căn phòng của Tuấn mà không cần gõ cửa. Bà lại có thể ngồi hàng giờ ở cuối chân giường của Tuấn, lâu lâu lại sờ đầu, sờ chân, kéo mép chăn, căng mép vạt trái giường và nghe ngóng từng hơi thở khó khăn nặng nề của Tuấn.

Nhưng sự bận rộn đầy yêu thương và hạnh phúc đó của bà cũng chỉ kéo dài được ba ngày. Sau hôm Tuấn khỏi bệnh và đã đi làm được ngày đầu, buổi tối bà Giáo tiến lại cánh cửa của phòng Tuấn với dáng điệu rụt rè. Rồi bà ngập ngừng gõ nhẹ lên phiến gỗ. Tuấn hỏi vọng ra:

- Ai đó ?

- Mẹ đây !

- Có việc gì không hả mẹ?

- Không ! Mẹ hỏi thăm xem hôm nay con khá hơn chưa?

Giọng Tuấn đáp to : "Khoẻ như voi rồi, mẹ khỏi lo!"

Bà Giáo đứng tần ngần một lát rồi quay ra. Trong lòng bà dâng lên một niềm vui nghe con khỏi bệnh nhưng đồng thời cũng xen vào đó là cảm giác tiếc nuối, nôn nao như bà vừa bị đánh mất một cái gì thân thương khó tả.

Bà lại ra ngồi ở trên ghế salon, thu mình lại như một con mèo già ốm yếu, già nua. Phía bên kia cánh cửa kính là khoảng trời sâu hun hút điểm mấy vì sao thưa. Bà nghe văng vẳng hình như có âm thanh của những bản nhạc vọng lại từ rất xa phát ra từ những cánh cửa phòng đóng kín mít của các con bà.

Bà chợt thấy hối hận ngay với ý nghĩ điên rồ vừa chợt nảy ra trong đầu :

" Con Thu, con Thuý sao chẳng bao giờ thấy chúng nó ốm đau cả !"

California, Mùa Vu Lan – 1983

PHẦN HAI

Quê Nhà

Tay Ngà

Ở mỗi một loại tuổi tác, con người đều có một loại tâm lý tình cảm riêng biệt. Nó đánh dấu từng thời kỳ trong cả chuỗi thời gian của một đời người. Nó ghi sâu trong tâm não con người những hình ảnh, những ý nghĩ, những cảnh vật nhiều khi rất tầm thường và thoáng qua, nhưng đã để lại trong tâm hồn con người một ấn tượng thật dai dẳng, thật sâu sắc, tưởng dấu cho đến chết cũng vẫn chẳng phai mờ.

Hồi ba mươi năm trước, Lữ chỉ là một cậu học trò mười bốn tuổi. Nhà Lữ ở cuối một con hẻm nhỏ ở Hà Nội. Đầu hẻm thông ra một đường phố lớn, con đường này chạy dọc theo ven một cái hồ chung quanh trồng toàn những cây liễu quanh năm rủ bóng xuống mặt hồ phẳng lặng. Về mùa hạ, sen dưới hồ mọc lan ra, che lấp bóng liễu, nhưng lại có nhiều bông sen màu hồng tía lơ nhô giữa những lớp lá xanh ngắt. Mỗi buổi chiều, khi cắp sách đi học về, Lữ thường đứng ở một góc hồ, dựa lưng vào thân liễu để nhìn ra xa, phía có những chiếc thuyền thúng nhỏ len lách qua những tàu lá sen của những người chuyên làm nghề ướp trà. Hương sen ngào ngạt trong gió nhẹ buổi chiều.

Lữ thích bầu không khí của khu vực này vào lúc trời vừa tắt nắng, bốn bề êm ả lạ thường, cái âm thanh duy nhất mà Lữ đứng ở đó nghe được là tiếng mái chèo vọc xuống mặt nước và tiếng mạn thuyền cọ sát lên những tàu lá sen nghe thành những tiếng kêu sột soạt.

Mẹ Lữ thì bao giờ cũng cấm Lữ thọc chân xuống nước hồ. Lữ giữ đúng lời khuyên răn đó nhưng chả bao giờ bà biết được rằng đã nhiều lần Lữ đã được bác Nguyễn cho leo lên thuyền thúng để ra mãi tít tận ngoài xa, ở đó con thuyền nhỏ xíu như chìm khuất sau những bông sen tỏa hương ngào ngạt. Bác Nguyễn làm nghề ướp trà. Bác đã ngoài năm mươi nhưng

rất vui tính. Dầu Lữ chỉ là cậu bé chưa đến tuổi mười lăm, nhưng bác chuyện trò với Lữ như một đồng hành. Bác thích nói hơn là nghe Lữ nói. Bác nói đủ thứ chuyện. Khi nào cao hứng bác còn ngâm Kiều và giảng Kiều cho Lữ nghe mặc dù trong đầu óc non nớt của Lữ, Lữ chỉ loáng thoáng hiểu rằng Kiều là một truyện bằng thơ, có nhiều người đọc, nhiều người khen và nhiều người thuộc lòng.

Một lần bác ngắt một cọng sen giơ lên cho Lữ thấy, rồi bác bẻ cọng sen làm đôi và kéo ra thật dài. Những sợi tơ mỏng manh óng ả từ bên trong ruột dính vào nhau, cứ kéo nhau tuôn ra giống những sợi tơ tằm dài tưởng như bất tận. Bác Nguyễn cất giọng ngâm:

- Tiếc thay chút nghĩa cũ càng

Dẫu là ngó ý còn vương tơ lòng.

Cụ Nguyễn Du ví von thật tuyệt. Xa nhau rồi nhưng tình nghĩa suốt đời còn vương vấn như cái ngó sen này tuy tách rời nhau ra nhưng những sợi tơ hãy còn dính lại. Sự đời đâu có giản dị phải không?

Hình ảnh cái ngó sen còn vương những sợi tơ óng ả và hai câu thơ do bác Nguyễn đọc đã trở thành một ấn tượng trong đầu Lữ trong suốt những năm lưu lạc sau này. Rồi cũng như bác Nguyễn đã từng cao hứng, chính Lữ cũng đã nhiều lần ngâm lại hai câu bất hủ trong Kiều:

Tiếc thay chút nghĩa cũ càng

Dẫu là ngó ý còn vương tơ lòng.

Sợi tơ vương đầu tiên trong tâm hồn của Lữ vào thuở mười bốn, mười lăm cũng là một chuyện hi hữu đáng nói.

Thuở ấy Lữ quen Ngọc trong một lớp luyện thi của thầy Nguyễn Vạn Tông. Ngọc là một cô bé kém Lữ một tuổi. Xinh xắn. Ngây thơ. Ít hồn dỗi và hay nhường nhịn. Ngọc học chăm chỉ nhưng không xuất sắc. Ba tháng hè miệt mài với sách vở. Lữ đổ vào Chu Văn An. Ngọc rớt không được vô Trưng Vương nên ra học tư ở trường Thánh Mẫu. Tuy nhiên tình bạn không vì thế mà gián đoạn, một phần vì nhà Ngọc ở ngay con đường lớn nhìn ra mặt hồ, hôm nào Lữ cũng phải đi ngang qua cổng nhà Ngọc mới rẽ được vô con hẻm nhỏ để trở về nhà. Một phần khác, tính tình Ngọc dễ thương, hồn

nhiên, hễ gặp Lữ là tíu tíu nói đủ thứ chuyện, nhất là kể từ khi Ngọc xin được vô học ở trường Thánh Mẫu.

Ngọc khoe những tập sách mới, khoe bài ở trường, kể chuyện về các "ma soeur", về các sinh hoạt đặc biệt ở trường, ở lớp, có nhiều hôm, Ngọc còn bắt Lữ gà giùm bài tập cả Toán, cả Luận văn của Ngọc nữa.

Căn nhà của Ngọc là một ngôi biệt thự nhỏ, chung quanh trồng toàn hoa lan. Vào mùa hạ, búp lan rụng trắng cả cái sân sỏi nhỏ dẫn lên những bậc thềm cao. Hương lan thoang thoảng ở khắp mọi chỗ. Nhất là khi Lữ ngồi coi sách vở hoặc giảng giải lại bài cho Ngọc ở căn phòng nhỏ nhìn ra vườn sau, mùi hoa lan tràn ngập căn phòng lát đá hoa trắng nuốt tạo nên một cảm giác vô cùng êm dịu và mát mẻ.

Nhưng điều mà Lữ ghi nhớ nhất về căn nhà của Ngọc không phải là mùi hoa lan, mà lại là âm thanh của tiếng đàn. Tiếng đàn ấy Lữ nghe được ngay từ khi bước qua cánh cổng sắt lớn ở ngoài đường. Mới đầu chỉ là những âm điệu bay thoảng qua trong gió nhẹ từ mặt hồ thổi vào, nhưng khi bước lên những bậc tam cấp để vào trong nhà thì tiếng đàn ấy trở nên tràn ngập ở mọi chỗ, nhẹ nhàng, thánh thót như đưa con người vào một thế giới khác khiến cho Lữ vụt quên cả cảnh tượng liễu rủ trên mặt hồ, quên những búp lan tỏa hương nằm rải rác trên sân sỏi nhỏ và quên luôn cả người bạn gái đang lẳng xăng mở những cánh cửa sổ để cho gió mát lùa thêm vào căn phòng quét vôi màu xanh êm dịu. Mãi đến lúc Ngọc cất tiếng nhỏ nhẹ bên tai thì Lữ mới bừng tỉnh. Ngọc nói:

- Tiếng đàn của chị Thu đấy. Chị Thu tốt nghiệp ưu hạng về dương cầm của trường Quốc Gia Âm Nhạc.

Vừa nói, Ngọc vừa kéo tay Lữ đi qua căn phòng khách rộng thênh thang. Bây giờ thì Lữ thấy chị Thu đang ngồi trước phím đàn. Chị bận chiếc áo lụa màu xanh hồ thủy. Mái tóc óng ả của chị có một màu đen như hạt huyền và được cột ngang bằng một sợi dây nơ màu đỏ thắm. Chị ngồi quay lưng về phía lối đi nên Lữ không nhìn rõ mặt chị. Nhưng chỉ cần đi qua phía sau, Lữ cũng đã nhìn thấy được đôi bàn tay của chị đang lướt nhẹ trên phím đàn. Từ thuở bé lớn lên, và mãi mãi sau này trong suốt cuộc đời trôi nổi, Lữ cũng không còn tìm thấy ở một người nào khác có đôi bàn tay

đẹp hơn như thế. Trước hết là vẻ mềm mại, quý phái của nó. Nó như được sinh ra để dành cho những phím đàn. Những phím đàn dù đã được giữ gìn, lau chùi hết sức cẩn thận để còn giữ nguyên được màu trắng tinh khiết của lúc ban đầu thì màu trắng ấy cũng vẫn bị lu mờ trước làn da óng ả, mịn màng như màu sữa trên những ngón tay thật thuần và thật dài của chị. Những ngón tay mềm mại óng ả, tuy để mộc mạc đơn sơ nhưng rõ ra là một công trình chau chuốt của tạo hóa. Âm thanh từ đó phát ra những tiếng thánh thót như mỗi lần đầu ngón tay của chị chạy tới đâu thì ở đó nở ra một bông hoa thần diệu đan kết lại thành một chuỗi lời thì thầm, lạnh lót như tiếng nước suối chảy róc rách giữa một khu rừng đầy hoa thơm chưa từng có ai đặt chân tới.

Trong khi những ngón tay như những đốm ngọc di chuyển trên phím đàn thì hai cổ tay của chị lại có dáng vẻ như đang bất động. Một chiếc vòng huyền ở cổ tay bên trái ôm khít lấy làn da mịn màng của chị nó khiến cho người nhìn có cảm giác chiếc vòng và cổ tay đều rất tròn, rất khít như định mệnh gắn bó đều đã an bài cho cả hai thứ. Không thể còn chiếc cổ tay nào vừa vặn và thích hợp hơn với chiếc vòng đã lên nước sáng ngời đó.

Trong một khoảng khắc vừa đủ bước chân qua phòng khách để đi vào căn phòng học xinh xắn của Ngọc ở kế bên đó, Lữ đã bị đôi tay ngà của chị thu hút. Lữ quên mất Ngọc đang nhí nhảnh ở bên mình. Lữ quên cả nhiệm vụ của mình hôm ấy là chuẩn bị cho Ngọc ôn bài trong kỳ thi lục cá nguyệt sắp tới. Lữ quên ngay cả chính mình. Chỉ còn đôi tay ngà và những âm thanh thánh thót. Đôi tay đã lớn vồn trong đầu óc của Lữ trên đường về, trong giấc ngủ, những giờ ở lớp, những buổi đứng dựa lưng ở góc liểu nhìn ra bờ hồ tràn ngập những bông sen màu hồng tía.

Đầu óc của Lữ từ hôm đó trở nên thần thờ một cách lãng mạn. Lữ chưa đến tuổi để có một tình yêu đúng nghĩa, nhưng Lữ đã có một hình ảnh để tôn thờ. Hình ảnh vồn vẹn chỉ là đôi bàn tay trắng nuốt thoãn thoắt trên phím đàn. Có thể đó là một trạng thái kỳ cục, nhưng ở tuổi nào, con người chẳng có một loại tình cảm kỳ cục riêng biệt như thế. Cho nên Lữ đã bị mê hoặc hoàn toàn bởi hình ảnh đôi bàn tay chỉ vừa đột ngột hiện đến trước mắt nhưng đã ghi dấu ấn trong tâm hồn suốt cả một đời người. Lữ coi đôi

tay của chị Thu như một biểu tượng cao quý. Lữ vui sướng với biểu tượng đó những khi Lữ làm được điều gì tốt đẹp và Lữ cảm thấy khổ sở, đau đớn với nó khi mình chót phạm phải lỗi lầm. Trong khi ấy, đối với chị Thu, Lữ luôn luôn giữ lòng tôn kính.

Một thời gian sau đó, Lữ đã trở thành người quen của cả gia đình. Lữ lui tới căn biệt thự xinh xắn đó như một người con, một người em bé nhỏ. Chị Thu, những khi không bận học hành trong phòng riêng, hoặc không ngồi chơi những bản nhạc cổ điển trước phím đàn thì chị cũng ra trước hàng hiên, ngồi dưới bóng những tàng cây ngọc lan đang tỏa hương thơm ngát để góp lời trò chuyện với Lữ, với Ngọc. Có lần chị nắm cả bàn tay dịu mát của chị vào tay Lữ để biểu lộ một cảm tình thân thuộc. Nhưng chẳng bao giờ chị hiểu được rằng chính đôi bàn tay đó đã được tâm hồn của một thằng bé như Lữ hết sức tôn thờ.

Lữ chưa đạt đến đủ số tuổi để đánh giá sắc đẹp của chị. Lữ cũng chưa đủ số tuổi để quan tâm đến ngay chính vấn đề đó. Lữ chỉ biết rằng chị có một vành môi đỏ thắm như son và hai hàm răng đều đặn như những hạt lựu. Mắt chị thật to. Mỗi lần chị biểu lộ sự ngạc nhiên, Lữ nhìn thấy những hàng lông mi cong vút dựng lên qua khóe mắt đen mướt và mịn như nhung. Dĩ nhiên là chị Thu phải đẹp. Nhưng Lữ không quan tâm đến sắc đẹp của chị bằng đôi bàn tay trắng nuột với những ngón tay dài óng ả. Và dù chỉ như thế, nó vẫn là một thứ tình yêu, có nhớ nhung, có giận hờn, có ghen tức, nhất là khi Lữ thấy chị Thu nắm tay vị hôn phu của chị, anh Hoàng, đi trên con đường quanh hồ dưới bóng liễu rủ và trong những làn gió nhẹ thoang thoang đưa vào bờ hương vị ngào ngạt của những bông sen đang ở vào thời kỳ nở rộ.

Hai người như một đôi chim nhỏ đem đến cho khung cảnh tĩnh mịch ở đây thêm hương vị đậm đà. Một người cao dong dỏng, mái tóc bồng bênh nghệ sĩ, vàng trán thông minh, cương nghị với tính tình hào sảng, nồng nhiệt và đam mê tột cùng. Còn một người thì nhỏ nhắn, dịu dàng, hiền hậu, tâm hồn vị tha, cao quý. Họ thật đẹp đôi, không còn gì xứng đáng với nhau hơn. Mọi sự tuyệt hảo trong ý nghĩ của Lữ, trừ hình ảnh bàn tay của chị Thu nắm gọn trong bàn tay của anh Hoàng làm Lữ cảm thấy bực bội, ghen

tức vẫn vợ. Tuy nhiên điều đó không làm cho Lữ ghét bỏ anh Hoàng mà trái lại tình tình dễ mến, cởi mở của anh đã khiến cho Lữ gần gũi với anh hơn.

Hôm được tin anh bị gọi động viên, cả chị Thu lẫn Ngọc đều khóc. Còn Lữ thì cũng rưng rưng, không phải vì tình thương giữa Lữ và anh Hoàng nhưng chính sự đau khổ của chị Thu làm Lữ thốn thức. Khi anh đi rồi, chị Thu bỏ đánh đàn hàng mấy tuần lễ. Mãi đến lúc nhận được lá thư đầu tiên của anh gửi ra mang dấu bưu điện S.P (Secteur Postal, hồi đó còn xài tiếng Pháp, tức Khu Bưu Chính hay KBC sau này) của trường Võ Bị Đà Lạt ở trong Nam, chị mới lấy lại được nụ cười tươi trẻ mọi ngày. Rồi chị lại ngồi trước phím đàn. Chị dạo đi dạo lại nhiều lần bản Tristesse của Chopin. Tiếng đàn nghe thê lương tha thiết, rã rượi.

Một năm sau đó thì đất nước chia đôi. Anh Hoàng chưa thấy trở về. Gia đình chị Thu quyết định ở lại. Còn Lữ thì theo gia đình xuống Hải Phòng, lên tàu há mồm xuôi Nam. Trước hôm khởi hành, Lữ đến chào chị Thu và từ giã Ngọc. Ngọc không nói một câu nào suốt từ lúc Lữ đến cho tới lúc Lữ ra về. Cho tới lúc đó, Lữ mới thấy tâm hồn già dặn của Ngọc. Cô bé biết chọn lựa cung cách không nói gì để nói lên tất cả, kể cả sự bất lực không xoay ngược lại được tình cảnh xa cách, chia lìa.

Còn Lữ cảm thấy bạo dạn hơn mọi ngày. Lữ yêu cầu chị Thu đánh đàn cho mình nghe lần cuối. Tình cờ chị Thu hôm đó lại mặc chiếc áo lụa màu xanh hồ thủy. Vẫn những búp tay thuôn dài. Vẫn chiếc vòng huyền sáng ngời ôm khít lấy cổ tay tròn trịa và trắng ngần. Chị ngồi ở đó, quay lưng về Lữ. Chị đánh bản Tristesse của Chopin. Bản nhạc làm Lữ nước mắt rùng rùng. Lúc quay lại thấy Lữ khóc, chị cũng khóc theo. Có thể chị nhớ tới anh Hoàng. Có thể chị xúc động vì giây phút vĩnh biệt với đứa em bé nhỏ mà chị biết sẽ chẳng bao giờ còn gặp lại. Chị giơ bàn tay lên vuốt má Lữ. Những giọt nước mắt nóng hổi rơi thánh thót trên làn da mịn màng ấm áp của chị. Đó là hình ảnh cuối cùng mà Lữ ghi nhớ mãi mãi sau ngày rời Hà Nội.

Gần ba mươi năm trời lặng lẽ trôi qua. Đời sống bận rộn khóa lấp dần những kỷ niệm cũ. Trong đầu óc của Lữ, hình ảnh của chị Thu đã dần phai

mờ, nhưng sự xúc động về đôi tay ngà của chị thì vẫn còn nguyên vẹn. Trong giao dịch hàng ngày, dù hàng mấy chục năm trời đã trôi qua, cứ mỗi lần bắt gặp một đôi bàn tay đẹp là Lữ vụt sống lại y nguyên cái cảm giác củ, cảm giác ngây ngất đứng ở trong căn phòng quét vôi màu xanh, thoang thoang hương lan, có chị Thu bận áo lụa hồ thủy ngồi trước những phím đàn với những ngón tay ngà.

Rồi bốn năm sau ngày miền Nam sụp đổ, Lữ có cơ hội trở về chốn cũ. Ngày đầu tiên đặt chân lên Hà Nội, Lữ đã lần mò trở lại ven hồ xưa. Căn biệt thự còn đó nhưng nay trở thành trụ sở của một cơ quan. Dáng liễu vẫn còn nhưng những tàn lá sen xanh mướt thì đã biến mất. Gió buổi chiều đưa lên mùi nồng nồng của làn nước trong xanh trên mặt hồ, hương sen thơm ngào ngạt nay không còn nữa. Lữ nhớ đến bác Nguyễn và càng thấm thía giọng ngâm hai câu thơ Kiều của bác ngày nào:

Tiếc thay chút nghĩa cũ càng
Dấu lia ngó ý còn vương tơ lòng.

Quả thực tình cảm của Lữ về cảnh cũ người xưa thì vẫn còn nguyên vẹn, như hai cọng sen ngày nào bị bác Nguyễn ngắt rời mà vẫn còn dính kết bởi những sợi tơ vương.

Phải mất gần một tháng, sau những dò hỏi tìm kiếm, Lữ mới lần mò tới được căn nhà của chị Thu ở khu tập thể Kim Liên. Hai người đối diện nhau, nhìn nhau, cùng ngỡ ngàng, cùng xa lạ. Làm sao chị Thu có thể tìm lại hình ảnh một cậu bé học trò, tuổi mười lăm ở một người đàn ông đã trải nhiều phong sương và đổi thay của đời sống. Cũng như chị Thu trước mặt, nếu không được cho biết trước là chính chỗ ấy là nhà của chị, thì Lữ cũng không thể tin rằng mình đã tìm gặp lại được người xưa với mái tóc óng ả có giải lụa đỏ cột ngang đầu, đôi mắt đen mướt, mịn như nhung có những hàng mi cong vút. Ba mươi năm qua rồi. Thời gian tuy có tàn phá nhưng Lữ không thể tưởng tượng mức độ tàn phá lại ghê gớm đến thế. Lữ nói bùi ngùi:

- Chị còn nhớ anh Hoàng không?

Khuôn mặt căn cõi của chị bỗng thoáng một vẻ xúc động. Lữ tiếp:

- Anh ấy đã bị đưa ra Bắc học tập cải tạo. Nghe nói có hồi ở Lào Cai.

Lữ tưởng sẽ nói được với chị rất nhiều, nhưng mới chỉ có bấy nhiêu lời, Lữ đã cạn ý. Ba mươi năm chia lìa, hai người chỉ trao đổi được với nhau ngần ấy. Còn biết nói gì thêm trong hoàn cảnh đó. Họ như ở hai thế giới khác nhau, cách biệt cả về dĩ vãng, về kỷ niệm, về môi trường sống hàng ngày. Không còn gì để mà hàn thuyên, tâm sự. Trong đầu óc của Lữ, mọi sự đều trống rỗng, chai lì. Chàng bối rối. Ngờ ngàng. Và trong khoảnh khắc, bỗng Lữ như vắng nghe thấy tiếng đàn, tiếng đàn năm xưa với những âm thanh thánh thót, rã rượi của bài Tristesse. Chàng ấp úng, nhỏ nhẹ:

- Chị còn tiếp tục chơi đàn dương cầm nữa hay không?

Chị Thu chột nở một nụ cười héo hắt. Chị xòe đôi bàn tay ra trước mặt Lữ. Hai bàn tay sần sùi, nhăn nhúm và mang một vẻ chai cứng, khô queo. Chị nói một hơi:

- Hai năm sau khi chú rời Hà Nội thì tôi bỏ dương cầm. Lý do: Chế độ mới cần đề cao tinh thần lao động trong mọi tầng lớp quần chúng, kể cả những nghệ sĩ chơi đàn. Tôi không bị cấm đánh đàn nhưng tôi cũng bị bắt buộc phải lao động để kiếm sống bằng đủ cách, kể cả có khi phải cầm thêm cái cuốc. Cơn tàn phá đối với một bàn tay chỉ trong vòng một tháng là thấy rõ. Những ngón tay chai cứng lại. Nốt nhạc trở nên lạc lõng, sần sác như tâm hồn lạc lõng, sần sác của toàn thể con người. Tôi thấy rõ xã hội này không cần đến những bàn tay như bàn tay của tôi. Họ xếp nghệ thuật vào hàng thứ yếu.

Huyền thoại về đôi tay ngà, ám ảnh cuộc đời của Lữ trong suốt ba mươi năm trong khoảnh khắc sụp đổ kể từ giây phút đó.

Người Tù Cuối Năm

Khi lão thủ trưởng về tới đơn vị thì trời đã xế chiều. Hôm nay ba mươi Tết, các cơ quan đều nghỉ việc nên trước cổng trụ sở không còn diễn ra cái khung cảnh ồn ào, hỗn độn của đám dân chúng chờ đợi để xin giấy tờ. Việc canh phòng cũng lơ là hẳn đi. Trên chiếc chòi đóng bằng gỗ thủng sữa tùm hụp như chiếc chuồng chim, lão thấy một nhân viên của mình đang ngồi hút thuốc trong tư thế chiếc ghế ngồi bị đưa ngả cả về đằng sau để cho lưng anh ta dựa được hoàn toàn lên vách gỗ. Điều này làm anh ta không nhìn thấy vị thủ trưởng của mình vừa đạp xe tới. Mãi tới lúc lão ta xuống xe và đã dắt chiếc xe đeo linh kính đủ thứ túi, giỏ, gói đồ cồng kềnh đi qua cánh cổng làm bằng sườn gỗ và những sợi kẽm gai thì anh chàng gác trên chòi canh mới bật dậy, giọng nói hốt hoảng hẳn lên:

- Thưa thủ trưởng, thủ trưởng đã về. . .

Lão ngược mắt nhìn lên. Ánh mắt đầy nghiêm khắc, nhưng miệng lão vẫn nở một nụ cười làm ra vẻ hiền lành, dễ thương tương phản hẳn với tia nhìn lạnh buốt như lưỡi dao mới mài sắc. Lão nói với thủ hạ một câu, bằng một giọng chọn lựa đủ để anh ta không đoán ra được là lão đã xuề xòa bỏ qua hay vẫn còn để tâm tới sự canh phòng lơ là của mình:

- Mọi sự tốt cả đấy nhỉ ?

Anh lính công an vội vã xoắn xuýt:

- Thưa thủ trưởng mọi sự tốt cả. Trừ có mỗi một vụ ngày hôm qua. . .

Anh ta chưa kịp nói hết câu thì lão đã đi ngang qua mặt, chẳng ra vẻ ngạc nhiên hay chú ý gì tới lời báo cáo bất thường này. Hình như lão ta không cho anh cái dịp để xuề xòa cái tội đã canh gác trong tư thế "ngồi trên ghế mà dựa cả lưng vào vách gỗ để nhìn trời".

Lão lầm lũi dắt cái xe đi qua một khoảng sân cỏ nhỏ. Mặt tiền của trụ sở cơ quan đóng im ỉm nhưng ở phía trong vọng ra những tiếng cười nói ồn ào. Lão đi vòng ra phía sau và qua khung cửa sổ, lão nghe thấy tiếng reo hò lẫn những tiếng chửi thề tục tĩu.

Lão dựng chiếc xe ở đầu hè, cố tạo ra tiếng động rồn rảng bởi chiếc bàn đạp cọ sát trên sàn xi măng để gây sự chú ý của mọi người. Lão không muốn khi mình sắp bước vào văn phòng mà mọi người trong đó không ai hay biết gì cả, nhất là trong cái hoàn cảnh tất cả đều đang bận rộn chúi đầu vào canh bạc.

Sự đánh tiếng của lão có ngay kết quả, vì hình như trong đám nhân viên đang sát phạt, vẫn có kẻ thỉnh thoảng liếc ra sân dòm chừng. Tiếng động do lão gây ra lập tức làm cho tiếng ồn ào bỗng nhiên im bật. Lão bước những bước thật chậm về phía cửa phòng và cảm thấy hài lòng về sự im lặng tuyệt đối ở chung quanh mình. Điều đó có nghĩa là lão vẫn nắm trọn vẹn quyền uy ở đây, loại quyền uy luôn luôn gắn theo một mục tiêu là tạo ra cái cảm giác khiếp sợ bao trùm trên tất cả mọi người.

Rồi lão bước chân vào phòng. Kẻ đứng ngay phía ngoài là một nhân viên trẻ. Anh ta mới được đổi về đây không đầy hai tháng. Trong mọi trường hợp, anh ta luôn luôn chứng tỏ là một kẻ cuồng tín nhưng lại rất non tay nghề ở chỗ dễ hốt hoảng, dễ bối rối. Cho nên mới vừa chỉ chạm vào ánh mắt sắc lẹm của lão, là Vinh, tên anh ta, đã vội vàng nói bằng một giọng ấp úng:

- Thưa Thủ trưởng. ..hôm nay cuối năm. .

Rồi mặt Vinh đỏ rần lên. Anh ta không thể tìm thêm được lời nào để tiếp nối câu nói của mình. Ngay lúc đó, ở góc phòng có giọng nói quen thuộc của Hào cất lên:

- Thủ trưởng đã về. Anh em đang vui tất niên. Nếu không mệt xin mời thủ trưởng nhập cuộc với anh em.

Lão đưa mắt về phía cuối phòng. Lão thấy Hào đang cời trần và trên tay còn cầm mấy quân bài. Trong đám thủ hạ, Hào là kẻ vững chãi nhất. Gã có một đức tin mãnh liệt. Điều này nhiều lúc biến gã thành một kẻ cứng đầu, nhưng đồng thời cũng là một nhân viên ưu tú, góp phần đắc lực trong

mọi công tác điều hành ở đây. Tuy nhiên về một phương diện nào đó, đối với thủ trưởng, gã là một tên đáng ngại. Tận tụy và hay rình mò. Đó là đặc điểm của những kẻ đứng chung trong cùng một ngành, làm chung một cơ quan, chia sẻ chung một mối quan tâm hay một công tác được giao phó.

Thái độ ngang nhiên của Hào đáng để cho lão ngừng lại một giây. Lão nhìn thẳng về phía Hào. Lão cố tạo cho mình một vẻ ngạo nghễ, ở ánh mắt, ở nụ cười chỉ nhếch ra không tới một nửa vành môi, bờ vai của lão cũng vuông thẳng lại. Rồi lão cất tiếng khoan thai, pha một chút bỡn cợt nhưng nhiều phần là quyền uy:

- Nhập cuộc với các đồng chí thì sẵn sàng rồi. Nhưng đừng vì ham vui mà mất cảnh giác đấy nhé.

Trong sinh hoạt thân thiết, ngoài nhiệm vụ hằng ngày, khi dùng tới tiếng "đồng chí" với nhau thì đó là lúc bắt đầu có vấn đề. Ai cũng thấy vậy. Và lão đã sử dụng tiếng xưng hô đó để bày tỏ sự bất như ý của mình. Rồi không chờ cho Hào có dịp nói thêm một câu nào khác, lão lăm lăm quay lưng trở ra. Mấy nhân viên đang đứng gần đó vội vã lùi giật lại mặc dù lối đi còn rộng rãi. Lão trở về bàn giấy của mình trong một căn phòng ở cuối dãy hành lang. Khi lão kéo ghế ngồi xuống trước đồng hồ sơ ngỗng ngang trên mặt bàn thì Hào cũng đã vội vã theo vào. Bây giờ hẳn đã mặc thêm chiếc áo sơ mi tươm tất. Sự bỏ cuộc chơi đang ồn ào của gã để tới trình diện mình ngay khiến lão thấy cơn bực tức dịu lại. Lão nhoẻn ngay một nụ cười hoàn toàn dễ dãi rồi nói với gã bằng một giọng cười mở, thân thiết:

- Sao chú Hào? Tết nhất rồi, nhớ nhà không?

Hào vui vẻ:

- Em mới nhận được thư của bà cụ hồi chiều. Cụ nhận được gói quà em gửi về rồi. Thôi, thà để tiền mua thêm cái bồi dưỡng cho nhà còn hơn là dẫn thân về, có đồng nào chạy vào tiền xe đi đường hết.

Lão mỉm cười :

- Hà..hà...Chớ không phải vì cô Tâm bên quán hàng trước công cơ quan mà chú chịu bỏ mấy ngày phép để ăn Tết ở đây hả?

Mặt Hào đỏ bừng lên. Gã tỏ ra luống cuống thấy rõ. Hiển nhiên là cấp chỉ huy của gã đã nhìn thấu đến tận tim đen của mình. Điều này làm lão thủ

trưởng càng thêm hài lòng vì lão đã nắm trúng nhược điểm của gã nhân viên dưới quyền. Chỉ một sự vướng mắc này thôi thì lão cũng đã có dư điều kiện để vo tròn bóp méo con người của Hào như một món đồ chơi trong tay rồi.

Lão đổi giọng nghiêm chỉnh:

- Chú trẻ, chưa vợ thì có quyền tìm hiểu. Nhưng chớ có nhẹ dạ để mất cảnh giác đấy nhé.

Rồi lão chuyển ngay qua đề tài khác:

- Bây giờ chú báo cáo cho tôi cái vụ xảy ra hôm qua coi.

Hào giật nảy người lên. Gã thực sự thán phục cấp chỉ huy của mình về cái tài ma xó này. Lão ta về đây chưa đầy mười phút đồng hồ, lại chưa tiếp xúc với ai, chính gã là người đầu tiên đến chào lão, thế mà lão đã "nắm được tình hình" thì thần sầu quý khốc thật ! Hào cứ ngẩn mặt ra mất đến mấy giây rồi mới sực tỉnh và nói vội vã:

-Trình thủ trưởng, vụ này không xảy ra trong phạm vi trách nhiệm của mình. Việc phát giác chiếc tàu trốn ra nước ngoài là ở khu vực của bên các đồng chí Vĩnh Hậu. Lúc bị phát giác, bọn phản động chạy phân tán khắp mọi chỗ. Đồng Văn có, Minh Thuận có. Thuận Hiệp cũng có. Riêng khu vực của mình thì chúng em chỉ bắt được một tên mà chúng em đánh giá là chủ chốt. Bản báo cáo đầy đủ nội vụ em đã thảo và đệ trình trong hồ sơ trên bàn của thủ trưởng rồi.

- Chú thông báo vụ này đi những đâu rồi?

- Chưa! Em chờ lệnh thủ trưởng !

Mặt lão thoáng một vẻ hài lòng. Dĩ nhiên trước sau gì thì hồ sơ cũng được chuyển đi, nhưng lão không muốn bị ràng buộc bởi bất cứ một yếu tố sơ xuất nào có thể tránh trước để có thể được rộng rãi hơn trong cung cách giải quyết vấn đề. Yếu tố chủ động bao giờ cũng là điều kiện tuyệt hảo trong mọi công tác.

Lão vẫy tay cho Hào lui ra rồi tiến lại bàn mở tập hồ sơ ra coi. Hào đã báo cáo khá đầy đủ, từ bản tự khai của người tù cho đến lý lịch của đương sự, bản phúc trình nội vụ của Hào cùng biên bản về những tang vật tịch thu

được. Mãi nghiền ngẫm đến hơn nửa giờ sau lão mới đặt tập hồ sơ xuống bàn.

Những chi tiết ghi trong tập hồ sơ quả thực đã lôi cuốn lão một cách mãnh liệt đến nỗi lão quên hẳn cả mọi cảnh vật chung quanh, lúc này thì nắng đã xuống thấp ở lùm cây phía bên ngoài cửa sổ và xa xa thỉnh thoảng vẫn có tiếng pháo đi đẹt vọng lại mang hương vị phảng phất cái rộn ràng của một ngày giáp tết.

Trong khoảnh khắc, lão đã quên đi tất cả hiện tại để đắm hồn mình vào dĩ vãng xa xăm với những nhân danh, địa danh ghi trong tập hồ sơ trên bàn mà hàng mấy chục năm qua, lão không có dịp được nghe nhắc lại. Những tên người tên đất năm xưa xen lẫn với mớ kỷ niệm hỗn độn, mơ hồ tưởng như đã xóa nhòa trong dĩ vãng nhưng nay vụt trỗi dậy như hiện lên qua những hàng chữ đã lôi kéo lão trở về những ngày của thời kỳ đầu cách mạng. Lão vội vã đứng bật dậy và toan tìm xuống phòng tạm giam tù nhân. Nhưng bản tính trầm tĩnh đã khiến lão tự kiềm chế được ngay hành động vội vã của mình. Cả một đời lăn lộn trong đấu tranh nhiều khi vào sinh ra tử, nếu lão có leo lên được tới chức vụ bây giờ thì phần lớn cũng là nhờ ở cái sự biết tự kiềm chế đó.

Vì thế, lão chỉ tiến ra phía cửa sổ và móc túi lấy bao thuốc lá châm một điếu để cho cái đầu tự do lan man suy nghĩ. Bên ngoài, trời đang bàng lảng nắng chiều in một màu vàng úa lên những ngôi gò thấp có những bụi cây um tùm xào xạc tiếng lá xen lẫn tiếng chim. Cho đến cái giây phút đó lão mới chợt ngạc nhiên nhận ra rằng ở đây sao giống với khung cảnh thôn cũ ngày xưa của lão đến thế, vậy mà suốt thời gian qua do bận rộn nên lão không hề nhận ra. Bây giờ thì lão phó mặc cho dòng tâm tưởng của mình trôi về dĩ vãng với hình ảnh của con sông hiền từ chảy qua xóm làng, có những cánh đồng xanh bát ngát với những mái tranh lô nhô sau những bụi tre già, những thân cau thẳng tắp nhô lên bầu trời màu xanh lơ và những đụn rơm cao ngất ngưỡng mọc lên sau những vụ mùa. Chính ở đó đã xảy ra cái bi kịch đầu đời của lão và cũng chính từ nơi đó, lão đã bỏ ra đi mang theo trong lòng tất cả mối hận thù của một con người bị đàn áp dưới bạo lực.

Rồi hơn ba mươi năm trôi qua, trong khoảnh khắc, cái khởi sự và cái hiện thời bỗng nhiên trùng hợp nhau, ở đây, tại cái đồn công an hẻo lánh này qua tập hồ sơ báo cáo về một tên tù, một nhân vật mà lão không bao giờ quên, từ dáng dấp của hắn cho đến ánh mắt cuối cùng mà hắn đã nhìn lão trước khi mỗi người nổi trôi theo một ngã khác nhau trên đường đời.

Lão đi làm cách mạng, với tất cả sự say mê lúc khởi đầu nhưng sau đó cũng dần dà phai nhạt, nhất là sau những năm dài chứng kiến những cuộc đấu tố kinh hoàng ở miền Bắc. Lão cũng nhận biết được sự đổi thay ấy trong tâm tư của mình, nhưng cuộc sống vẫn lôi lão đi như một khúc gỗ trôi theo dòng.

Hôm nay, ở đây, nơi cái đồn công an hẻo lánh này, bỗng nhiên lão thấy như chưa bao giờ lão thấm thía với chính lòng mình như trong giây phút này, cái giây phút khởi đi từ lúc lão miệt mài nghiên ngẫm bản báo cáo do Hào đã để trên bàn. Những nhân danh, địa danh ghi gói trong đó chọt lòi lão trở về dĩ vãng ngày xưa và đặt lão trong khoảnh khắc vào vị thế của một con người sống cùng một lúc tới hai hoàn cảnh : Một kẻ bắt đầu ra đi và một kẻ đã đi gần như tận cùng của con đường cách mạng. Nhìn lại thành quả, lão thấy xã hội chung quanh hầu như chẳng thay đổi gì. Con người chung quanh lão vẫn lầm than cơ cực. Công cuộc đấu tranh giai cấp làm nảy sinh một giai cấp mới có đầy đủ bản tính bóc lột của chính cái giai cấp mà nó vừa đạp đổ !

Nói cho ngay, cái nhận thức kinh khủng này chỉ gặm nhấm lão một cách âm ỉ và chẳng thường xuyên. Bởi vì một phần là lão quá bận rộn trong công tác, phần khác là do chính lão muốn gạt bỏ nó ngay vì lão tự nghiêm khắc cho mình là đã lệch lạc mất cảnh giác, mất lập trường.

Nhưng vào buổi chiều hôm nay, một buổi chiều cuối năm có những tiếng pháo đì đẹt từ xa vọng lại hầu như mang đến cho lão một sự hồi thúc muốn quay trở lại những hình ảnh ngày xưa. Lão quăng điếu thuốc đang hút dở qua khung cửa sổ rồi mở cửa phòng tiến ra hành lang, đi về phía phòng tạm giam. Viên cảnh vệ đang ngồi trên ghế, trông thấy lão vội vàng đứng dậy. Lão cất tiếng hỏi :

- Yên ổn cả chứ?

- Trình Thủ trưởng, mọi sự bình thường.

Lão kéo tấm vải bạt che kín bên ngoài phòng giam để nhìn qua những song gỗ. Lão trông thấy người tù cuối năm đang nằm co quắp tại một góc chật hẹp, ẩm thấp, nhờ nhờ ánh sáng. Chiếc áo sơ mi hần mặc trên người đã rách bươm để phô ra một mảng lưng bầm giập và đọng nhiều vết máu. Chợt lão thủ trưởng hơi nhăn mặt lại. Hình như lão bắt gặp lại cái hình ảnh bầm máu của chính mình hồi hơn ba mươi năm về trước.

Tay lão bầu chặt lấy một tấm song gỗ. Lão gần như thò cả nửa mặt của mình qua khe song để cố nhìn người tù cho thật rõ. Nhưng ông ta vẫn im lặng nằm ở đấy, không ngước lên, cũng chẳng quay ra nhìn. Trầm ngâm giây lát, lão thủ trưởng quay lại nói với viên cảnh vệ:

- Thằng này nguy hiểm đây. Phải coi chừng !

Nói rồi lão tất tả đi lên phòng. Lão sai một đàn em mang tất cả mọi thứ vật vãnh quà bánh, thực phẩm Tết mà lão mua được ở trên thành phố đem ra bày la liệt lên mặt bàn. Ngoài mấy món đồ dùng lật vật như bàn chải răng, xà phòng, dao cạo râu, khăn mặt, vài cuốn sách mới xuất bản, còn kỳ dư toàn là đồ ăn Tết. Có mít. Có rượu. Có bánh chưng, Lạp xưởng và nhiều đồ hộp linh tinh khác đủ để khao cả cái đồn nhỏ bé này một bữa thịnh soạn. Lão gọi Hào vô để ban chỉ thị :

- Thông cảm với các chú vất vả quanh năm, lại tình nguyện không xin phép về quê ăn Tết, tôi khao các chú một bữa tất niên!

Cái tin ấy loan ra làm bầu không khí trong đơn vị rộn ràng hẳn lên. Hào nhanh nhẩu lãnh nhiệm vụ điều động mọi công việc cần làm: nấu nướng, kê dọn, trang hoàng...Đúng là chuẩn bị một bữa đại tiệc !

Tối hôm ấy, hàng rào ngăn cách giữa mọi người hầu như mặc nhiên được hủy bỏ (Tết nhất có khác, đồng chí 'Thủ trưởng dễ dãi hẳn ra). Nhất là khi có rượu vào. Hai chai của Thủ trưởng đem ra, cả đơn vị có hơn chục người chỉ rót vài vòng là cạn queo. Hào gãi tai xin phép Thủ trưởng cho "vượt chỉ tiêu" một bữa. Thủ trưởng ngần ngại giây lâu rồi miễn cưỡng gật đầu. Thế là có ít nhất hơn một nửa số người hiện diện đã cùng ùa lên, chạy vội vã về phòng riêng. Họ đem bày ra đủ loại rượu mà nếu chẳng có dịp này thì không bao giờ lão thủ trưởng lại biết được rằng nhân viên của mình

đã đổ đốn ra như thế. Nhưng tết nhất mà ! Mọi sự xuề xòa hết. Bởi chính lão cũng uống, lão cũng say ngà ngà. Lão cũng đùa giỡn vui vẻ như chưa bao giờ ở đây có ai thấy lão đùa giỡn vui vẻ đến thế. Đến giữa buổi tiệc, lão đem vấn đề người tù ra nói với đám nhân viên:

- Tóm được thằng này tôi phải ghi công các chú. Nó đối với tôi có nhiều nợ máu đấy!

Vừa nói lão vừa cởi phăng chiếc áo đang mặc trên người và xoay lưng về phía đèn sáng. Chờ cho mọi người đã đủ kinh ngạc và thắc mắc về những vết sẹo sần sùi, nhẵn nhúm rải rác trên khắp lưng của mình, lão mới nói tiếp:

- Đòn thù của cường hào ác bá làng tôi đấy! Cũng một ngày cuối năm như thế này vào thời tiền cách mạng, tôi bị chúng nó trói vào thân cau, vừa đánh đòn vừa dội nước sôi. Sẹo đấy. Sẹo nước sôi đấy.

Rồi lão lại tụt chiếc dép ở chân trái ra và giơ cái cẳng của mình lên cao cho mọi người nhìn thấy:

- Chưa hết đâu ! Các chú có thấy vết sẹo cắt ngang gót chân đấy không ? Tôi còn bị chúng nó cắt gân, mà kẻ cầm dao chính là thằng này !

Vừa nói lão vừa chỉ về phía phòng tạm giam. Ngay lúc đó có tiếng ly đập bể và có tiếng hét to:

- Cắt tiết nó đi!

Tiếp theo là những tiếng ồn ào, tiếng rủa xả, tiếng văng tục làm bầu không khí tự nhiên sôi sục cả lên. Lão Thủ trưởng giơ ly rượu lên và cất giọng bình thản:

- Thôi ! Rồi đâu sẽ có đó. Ta chẳng nên để cái loại người đó làm mất vui buổi tiệc tất niên hôm nay. Nào, mời các chú nâng ly. Hôm nay đặc biệt cho các chú thả dạn. Nhưng chỉ một hôm nay thôi đấy nhé !

Mọi người quên ngay câu chuyện bi thảm vừa qua và trở về với những ly rượu tràn đầy trước mặt. Ly này cạn, ly khác đã rót đầy. Rượu vào lời ra, bầu không khí ồn ào, vui vẻ đúng như một ngày Tết.

Khi tàn tiệc, đồng hồ đã chỉ gần mười hai giờ khuya. Trong phòng chỉ còn lác đác một vài người là còn ngồi vững. Những kẻ khác thì đã gục ngay tại chỗ hay lê lết nằm đâu đó trong các góc phòng, ngoài hành lang hay trên

những chiếc võng mắc rải rác ở phía sau khu vực kê bàn làm việc. Lão Thủ trưởng cũng say khướt. Lão được hai tên đàn em xúc lên và dìu về phòng. Mà hai cái anh này cũng chẳng tỉnh táo gì hơn. Bộ ba dính chùm lấy nhau như một chùm sung, chập choạng đi mãi mới hết chiếc hành lang có ánh đèn héo úa vàng vọt. Khi tới phòng, lão Thủ trưởng cố cất lên tiếng cảm ơn bằng một giọng say lú lười rồi nhào vào phòng. Hình như lão ngã dúi xuống tại một góc nào đó trong căn phòng, kéo theo một cái ghế ngã đổ. Nhưng điều này chẳng khiến cho hai tên đàn em quan tâm. Họ cũng chệnh choạng đi về phía dãy phòng ngủ dành cho các nhân viên. Một anh lên tiếng hát. Giọng hát ồ ề cất lên chỉ được vài ba câu rồi tắt ngóm. Hình như anh ta cũng đã ngã gục đầu đó trên đường mò về giường ngủ của mình. Cả căn trại trước đây đầy tiếng la lối, cười nói om sòm nay chìm hoàn toàn trong sự yên tĩnh lạ kỳ. Rải rác đâu đó lâu lâu có tiếng nói mê, có tiếng cựa mình, đập rầy lung tung. Cũng có chỗ lại vang lên tiếng ngáy đứt đoạn.

Rồi tiếng pháo giao thừa ở nhiều nơi bắt đầu vọng về. Trước còn thưa thớt, sau trở nên râm ran, rộn rã. Năm cũ đã qua. Một năm mới bắt đầu. Đời sống cơ cực của mọi người không chắc có thay đổi gì nhưng con người vào cái giờ phút thiêng liêng giữa đêm trừ tịch vẫn nhen nhúm một niềm hy vọng mới, dù là đang ở ngoài đời sống hay đã nằm sau những trần song của nhà tù.

Người tù ở đây cũng vậy. Tiếng pháo giao thừa đã làm cho ông ta tỉnh dậy sau một cơn ác mộng dài. Hơi ẩm từ sàn đất đưa lên khiến ông ta thấy đầu óc của mình dụi lại. Ông nhấc thử chân tay của mình. Nó vẫn cựa quậy theo sự điều khiển của ông, điều đó khiến ông yên tâm phần nào. Nó đã không bị hề hấn sau những trận đòn mà ông chịu đựng từ hôm trước. Hơn một ngày đã trôi qua kể từ khi ông bị bắt giữ mà ông thấy nó dài như một thế kỷ. Ông nghĩ đến gia đình, đến bạn bè, đến những người đồng hành trong một chuyến đi hoàn toàn đổ vỡ. Ông cố không muốn nghĩ tới họ nhiều hơn, vì ông biết trong hoàn cảnh này ông cần dành những tàn lực còn lại cho những chuyện khác quan hệ hơn. Chẳng hạn sự tỉnh táo trong những lời khai báo. Điều gì nói ra được. Điều gì nói ra không được. Lời khai nào có lợi. Lời khai nào dẫn tới hậu quả làm sụp đổ cả một hệ thống những dữ

kiện mà ông đã dựng lên qua lời khai báo để tạo cho mình cái vị thế không có gì nguy hiểm trước những cặp mắt soi mói của kẻ lấy cung.

Tiếng pháo giao thừa làm ông tỉnh táo hơn lên. Ông lết lại phía cửa phòng. Cũng là những tấm song gỗ chắc nịch được che kín mít bởi lớp vải bạt căng từ phía bên ngoài. Ông không nhìn thấy gì nhưng cố vênh tai lên nghe ngóng. Bốn phía chung quanh hoàn toàn yên tĩnh gây cho ông cái cảm giác biệt lập hẳn với thế giới bên ngoài. Ông mừng tượng qua song gỗ là dãy hành lang, con đường ông đã quen thuộc khi bị dẫn giải một đôi lần lúc lên phòng thẩm vấn. Bên kia đầu hành lang là dãy nhà làm trụ sở nơi làm việc của cơ quan. Rồi qua một cái sân đất. Rồi đến hàng rào kẽm gai. Và sau cùng là con đường lộ nhỏ, biên giới giữa đời sống bên ngoài và nhà tù.

Bỗng trong cái tĩnh mịch đến ghê rợn của căn phòng giam nhỏ hẹp chợt vọng lại tiếng chân người. Ông ghé sát tai vào song gỗ để nghe ngóng cho rõ hơn. Ông nghe thấy tiếng chân đi về phía phòng giam của mình. Rồi tiếng chân dừng lại ngay trước cửa phòng. Có tiếng sột soạt của lớp vải bạt che bị kéo lên. Và ánh sáng héo úa của ngọn đèn trước cửa hắt qua song gỗ làm ông hơi nheo mắt lại. Nhưng rồi ông thấy ngay một người đang đứng ở đó, mặt quay vào. Có tiếng cất lên nhỏ nhẹ nhưng rõ ràng, rành mạch, tiếng của lão Thủ trưởng:

- Ông Nguyễn Phú Định!

Người tù, ông Nguyễn Phú Định, hơi giật mình mở to mắt lên nhìn kỹ kẻ mới đến. Nhưng trong đầu óc bỗng bênh tan loãng của mình, ông không nhận ra được ai ngoài khuôn mặt xa lạ của một kẻ đã bước qua tuổi già với những nếp nhăn ở trán ẩn dưới mái tóc đã ngả màu đốm bạc. Lão Thủ trưởng nói tiếp:

- Ông không nhận ra tôi đâu, kẻ ba mươi sáu năm trước đã bị chính ông cầm dao cắt gân chân. Ông còn nhớ chứ?

Đầu óc của ông Định bỗng lóe lên một kỷ niệm như một tia chớp sáng lòa. Ông nhìn sửng kẻ đối diện. Thời gian đã xóa nhòa hình ảnh quen thuộc đã chìm sâu trong quá khứ. Ông không còn tìm thấy ở nhân vật này hình bóng chàng thanh niên năm xưa, tóc tai rũ rượi, mặt mũi bầm tím, quần áo rách nát bị trói giật hai tay ra phía đằng sau lưng, vòng qua thân của một

cây cau. Anh ta đã lên vào trong vườn nhà ông Lý trưởng trong làng, đã leo lên cây cau để bẻ trộm một buồng cau to nhất, đẹp nhất mà ông Lý dự định sẽ dùng tới trong lễ ăn hỏi của con trai ông. Đang bẻ trộm thì anh ta bị phát giác. Ông Lý vác tù và ra thổi inh ỏi và tráng đình trong làng đổ xô tới. Anh ta bị trói ngay lại dưới chính thân cau mà mình đã trèo lên. Cuộc hành hạ một kẻ nghèo đói, khổn cùng kéo dài suốt từ sáng cho đến chiều. Đánh đập. Chửi rủa. Dội nước sôi vào lưng và sau cùng như vẫn còn giận vì mất buồng cau đẹp nhất dành cho ngày lễ trọng, ông Lý lạnh lùng phán:

-Cắt gân chân của nó cho chừa cái thói đi ăn trộm !

Công việc hải hùng này ông Lý truyền cho Định cũng là một tráng đình, phải thi hành.

Định cầm con dao sắc như nước của ông Lý giao cho mà người cứ như lên cơn sốt. Trong đời, anh đã từng cắt tiết gà, thậm chí có nhiều lần thọc cả huyết heo nhưng điều đó không làm cho anh có can đảm gì hơn khi phải cắt gân một con người. Chỉ cần nghĩ tới thôi, anh đã bủn rủn tay chân rồi. Nhưng lệnh là lệnh, anh không có quyền chối từ. Anh cầm con dao với tất cả sự run rẩy mà chỉ có anh tự nhận biết.

Trời xẩm tối, ông Lý ra lệnh đốt đuốc lên để soi sáng cho cuộc bạo hình. Ánh lửa bập bùng soi lên từng khuôn mặt dữ tợn của đám tráng đình đang in những cái bóng chập chờn trong tiếng kêu than rền rĩ của tội nhân, tạo thành một bầu không khí ma quái, ghê rợn như một khung cảnh địa ngục đang nhô nhô một bầu quỷ sứ.

Định vô cùng ngại ngần, nhưng cuối cùng cũng phải sẵn tới. Anh ta đứng trấn ngay trước mặt tội nhân để che lấp mọi người. Rồi anh ta nhìn thẳng vào đôi mắt cầu cứu, van lơn của gã ăn trộm. Suốt nhiều năm sau đó, mỗi khi nhớ lại, ông Định cũng chẳng bao giờ quên được cái ánh mắt khẩn cầu, tuyệt vọng của một kẻ đang bị dẫn tới đường cùng. Còn chính nạn nhân, tức lão Thủ trưởng bây giờ, mỗi khi nhớ lại cái giây phút hải hùng đó, lão cũng không thể quên được ánh mắt của kẻ cầm dao trước mặt. Trong ánh lửa bập bùng, tia nhìn của gã tráng đình tên Định không mang vẻ gì gọi là hung ác, bạo tàn mà ngược lại nó bao hàm một nỗi cảm thông,

thương xót. Định nháy mắt với tên trộm, hươi con dao lên, và lợi dụng đang còn sắp bóng, gã bấu lên vai tên trộm như ngầm có ý ra hiệu.

Thế rồi cuộc hành hình xảy ra theo đúng ý muốn của viên Lý trưởng. Định đã nhắc căng chân trái của tội nhân lên, nhắm đường gân ở gót mà cứa mấy đường dao. Máu phụt ra chan hòa và tội nhân hét lên kinh hoàng đau đớn. Gã đã bị cắt đứt gân chân. Gã không còn lết đi được. Người ta đã khiêng gã đem vứt ở ngoài cổng làng. Ai cũng nghĩ rằng sẽ không còn bao giờ gã còn cơ hội bén mảng tới đây để leo trèo những cây cau, vì chân của gã bị tàn phế. Trừ người trong cuộc !

Quả thật Định đã áp dụng kỹ thuật chọc tiết heo của mình vào cuộc bạo hành. Đường dao của anh trông dữ dằn như thế nhưng chỉ làm đổ máu ở bên ngoài. Gã ăn trộm hôm ấy, chờ đêm khuya không còn ai, đã nhóm dậy bỏ làng đi mất biệt.

Hơn ba mươi năm trời trôi qua, bây giờ hai nhân vật ấy lại đối diện nhau nhưng vị thế đã đảo lại, tên tội nhân đã trở thành người quyền thế và kẻ kia thì đứng sau những song gỗ của phòng giam tù.

Có tiếng của lão Thủ trưởng cất lên:

- Ông Định. Hơn ba mươi năm rồi, bây giờ tôi mới có dịp nói lên lời cảm ơn ông.

Bàn tay của lão chìa ra và ông Định cũng thò tay ra nắm lấy. Lòng ông rưng rưng cảm động. Ông thấm thía về hai chữ tình người, dù là giữa những con người đến từ hai phía. Cuối cùng, bao giờ tình người cũng vượt lên trên được tất cả, trên áp bức, trên cường quyền, trên căm thù bạo lực.

Trong hơn một phần tư thế kỷ vừa qua, con người đã vận dụng bạo lực, căm thù để mong giải quyết những vấn đề của xã hội. Thời gian đã đủ dài để ai cũng thấy rằng bạo lực hay căm thù chỉ làm đổ vỡ thêm những gì vốn đã hoang tàn, rách nát.

Đã lâu lắm, lão Thủ trưởng vẫn từng gặm nhấm những ý nghĩ dằn vặt này. Nhưng chưa bao giờ lão có cơ hội để bứt phá cái định kiến vốn đã in hằn trong tâm khảm của lão. Như một giọt nước nhỏ vào một cái ly đã tràn đầy, cuộc gặp gỡ ngăn ngui giữa lão và người tù đã khiến lão thừa đủ năng lực để giải phóng chính mình.

Đêm hôm ấy, ông Định thong thả ra đường cái để đón xe trở về Sài Gòn.

Và sáng hôm sau, đúng Mồng Một Tết, tại cái đồn công an nhỏ bé ấy, viên Thủ trưởng đã gieo một cơn phần nộ sấm sét lên đầu đám nhân viên thuộc cấp của mình về tội nhậ nhệ say sưa đã làm sổng mất người tù cuối năm. Một kẻ có nợ máu. Một tên tù tối nguy hiểm.

Santa Ana tháng 1-1983

Một Chuyến Đi

Giữa năm 1979, Quý nộp đơn xin một cái giấy phép về thăm gia đình ở Hà Nội. Đơn xin của Quý, ngoài sự kể khổ về hoàn cảnh xa cách mẹ ruột của mình vừa tròn 25 năm chưa có dịp gặp lại, Quý còn đính kèm một xấp hồ sơ để tăng cường lý do chính đáng xin đi thăm mẹ của mình:

- Một tờ giấy của Hợp Tác Xã Tân Lập sản xuất mảnh mảnh trúc xuất khẩu, chứng nhận Quý hiện đang phục vụ tại cơ sở này với những lời nhận xét thuận lợi cho lý lịch của người được cấp. Tờ giấy này Quý "mua" của anh thư ký văn phòng thường trực Hợp Tác Xã với giá 50 đồng. Giấy in là thứ thật, con dấu cũng thật, chỉ có chữ ký là giả mạo và dĩ nhiên là không lưu trữ trong hồ sơ lưu.

- Một bản sao tờ điện tín do chị của chàng đánh từ Hà Nội vào, nội dung vồn vện có 5 chữ: Mẹ hấp hối - Ra ngay!

- Một bản sao giấy nhập bệnh viện Hữu Nghị, của ai đó do chị của chàng gửi vào, nhưng Quý đã dùng mực tẩy hiệu Phương Mai bôi xóa tên cũ, điền tên của mẹ mình vô, thay đổi ngày tháng cho thích hợp, rồi photocopy lại, "y như thật".

- Một giấy bảo đảm hành vi chính trị cho em ruột của mình, do chính bà chị của chàng, một cán bộ công tác ở Khu Tập Thể Hoa Quả, đứng tên bảo lãnh, bên cạnh có triện son và chữ ký của Thủ Trưởng cơ quan nơi bà làm việc. Tờ giấy này là thứ thiệt, một trăm phần trăm không giả mạo, hoặc giả thử chị của Quý có dùng bùa phép gì để có được con dấu và chữ ký đó không thì Quý không được rõ.

- Cuối cùng là tờ giấy phép được nghỉ hai tuần lễ với lý do về thăm mẹ do Chủ Tịch Hợp Tác Xã mảnh mảnh trúc cấp với hàng chữ in sẵn "yêu cầu các cơ quan, đoàn thể dành mọi sự dễ dàng cho đương sự trên đường đi

chuyên". Tờ này dĩ nhiên cũng ma nốt, nhưng Quý chỉ phải trả thêm có hai mươi lăm đồng vì đã mua món thứ nhất (kể trên) với giá năm chục rưỡi. Mua nhiều, giá phải bớt là lẽ đương nhiên.

Năm loại giấy tờ kể trên, kèm theo với lá đơn kể khổ cũng ngót nghét hai trang giấy kín mít những chữ, Quý đem nạp ở Trụ sở Công an Phường. Mất non nửa buổi xếp hàng chờ đợi, lúc tới phiên mình, đồng chí Công an ngồi ở bàn giấy liếc qua tập hồ sơ rồi phán gọn một câu:

- Cái này đồng chí phải liên hệ với bên Công an khu vực trước đã. Khu vực trước, Phường sau. Cũng như Phường trước, Quận sau. Đó là thủ tục hành chánh.

Thế là Quý lúi thủi xách hồ sơ ra về, lòng tự trách mình việc giản dị có thể mà nghĩ không ra! Chiều hôm đó, Quý tới văn phòng của đồng chí công an khu phố. Vừa may, anh ta đang sắp sửa chuẩn bị đi đâu đó. Quý làm bộ hớt hải:

- Mẹ tôi hấp hối, tôi làm đơn xin phép về thăm. Xin đồng chí giúp giùm.

Gã công an có vẻ mặt khó dăm dăm, nhìn Quý như đánh giá, rồi cầm xấp hồ sơ trên tay lật qua, lật lại xem xét. Tim của Quý đập liên hồi, lòng cầu trời khẩn Phật cho cái của ác ôn cơn đờ này thò tay ký đại một phát cho nó xong. Nhưng mặt Quý nghệt ngay ra khi nghe gã ta buông sông một câu:

- Về lấy chữ ký của Tổ trưởng dân phố rồi hãy mang lên đây.

Thiếu một chút nữa thì Quý vỗ đùi đến đét một cái để biểu lộ một cơn vừa sức tỉnh cơn mơ. Mẹ kiếp, có thể mà lại vẫn không nghĩ ra. Đầu mỗi của mọi sinh hoạt bây giờ là phải khởi đi từ thằng cha Tổ trưởng dân phố, không biết Quý lú lẫn thế nào mà quên bémng ngay đi cái nhân vật hệ trọng đó. Thế là mất toi mất gần một ngày, vừa châu chực, thấp thỏm vừa chẳng nên cơm cháo gì. Quý cuộn ngay sấp hồ sơ lại và tất tả đi ra. Tuy vô tình nhưng Quý đã biểu lộ trước mặt gã Công an khu vực cái thái độ bồn chồn lo lắng của một kẻ vừa nhận được tin hãi hùng: "Mẹ hấp hối. Ra ngay !"

Đến chiều tối, Quý rình mãi mới thấy được lão Phong, Tổ trưởng dân phố đi đâu đó trở về. Trên tay lão còn cầm một chồng vở nom như vở học

trò. Đó là những cuốn sổ ghi mua chất đốt gồm than, củi và dầu hôi của bà con trong phố gom lại. Như vậy là Quý biết tháng này dầu hôi vừa mới về. Mỗi đầu người trong gia đình được mua hai lít. Lão Phong có sáng kiến nếu là than, củi thì bà con tự động ra xếp hàng ở Hợp Tác Xã để mua cho phần mình. Nhưng còn dầu hôi, lão đề nghị tập trung tất cả sổ chất đốt lại để lão đi mua giùm một lần rồi đem về phân phối cho từng hộ. Bà con hoan nghênh hết mình vì đỡ được cái "khâu" xếp hàng dài thòng, chen lấn, cãi lộn ở ngoài Hợp Tác Xã mỗi khi có dầu về. Nay thì chỉ còn xách chai đến nhà ông Tổ trưởng dân phố để lãnh nữa thôi, bề gì thì cũng nhàn hạ hơn.

Thành ra khi tới ngày phân phối dầu, nhà của lão Phong chật ních những người. Bà con đứng ngồi lển nhển từ nhà trong ra hè, từ hè ra sân, từ sân ra ngõ. Được cái bà con quen nhau cả nên không có màn chen lấn. Có dịp ngồi chung với nhau một cách không phải chính thức như đi hội họp, mọi người thi nhau "phát biểu", chuyện nở như gạo rang, toan là thứ chuyện như nhà ai đi rồi, nhà ai đi bị đổ bể, chuyện đóng tiền, chuyện mua thuyề, mua máy nói gần như công khai.

Chỉ có bên trong căn nhà của lão Phong là mới thấy có tiếng cãi cọ xảy ra. Bà này than chai dầu đong vơi, bà kia đòi đong thêm chút đỉnh nữa và trong cái đám ồn ào đó, tiếng của lão Phong la to hơn hết. Lão luôn mồm căn nhắc đứa con gái lớn là mắt mũi cứ trợn ngược lên, không chú ý vào việc đong dầu để nó sánh ra, "mất mẹ nó mấy lon thì đem đầu lâu của tao ra mà thường à!"

Tuy bị mắng nhiếc như thế, nhưng phải nhận rằng con gái của lão rất khéo tay. Dầu lãnh ở Hợp Tác Xã chất đốt theo sổ sách thì đủ số, nhưng lần nào sau khi phân phối xong xuôi, lão Phong cũng dư ra được cả chục lít, có khi hơn. Đó là lý do lão tình nguyện đi lãnh dầu về cho bà con, chẳng quản ngại vất vả, khiêng vác và "cái nhà thì bày hầy ra sau mỗi lần phân phối xong một đợt dầu".

Đó là chưa kể về mặt tinh thần, lão có quyền làm báo cáo tình hình công tác với một đoạn văn nghe rất kêu như sau: "với tinh thần phát huy sáng kiến làm gia tăng hiệu năng công tác phục vụ nhân dân lao động và phát huy tinh thần làm chủ tập thể của bà con nhân dân trong khu phố,

trong cương vị của Tổ trưởng dân phố tôi đã tình nguyện đi lãnh đầu về phân phối cho toàn thể mọi hộ trong phạm vi trách nhiệm của mình, tiết kiệm được cho khu phố hàng trăm giờ lao động lãng phí khi đứng xếp hàng, đồng thời đảm bảo được việc giải quyết tốt các khâu lãnh hàng, chuyên chở và phân phối, vừa nhanh, vừa gọn, vừa công bằng, lại gây được uy tín của cán bộ phục vụ đối với tập thể nhân dân lao động."

Cho nên, khi đã hiểu rõ căn cơ của công tác phân phối dầu vĩ đại đó, thì Quý thất vọng ra mặt khi thấy lão Phong trở về nhà với một đồng số học trò dùng làm số chất đốt trên tay. Chẳng những không có hy vọng gì được lão giải quyết cho ngay lá đơn của mình, dù là trời sập đi nữa chứ đừng nói cái điện tín chỉ vồn vện có 5 chữ chẳng ăn nhập gì tới lão ta cả "Mẹ hấp hối. Ra ngay !"

Thế là Quý đành ôm sấp hồ sơ trở về nhà với lòng đầy hậm hực vì đã mất toi một ngày vất vả mà không đi đến đâu cả.

Mãi hôm sau, Quý mới vờ được lão Phong lần thứ nhì ở ngay trong sân nhà lão. Hình như lão đang có chuyện gì vui, nên lão đón tiếp chàng với vẻ mặt rất niềm nở. Quý trao cho lão tập hồ sơ và tả oán ngay:

- Bà cụ thân sinh của tôi nguy quá, không biết cụ "về" lúc nào. Nhờ cụ lo giùm.

Lão Phong mời Quý vô nhà và hai người ngồi đối diện nhau trước bàn làm việc của lão. Trong ánh đèn dầu tù mù của một tối bị cúp điện, lão mở tập giấy của Quý ra đọc cẩn thận từng chữ từng dòng. Cuối cùng lão phát biểu:

- Anh viết đơn kín mít thế này thì chỗ đâu tôi ký ? Chỗ đâu Công an Khu vực ký ? chỗ Công an Phường ký ? Rồi còn Ủy ban Nhân dân Phường, Ủy ban Nhân dân Quận, mỗi nơi một ý kiến nhận xét trước khi chuyển lên Thành uỷ. Thành uỷ có chấp thuận thì mới chuyển qua Công an Thành làm giấy phép cho anh. Cầu là cả ba trang giấy để trống chưa chắc đã đủ, nói chi đến tờ đơn kể khổ tùm lum tà la thế này, chữ nghĩa chen chúc nhau đến con kiến chen cũng không lọt nữa.

Quý sùng quá, văng lên một câu:

- Mẹ kiếp ! Tôi đâu có biết !

Lão Phong cười khẩy:

- Không biết thì tôi nói cho biết rồi đó! "Đem về" làm lại đi. Những đoạn văn mầu mè này cắt cha nó đi cho rồi, ai thì giờ đâu mà đọc.

Bị phê bình gay gắt ngay cả đến những câu văn diễn tả tình mầu tử mà lão cho là mầu mè, Quý đỏ mặt tía tai lên như vừa bị lão choang ngay vào đúng tấm lòng hiếu thảo của mình, chàng tức giận chộp ngay lấy lá đơn, bóp nghiền lại. Lão Phong thấy bất ổn, vội vàng đầu dụi:

- Tôi nói thiệt đó chứ không phải làm khó dễ anh đâu. Anh chịu khó viết lại rồi đem tới, tôi ký ngay cho. Đây này, đơn thì chỉ viết gọn một trang thôi. Còn từ trang sau, anh chia thành nhiều khoảng trắng ghi vài chữ như: ý kiến của Tổ trưởng Dân phố, ý kiến của Công an Khu vực, ý kiến của công an Phường,...

Quý thấy không có lý do gì để hục hặc với lão cả, nên lảng lạng cuộn tập hồ sơ đem về, sau khi từ biệt lão bằng một nụ cười méo sệ.

Hôm sau, chàng trở lại với một lá đơn mới được thảo ra theo như lời chỉ dẫn của lão. Lão giữ lời hứa, nắn nót viết một câu ngay dưới phần đề dành cho lão: "Đề nghị cấp trên cứu xét hoàn cảnh của đương sự!".

Rồi lão ký trịnh trọng như tên lão được ký trên một tờ giấy bạc. Sau cùng, lão lấy ra con dấu đỏ in ở dưới chữ ký. Con dấu chỉ có ba chữ vòn vẹn: Nguyễn Thông Phong bằng kiểu chữ in mập, cỡ 10 theo con mắt chuyên nghiệp của người biết về ngành in. Ở cương vị tổ dân phố, lão không có quyền đóng dấu mộc. Mà ký suông mà không có cái gì đỏ đỏ đi kèm nó "hèn" quá, lão bèn phát huy sáng kiến là đóng cái tên mình vào. Bề gì nó cũng còn có vẻ "hành chánh" hơn là trống trơn không có gì cả.

Qua được cửa khẩu đầu tiên, Quý mừng húm, hấp tấp cảm ơn lão rồi tất tả đi ngay ra văn phòng của đồng chí công an khu vực.

Hôm nay gặp may, Quý không phải chờ một ai cả, mặc dầu bình thường thì tới giờ đó, thế nào cũng phải chờ ít ra là năm, ba người, toàn những bà, những cô bán rong ngồi vỉa hè không có phép bị lôi về năn nỉ ỉ ôi cả giờ mới xong được một vụ.

Sợ gã Công an quên mình, Quý nhắc:

- Trình đồng chí hôm qua tôi đã tới và được đồng chí chỉ thị đem về lấy ý kiến của Tổ dân phố. Hôm nay, tôi xin đem lại để đồng chí duyệt xét.

Gã công an lại nhìn vào mặt Quý như soi mói. Rồi gã lại mở xấp hồ sơ ra coi từng tờ. Thời gian trôi qua nặng nề như có ai lấy đá đè lên ngực Quý. Sau cùng, gã lên tiếng hỏi:

- Đồng chí làm ở Hợp Tác Xã Tân Lập được bao lâu?

Quý thấy lạnh lạnh ở xương sống, nhưng chàng cố giữ vẻ thản nhiên:

- Dạ, mới hơn hai tháng.

Gã cau mày:

-Thâm niên có hai tháng mà sao giấy phép ký cho nghỉ dài quá vậy. Hai tuần phải không?

Mặt Quý hơi xanh lại. Chàng cảm thấy cổ họng đang se khô đi. Chàng vẫn cố giữ vẻ thản nhiên:

- Dạ, đây là trường hợp cá biệt. Mẹ tôi hấp hối. Tôi dè chừng bà cụ mất thì còn thì giờ ở lại làm đám tang.

Gã công an quay sang câu hỏi khác, hoàn toàn không ăn nhập gì đến câu hỏi trước cả (và đây là nghề của chàng):

- Đồng chí nói là 25 năm rồi chưa gặp mẹ hả?

- Dạ, phải!

- Vậy là đồng chí vô Nam từ năm 54?

Quý choáng người, giọng chàng ấp úng hẳn ra:

- Dạ, hồi ấy tôi còn bé quá. Chưa có ý thức chính trị gì.

- Bé sao rồi mẹ mà ra đi?

- Dạ, bạn nó rủ!

Gã công an cười khẩy:

- Nó rủ là đi càn đấy, có phải không?

- Dạ, đúng. Đi càn! Đi Nam cho biết đây biết đó.

- Vậy thì "anh" đã biết những gì?

Quý rửa thầm trong bụng rằng không đâu mình mở đường cho hươu chạy. Nhưng đã cùng đường rồi thì cũng phải đánh liều chứ biết tính sao. Chàng đáp cầm chừng:

- Dạ, thì cũng biết đây, biết đó. Biết sông Sài Gòn, biết chợ Mỹ Tho....

- Tôi nói là về mặt chính trị, xã hội kia !

- Dạ, tôi bận sinh kế quá nên chỉ lo làm ăn. Nhưng đại khái thì cũng là một xã hội um sùm, đủ loại giàu nghèo lẫn lộn...loạn xà ngẫu....

Nói xong mấy tiếng vô thưởng, vô phạt như “um sùm, loạn xà ngẫu” Quý có vẻ tự tin ở khả năng chống đỡ của mình hơn. Chàng lấy lại được thể chủ động cho mình bằng cách không để cho gã công an nói trước nữa:

- Trình đồng chí, bà cụ tôi nguy cấp lắm. Xin đồng chí giúp đỡ để tôi gặp lại mẹ một lần chót.

Gã nhìn Quý thêm một lúc nữa. Sau cùng, gã buông một câu mà Quý thấy nhẹ cả người :

- Tôi ký ở đây, nhưng không bảo đảm là anh có được phép hay không. Còn phải qua Phường, qua Quận rồi lên Thành nữa. Đi trong miền Nam từ Huế trở vào thì dễ, Quận ký được. Còn qua khỏi Huế thì phải cấp Thành cứu xét.

- Dạ, cứ xin đồng chí phê cho mấy chữ là quý rồi. Tôi tin tưởng ở cấp trên cũng sẽ cứu xét dễ dàng vì lý do của tôi chính đáng. Mẹ hấp hối, con không ra thăm sao đành!

Thế là đồng chí công an khu vực áp cho Quý một cái triện son đỏ chói kèm theo một chữ ký cũng rất trịnh trọng. Lời phê bình cũng khôn tổ, chỉ là một lời trung trung, vô thưởng vô phạt: "Kính chuyển để cấp trên cứu xét."

Qua được cái cầu thứ nhì, Quý lật đặt ôm hồ sơ lên văn phòng Công an Phường. Ở đây, sau khi chờ đợi diện kiến được đồng chí Công an Phường, Quý được nghe phán một câu:

- Để hồ sơ đây, năm ngày nữa quay lại!

Quý buột miệng kêu lên:

- Thưa, mẹ tôi đang hấp hối!

Gã Công an Phường có vẻ mặt khó chịu còn gấp mười lần tên công an khu vực, cau mặt nhìn Quý.

- Hối thì hối cũng phải cứu xét chớ, giải quyết ngay sao được.

Biết mình đụng phải một tảng băng lạnh lẽo, không có tình người, Quý đành lủi thủi ra về. Bây giờ lòng chàng mới nảy ra một mối lo âu mới. Giấy tờ của Hợp Tác Xã là giấy tờ ma. Nếu nó mà kiểm tra ra thì chẳng còn

cái đại nào hơn cái đại nào, không đừng tự mình đem đút đầu vô rọ. Nhưng Quý lại an ủi ngay rằng không liều như thế thì làm sao chàng đi thăm được mẹ, người mẹ mà kể từ năm 1954, Quý chưa hề được gặp lại. Nỗi lo âu làm Quý không trở về nhà ngay mà đạp xe đi tìm anh thư ký văn phòng Hợp Tác Xã, người đã thu được của chàng hơn bảy chục bạc để cấp cho hai tờ giấy ma. Quý gặp anh ta ở ngay quán cà phê trước cửa xí nghiệp. Chàng thì thào:

- Hồ sơ tôi nạp cho Công an Phường rồi. Nó giữ lại cứ xét tới năm ngày lận!

Anh ta thản nhiên:

- Nó xét thì cứ để nó xét chớ sao? Giấy của tôi là giấy thật mà! Cả con dấu cũng là con dấu thật nữa!

- Nhưng sợ nó điều tra về xí nghiệp, hỏi ra không có tên mình thì chết.

- Ô! Hơi đâu mà chúng nó đi làm chuyện đó. Bộ anh tưởng cả cuộc đời của nó chỉ để dành ra lo có một cái hồ sơ của anh thôi à?

Quý thấy yên bụng hơn, nhưng chàng vẫn nêu ra những khó khăn để được nghe giải thích và điều này sẽ khiến chàng được tin tưởng thêm hơn. Chàng nói:

- Đâu có mất bao nhiêu thì giờ. Nó chỉ cần nhắc điện thoại lên.

- Thì cho nó nhắc!

Quý trợn mắt lên:

- Nó mà nhắc thì chết mẹ tôi rồi!

Anh thư ký cười khanh khách:

- Sao mà chết! Bộ anh tưởng nếu anh chết thì tôi không chết theo à. Tôi phải có lý do để bảo vệ cho chính tôi nữa chớ.

Lý luận này khiến Quý nhẹ bớt đến tám chín phần lo âu. Nhưng chàng cũng gặng:

- Biết vậy rồi, nhưng anh làm gì được?

- Thì nó phân đến, tôi trả lời. Tôi ngồi văn phòng chớ ai?

- Nhờ lúc anh đi vắng thì sao?

- Thì có người thay!

- Thế là bề cha nó mách rồi!

Anh thư ký vỗ đánh đập lên vai Quý một cái khá đau rồi cười giả lả:

- Thôi đi bố ơi, bố cứ về ngủ cho kỹ ! Bộ đã làm chuyện động trời mà người ta không ăn chia với ai cả sao? Bấy chịt của bố con được xài có hai mươi lăm tỉ thôi đó.

Quý vỡ lẽ ra, mặt tươi lên như hoa. Chàng cảm ơn anh ta rồi rút rời nhanh nhẩu ra về.

Quả nhiên năm ngày sau trở lại công an Phường, Quý nhận thêm được cái dấu đỏ chói. Ở đó người ta dặn chàng đem qua nộp cho Ủy ban Nhân dân Quận để thông qua ý kiến của Quận ủy. Từ Quận Ủy hồ sơ sẽ được chuyển thẳng lên Thành để xin cứu xét chớ Quý không phải đi tới, đi lui chuyển nộp hồ sơ nữa. Tuy nhiên chính vì lý do đó mà ở Quận người ta không cho Quý cái hẹn nào đích xác cả, ngoài câu nói:

- Lâu lâu ghé qua đây để hỏi cho biết tình hình hồ sơ của anh được cứu xét đến đâu rồi.

Quý gặng hỏi:

- Nhưng nhằm chừng bao lâu có thể xong được. Mẹ tôi đang hấp hối.

Cái lý do Quý nêu ra hình như chẳng ăn thua gì tới người nhận hồ sơ, nên gã ta thản nhiên nói:

- Nhanh nhất thì cũng một tháng, không thì tháng rưỡi!

Chẳng làm được gì khác hơn, Quý đành để hồ sơ lại và ra về.

Đúng một tháng và bốn ngày sau, Quý cầm được tờ giấy phép trên tay. Nơi đi là thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đến là Hà Nội. Phương tiện di chuyển là tự túc. Lý do là thăm mẹ hấp hối. Lời dặn kèm theo là khi tới nơi phải trình diện ngay cơ quan Công an sở tại để lấy dấu đến và dấu đi. Cuối cùng, đúng như ở Phường họ đã cho hay, cái giấy phép của Quý quả thực do công an Thành phố cấp cho thật.

Có được tờ giấy trên tay, Quý bắt đầu tính tới chuyện mua vé di chuyển. Đi được phần lực Illyuchine 18 là nhất, nhưng vé chỉ bán cho cán bộ công an đi công tác hay nếu thừa chỗ thì dành bán cho cán bộ nghỉ phép. Quý không phải là cán bộ. Cái thứ nhân viên hạng bét của Hợp Tác Xã thì chỉ là diện nhân dân, dù là loại nhân dân có công ăn việc làm hẳn hoi chứ

không phải loại nhân dân cận bả, theo kiểu con phe, móc ngoặc, chợ trời, hay trốn từ vùng kinh tế mới về không có hộ khẩu.

Những loại như Quý thì chỉ ra Bắc được bằng tuyến xe hỏa hay bằng tàu biển Thống Nhất. Đi tàu biển thì nhanh hơn xe lửa được một ngày, nhưng mỗi tuần chỉ có đâu một, hai chuyến và Quý cũng sợ say sóng nữa. Đi xe hỏa thì chậm hơn nhưng ngày nào cũng có chuyến ra vô. Hành trình từ Nam ra Bắc mất hai ngày rưỡi nếu không có gì trục trặc giữa đường. Điều này hơi khó xảy ra, vì tuyến đường sắt hoàn tất từ năm 1976, trong tinh thần mỗi địa phương thi đua hoàn tất một khúc, làm nhanh, làm ẩu, làm không có kỹ thuật nên càng về sau này chỉ cần có nước lũ ào một chút là cả khúc đường trôi đi, đất, đá, đường sắt tả tơi mỗi chỗ một mảnh. Dĩ nhiên, tàu chạy tới đó thì phải ngừng lại để chờ sửa chữa . Nếu phải chữa lâu thì có ô tô tiếp vận, chở hành khách đi qua khu vực hư hỏng để đợi tàu ở chặng kế tiếp .

Nhưng ô tô thì ít hàng khách thì đông, lại phải có màn dấm dúi để được nhận là diện khẩn cấp có quyền ưu tiên. Quý dự trù là bỏ rẻ cũng phải mất một tuần để ra tới nơi kể từ khi bắt đầu đi xếp hàng mua vé.

Theo kinh nghiệm của những bà đã ra Bắc thăm chồng học tập thì Quý ra ga Bình Triệu xếp hàng từ mười hai giờ khuya hôm trước. Gọi là xếp hàng thôi, chứ thật sự là tới cửa guichet trái chiếu ra mà nằm. Ai nằm trước là có chỗ trước. Ai chậm chân để đúng 8 giờ sáng hôm sau, giờ mở cửa mới tới thì kể như không còn chỗ mà chen vô. Cả khu vực rải rác quanh nhà ga trông y như một cái chợ người. Chiếu, mền giải san sát trên khắp lối đi. Người đông như nêm cối có người ngồi bó gối, có người nằm vật trên đồng hồ đặc lưng cụng, có người ngồi thu lu trên những chiếc thùng giấy buộc chằng chịt đủ thứ nôi niêu, rổ bát đĩa, khung xe đạp, có người “xi” con tại chỗ vì rời đi là mất đồ mất đất đứng, mất lượt mình.

Chen vào đó là đủ loại hàng quà, hàng bánh, hàng nước trà đá, hàng thuốc lá lẻ do những cô bé, cậu bé đạp tưới lên mọi chỗ mà đi, mồm rao, mắt lác liên dòm chừng xem có ai gọi tới. Mỗi khi có khách vậy là bổ nhào lại, lách qua ba bốn cái chiếu, đạp qua hàng rẫy thùng đồ. Tiếng người la, tiếng trẻ con khóc, tiếng nạt nộ chửi rửa tất cả tạo thành một bầu không khí

hỗn loạn, ồn ào từ sáng đến khuya, từ khuya đến chiều chẳng lúc nào người bớt đi, vì đợt này đi, đợt kia tới, hành khách ở Sài Gòn đã đông, lại còn đám ở lục tỉnh kéo lên ăn rằm năm rằm năm bấy ngày liền mới mua được cái vé nữa. Đó là chưa kể toàn bộ cái không khí náo nhiệt đó còn được tẩm đẫm bằng một loại mùi khăn khăn, nồng nặc kết hợp bởi mùi hôi, mùi quần áo lâu không giặt, mùi đầu tóc bê bết bụi và cát, cả những mùi khó phân biệt của những vỏ trái cây, vỏ lá bánh, và đủ loại rác rưởi khác vút tùm lum la liệt ở khắp mọi nơi.

Đấy mới chỉ là giai đoạn nằm chờ. Cho đến khi cánh cửa guichet được mở ra vào lúc 8 giờ thì quang cảnh hỗn loạn mới thực sự được diễn ra. Người ta phải đánh võ để dành một chỗ đứng gần ánh mặt trời. Kẻ sẵn tới, người chen lui, lăm anh chơi càn leo tuốt lên thùng đồ cao nhất rồi đu qua cổ, qua vai những người chung quanh để nhào lên trước. Các bà, các cô chửi toáng lên vì bị lợi dụng thời cơ. Có anh phát hiện bị rút mất bóp tầm phoir la làng lên như đang bị chọc tiết. Những cái cùi chỏ được vung ra. Những cái túm tóc, túm áo, kéo vai, kéo cổ thuộc đủ ngón võ được sử dụng. Trong khi ấy tiếng micro vừa rít lên từng hồi phóng ra những tiếng vừa chói tai, vừa buốt óc kêu gọi các đồng bào, đồng chí giữ trật tự để thể hiện tác phong con người mới xã hội chủ nghĩa.

Lọt được vào tới cửa guichet là kể như xong được màn đầu của vấn đề mua vé. Ở đây, chưa có bán vé mà mới chỉ là lấy được con dấu "đăng ký" của phòng Công an thuộc tuyến đường sắt. Đồng chí công an chỉ hé cái cửa cho đương sự thò được đúng cái bàn tay để lùa vào đó tấm giấy phép đi đường. Sau khi xem xét kỹ lưỡng, nếu thấy hợp pháp, đồng chí đó sẽ áp cho hai cái triện son. Một triện ghi dòng chữ: Đã "đăng ký". Và một triện tròn, dấu hiệu của cơ quan.

Không qua thủ tục này thì không được mua vé, ở đâu cũng vậy, dù là đi ô tô, đi xe lửa, đi tàu biển hay là máy bay. Trên nguyên tắc, lấy xong dấu của Công an thì có quyền đi mua vé. Nhưng muốn mua vé thì lại phải xách chiếu đi ngủ thêm một đêm y như lần trước nữa vì chỗ guichet bán vé, người đứng chờ cũng đã chật như nêm cối rồi. Họ là những người đã xin được con dấu của phòng công an trước đó một ngày. Như vậy nếu thủ tục

mua vé xuôi rớt, không có chuyện gì trục trặc xảy ra thì mỗi hành khách cũng phải mất vô đó hai đêm và hai ngày. Đạt được cái điều đó phải kể là kỷ lục về mau mắn. Nhiều người đã phải mất tám ngày mới mua nổi cái vé, vì lý do hôm có tàu chạy xuôi rớt thì chen không vô lọt guichet, tới hôm nào còn được tới guichet thì Cục Đường Sắt báo tin đường lở ở khúc Tam Kỳ, chuyến tàu phải đình hoãn. Mà hể tàu đã hoãn một chuyến là y như rằng có chuyện dồn cục lại, người đã đông càng thêm đông.

Nhưng dù khó khăn thế nào thì Quý cũng phải vượt qua, vì đó là con đường duy nhất để chàng có thể tìm được về thăm mẹ sau một phần tư thế kỷ phân ly. Cầm được cái vé to bằng hai ngón tay, in màu xanh trên loại carton dầy, Quý tự hào rằng mình đã làm được một kỳ công, mặc dù mặt chàng xọp đi thấy rõ, hai con mắt quầng thâm lại như hai lỗ đáo. Bây giờ là lúc chàng có thể nghĩ tới việc chuẩn bị hành trang để chờ tới đêm mai lên tàu, chủ yếu là vấn đề quà cáp, lựa chọn thứ gì đem ra tới nơi mẹ chàng có thể bán ra được giá. Trong đầu, Quý đã có một danh sách đủ loại để mua: Kim may, chỉ thêu, bật lửa, khóa đồng, phẩm nhuộm, cau khô, cặm xe đạp, áo len, váy đầm con nít.....thôi thì đủ loại, chỉ sợ không có tiền và có sức mà mang đi.

Mãi tới xế chiều hôm đó, Quý mới đạp xe trở về nhà, trên tay lái đằng trước, porte-bagage đằng sau khệ nệ đủ loại đùm và túi xách. Hai mươi lăm năm mới có một lần, Quý dốc hết vốn liếng để về thăm nhà một chuyến. Biết sau khi ra lần này rồi có khi nào có dịp mà đi lần nữa?

Khi tới nhà, Quý đã thấy một tờ điện tín gài sẵn ở cánh cửa. Chàng ghếch xe vội vã lên bờ tường và mở ra đọc. Nội dung vồn vện có sáu chữ: "Mẹ hấp hối thật. Ra ngay!"

Quý cảm thấy choáng váng khi nhận được cái tin mới nhất này. Bây giờ nó là thứ thật chứ không phải trò đùa như hai tháng rưỡi trước đây. Nghĩ đến cả một công trình sắp đặt để có một chuyến đi, Quý không ngờ rằng bao nhiêu lo toan của mình nay đã đắc dụng, kịp thời một cách không thể có gì kịp thời, hoàn hảo hơn. Chàng sẽ ra ngay ngày mai đúng như lời trong điện tín yêu cầu. Nghĩ đến cái vé còn nằm lọt thỏm trong túi áo, Quý chột mím cười tự mãn.

Có lẽ ở trên đời này chỉ có Quý là kẻ duy nhất đã có thể cười được khi nhận được tin mẹ mình đang thực sự hấp hối!

Santa Ana tháng 6,1983

Chặng Đường Cuối

Cả hai người đều ăn mặc quần áo bộ đội. Một anh trẻ tuổi và một gã trung niên. Anh trẻ tuổi, mới chạc khoảng ngoài hai mươi, đầu hớt ngắn, chải gọn ghẽ, quần áo phẳng phiu, màu nhuộm của vải kaki còn nguyên vẹn nước hồ mới. Trên người anh chỉ có ngôi sao quân hàm là cũ kỹ, đã bong sơn, ngôi sao màu đỏ chói gắn ở hai bên trên ve cổ áo.

Gã trung niên thì có vẻ xuề xòa hơn. Quần màu xanh đậm, áo màu lá úa, cả hai đều đã bạc màu. Gã không đeo một loại quân hàm nào cả nhưng cử chỉ lại đủng đỉnh, chững chạc hơn là cái anh trẻ trẻ kia nhiều. Ông chủ quán cà phê đang ngồi ngáp vặt bên chiếc tủ kính cũ kỹ đựng những bao thuốc lá bán lẻ, thấy hai người bước vào vội vã đơn đả:

- Chào Thiếu Tướng. Mời Thiếu Tướng vô uống cà phê.

Gã trung niên đột nhiên phá lên cười. Gã quay ngay sang người bạn đồng hành, giơ tay vỗ lên lưng anh ta nghe bồm bộp rồi nói:

- Sướng nhé! Thế là từ sáng, cậu được phong lên Tướng cả thấy ba lần rồi.

Mặt ông chủ quán nghệt ra. Ông ta ngó một lúc cả hai người với một vẻ vừa bỡ ngỡ vừa sượng sùng. Gã trung niên lên tiếng giải thích:

- Quân hàm của chúng tôi không giống bọn ngụy quân, ngụy quyền đâu. Các đồng chí trong Quân Đội Nhân Dân ở cấp binh nhì mang một sao, binh nhất hai sao. Hạ sĩ quan thì vừa có sao vừa có vạch. Cấp sĩ quan thì chỉ có vạch mà thôi. Một vạch là Thiếu Úy, hai vạch là Trung Úy, ba vạch là Thượng Úy....

Ông Hưng, chủ quán làm bộ ngạc nhiên:

- Ủa! Lại có cả chức Thượng Úy nữa cơ à.

Bây giờ thì tiếng anh binh nhì đeo ngôi sao đỏ lên tiếng giải thích:

- Có chứ. Thượng rồi mới lên Đại. Thượng Úy rồi mới lên Đại Úy. Thượng Tá rồi mới lên Đại Tá.

Ông Hưng giả bộ lè lưỡi:

-Thế thì leo lên được tới chức Đại Tá Quân Đội Nhân dân cũng mệt lắm nhỉ!

Anh bình nhì quay sang nhìn gã trung niên rồi cất giọng nịnh khéo:

- Sao lại không mệt ! Chẳng nói gì xa xôi, nội cứ leo lên được tới quân hàm Đại úy của Thủ Trưởng tôi đây thì chiến công phải đã nhớ không hết rồi.

Ông Hưng lại "à" lên một tiếng nữa rồi quay sang phía gã trung niên đổi giọng trịnh trọng:

- Thưa chào Đại Úy !

Mặt gã trung niên hơi thoáng một vẻ hài lòng. Gã chọn một cái ghế thấp sát vách, ngồi quay mặt ra phía ngoài để có thể dòm chừng luôn được cả hai cái xe đạp dựng ở ngay bên ngưỡng cửa ra vào. Có đủ loại đồ đạc linh kính cột chung quanh hai cái xe đó, nào khung xe, nào vành bánh, nào túi gói, nào tay nải. Đó là chưa kể hai cái ba lô to kèn mà cả hai người đã ngã xuống dựa nó vô vách gỗ. Trong lúc lúi húi pha cà phê, ông Hưng có ý lắng nghe câu chuyện trao đổi giữa hai người:

- Kỳ này về mà đời sống không cải thiện, Thủ trưởng dời vào trong này đi.

- Để coi sao đã !

- Bên địa phương của Thủ Trưởng thế nào thì không biết, chứ ở nhiều nơi, bộ đội phục viên rồi chẳng được phân biệt đối xử gì hết.

Rồi vẫn cái giọng của anh trẻ trẻ:

-Thủ trưởng có nhớ Trung Úy Lộc bên quân khu Bảy không? Giải ngũ hơn ba năm nay rồi bây giờ đứng bán quần áo cũ ở chợ trời. Dân buôn chui chính tông đấy.

Gã Đại Úy thốt lên:

- Thăng ấy nhảm!

- Làm sao hơn được. Chiến công, thành tích đâu có liên hệ gì tới sản xuất. Muốn sản xuất thì phải có tay nghề. Đi lính mười năm, toàn bắn súng,

tay nghề ở đâu ra?

- Thì cũng phải có công việc văn phòng dành cho các đồng chí ấy chứ. Trong lãnh vực điều hành, có thiếu gì cương vị chỉ cần có mỗi một bộ óc suy nghĩ, xếp đặt mọi công việc hợp lý theo khoa học kỹ thuật.

Tiếng anh lính trẻ cười rích lên:

- Những chỗ như thế mà còn chen được chân vào, em xin đi bằng đầu.

- Chú đừng lo ! Đất nước mình đã hòa bình, thống nhất rồi. Có bao nhiêu là lãnh vực mới sẽ mở ra thu hút các loại lực lượng lao động. Chỉ sợ mình không đủ nhận thức để cung ứng hết mà thôi.

Anh lính trẻ đổi giọng an ủi:

- Thì em cũng tin tưởng như vậy. Mấy năm trước khác, còn bây giờ có khác. Với lại những người có khả năng như Thủ trưởng, thiếu gì nơi cần dùng. Bỏ rẻ ra Thủ trưởng cũng được giao trách vụ Chủ nhiệm một cái Hợp Tác Xã.

- Chủ nhiệm Hợp Tác xã thì chẳng tới phiên mình đâu. Nhưng làm gì trong Hợp Tác Xã cũng được. Tôi thích cái không khí thoải mái ở Hợp Tác xã hơn là ngồi ở các cơ quan.

- Thế thì mềng ra Thủ trưởng cũng phải là Bí Thư Chi Bộ. Có được chỗ tốt rồi, Thủ trưởng cũng nên tính chuyện lập lại gia đình đi thôi....

Buộc miệng xong câu nói, anh lính trẻ biết mình lỡ lời nên vội vàng im thít lại. Vẻ mặt của anh thoáng một nét sợ hãi. Anh biết rõ Thủ trưởng của mình thù ghét những kẻ nào khơi lại hoàn cảnh gia đình bi đát mà ông ta đã trải qua. Khi bước chân ra đi, cả làng xóm tiễn chân linh đình. Người vợ trẻ sụt sùi trong chiếc khăn tay đầm lệ. Ngoảnh đi ngoảnh lại, mới có vài năm, cô ả tốt đi lấy một anh chồng khác, địa vị cao, nhiệm sở công tác tốt, đời sống thấy cải thiện hẳn ra. Chuyện này địa phương bưng bít mất mấy năm sau gã đàn ông mới hay biết.

Nhưng ai làm gì được trong thời buổi chiến tranh này. May mà gã chưa có con. Gã chỉ còn có một bà mẹ già, bà mẹ mà gã đi lính hơn mười năm chưa có dịp gửi về tặng được lấy một mảnh vải để may áo, trừ những lá thư gửi về kể lể đủ loại chiến công. Hồi bị thương nằm ở quân y viện và bị cưa xoẹt mất hai ngón tay, gã vẫn mơ đến một ngày phục viên để về

chăm lo cho mẹ. Bây giờ thì ước mơ ấy sắp hoàn thành. Chuyến về này là chặng chót của cuộc đời quân ngũ của gã. Gã cũng ký luôn cho anh lính trẻ một cái giấy nghỉ phép để chuyển ra có bạn đồng hành. Thằng nhỏ nhanh nhẩu dễ thương, học lực cũng quá tốt, lớp 10 rồi chứ đâu phải ít.

Lúc bưng hai ly cà phê ra cho hai người, ông Hưng mới nhận ra bàn tay thiếu ngón của gã đàn ông trung niên. Gã không che đậy, không giấu giếm chỗ làn da bị rúm ró, sần sùi. Ở thời buổi này, thương tích là một thứ mà ai cũng muốn phô ra để chứng tỏ công lao đóng góp của mình. Nó cũng giống như những bà cán bộ mới ở rừng về, cố làm ra vẻ mệt mỏi hơn, lừ đừ hơn, trời chưa trở gió đã khoác một chiếc áo len mỏng, cộng thêm với chiếc khăn rằn ri quàng kín quanh cổ. Chỉ cần thoáng trông là người ta như đã thấy hết được cả cái quá trình gian khổ chui rúc nhiều năm dưới hầm hố, ăn uống kham khổ, thiếu thốn, chịu đựng, cái hình ảnh này hoàn toàn tương phản với hình ảnh phây phây, nõn nà, tràn đầy sức sống của những thiếu nữ, phụ nữ Sài Gòn, những bà, những cô mà cho tới lúc này vẫn chưa biết mùi ăn độn là gì do hoàn cảnh kinh tế riêng tư vẫn còn phong phú, dồi dào.

Thí dụ như Hồng là một. Hồng ào vào quán cà phê của ông Hưng mang theo một mùi nước hoa thơm ngào ngạt. Nước da của nàng trắng như trứng gà bóc. Nàng bận một chiếc quần lụa thâm óng ả và mềm đến độ mỗi lần cất bước, lớp lụa in rõ cả hình dáng đôi chân thon và dài. Chiếc áo cánh màu mỡ gà, cổ thêu ren tỉ mỉ bó sát lấy thân hình tròn lẳn mang lại cho nàng một vẻ sinh lực hết sức tràn đầy, nhất là ở bộ ngực cao che giấu sau lớp áo phin mỏng được thêu thùa bằng những cánh hoa xếp đặt rất ỡm ờ, khéo léo.

Nhận ra khách quen của mình, ông Hưng cất giọng đơn đả:

- Chào cô Hồng. Sao bữa nay khá không?

Hồng trả lời lại câu hỏi bằng cách bưng mấy ngón tay thon dài có tô những móng lấp lánh ánh bạc kêu thành tiếng đánh "tách" một cái rồi nhoén một nụ cười. Hai hàm răng của nàng đều và trắng bóng. Mới chỉ biểu diễn có thể thôi nhưng Hồng đã thực sự làm ngây ngất tất cả mọi người hiện diện. Cổ họng gã trung niên tự nhiên se khô lại. Anh lính trẻ trẻ thì vừa giương tròn đôi mắt lén nhìn vừa đưa lưỡi ra liếm mép. Ông Hưng

luống tuổi đến như thế mà ánh mắt lúc này cũng thấy dĩ hản ra. Ông cất tiếng hỏi:

- Thuốc lá bữa rày lên giá chút đỉnh. Có lấy không?

Hồng lẳng lặng móc ở cái ví xinh xinh ra một cuộn giấy bạc và đặt lên bàn tờ giấy năm chục đồng còn mới tinh. Ông Hưng mở tủ tính lấy ra một gói Salem và thối lại năm đồng bạc lẻ.

Chỉ thiếu một chút nữa là anh lính trẻ xuýt xoa bật lên thành lời. Hút một gói thuốc mà chi ra tới bốn mươi lăm đồng. Bốn mươi lăm đồng là chín tháng lương lính của anh. Không biết cái thứ thuốc lá này có nạm vàng, nạm bạc gì ở trong mà sao nó đắt thế. Lúc Hồng mở gói thuốc ra châm một điếu, mũi của anh lính trẻ hơi hình lên. Anh cũng có ý hít thử xem cái khói thuốc đắt đỏ ấy thì mùi vị nó ra làm sao. Và anh tự nghĩ thơm thì có thơm thật nhưng đốt một cái nhấp nháy mà vãng nguyên một lúc cả chín tháng lương thì vô lý quá. Còn Hồng thì như đo lường được cái mức độ ảnh hưởng về sự hiện diện của mình nên nàng cử động rất khoan thai, dềnh dàng. Vẻ mặt của nàng đầy chất tự mãn của một người đàn bà đẹp vẫn thường được tất cả mọi người chung quanh chiêm ngưỡng. Chợt ông Hưng lên tiếng giới thiệu một cách băng quơ:

-Đại Úy đây sắp về Bắc. Cô Hồng có món hàng gì mới giới thiệu được thì giới thiệu đi.

Hồng được lời xoay mình hản lại phía đối diện hai người và nhìn gã trung niên với cặp mắt tìm hiểu đánh giá. Lúc gã ngẩng đầu lên thì Hồng liền nhoén một nụ cười. Rồi không chờ cho gã lên tiếng, Hồng tiến lại phía bàn gỗ thấp, kéo ngay một chiếc ngòì và vô đề một cách ngon ơ như mọi sự ở trên đời này đều ngon ơ dễ dàng như vậy cả:

- A ! Anh Đại úy hả? Để tôi đề nghị với anh chuyện này kiếm ít tiền đem về Bắc xài chơi.

Câu chuyện của nàng là một áp phe còn đang nóng hổi. Nàng nói là nàng có một người bạn buôn bán chung. Buôn bán cái gì nàng chẳng tiết lộ, nhưng chỉ biết cô bạn hàng mới buổi chiều hôm nay bị bọn Phường Đội Phường 10 hốt luôn cả hàng họ lẫn người đem về tạm giam ở trụ sở. Nàng cong cớn:

- Tụi nó bắt oan con người ta. Lại đòi tịch thu cả hàng hóa. Cách mạng cách mạng gì mà ăn hiếp bà con lao động theo kiểu đó. Lộng còn hơn mấy ông trời con nữa.

Rồi nàng đề nghị:

- Vụ này dễ ợt. Chỉ cần Đại úy ghé qua, nhận cô ta là em để xin thả về. "Chúng em" xin biểu Đại úy hai nghìn đem về Bắc mua quà cho các cháu.

Anh lính trẻ nghe nói liền món tiền khổng lồ hai nghìn bạc thì chịu quá, cứ nhấp nhồm như muốn thúc giục Thủ Tướng của mình chơi càn một võ. Dính dấp vô vụ này bỏ rẻ ra anh ta cũng ké được vài ba trăm. Mà đâu có gì là khó. Mấy thằng Phường đội, thứ lính bán chính quy nom thấy quân hàm Đại úy là chết khiếp. Nói ngọt trước. Hù sau. Nhấp nháy trong mười lăm phút sơi ngon hai nghìn, thật là tiền ở trên trời rơi xuống.

Ấy thế mà gã Thủ Trưởng khờ khạo của hãn lại lắc đầu mới chết cha con nhà người ta chớ. Gã đàn ông trung niên nghe Hồng nói xong mới cất tiếng:

- Tôi muốn giúp cô lắm nhưng không thể được đâu. Các đồng chí bên ấy nếu có phải bắt là họ có lý do chính đáng.

Hồng nổi đóa lên, đổi giọng chanh chua ngay:

- Chính đáng cái con mẹ gì. Người ta buôn bán thì cũng đổ mồ hôi sôi máu họng mới kiếm ra lời chớ đi ăn cướp của ai. Làm sao không đứng đi bắt cả người lẫn hàng họ của người ta.

Nghĩ một giây rồi nàng tiếp:

-Thôi dứt khoát ba nghìn đấy. Ba nghìn đem được nguyên vẹn cả người lẫn hàng trở về. Mà Đại úy có mất công khó gì đâu.

Gã Đại Úy vẫn lắc đầu:

- Không được! Tôi không thể dính dấp vô chuyện này được.

Đến lúc này thì Hồng thực sự nổi giận. Nàng rít một hơi thuốc lá, thổi phà ngay về phía trước mặt làm cho làn khói bay tỏa ra mù mịt rồi đứng phắt dậy. Cử chỉ này làm cho anh lính trẻ tiếc ngơ ngẩn như rõ ràng nhìn thấy ba nghìn bạc vừa vọt ra khỏi bàn tay mình. Anh ta đâm tức mình với gã Đại úy. Lúc Hồng bước ra khỏi tiệm rồi, anh ta cất giọng bực tức, vẻ trọng nề lúc trước mất hãn đi:

- Chuyện nhỏ như thế sao mình không làm. Ba nghìn bạc chứ đâu có phải chuyện chơi.

Gã Thủ trưởng nghiêm nét mặt lại:

- Chú đừng có ham tiền mà mất cảnh giác. Chuyện chót lọt thì không sao, nhưng đổ bể ra là tiêu tủng sự nghiệp cách mạng. Tôi chả dại.

Bầu không khí giữa hai người tự nhiên đậm ra nặng nề hẳn ra. Gã đàn ông thì xoay xoay ly cà phê đã nguội ngắt của mình và nghĩ đến chức vụ Bí Thư Chi Bộ trong một Hợp Tác Xã mà gã hy vọng khi trở về, cả làng xã sẽ mời gã đến để trình trọng đưa ra một lời đề bạt. Chiến công của gã, thương tích của gã với hàng xấp giấy ban khen chẳng là một vinh dự cho cả xã hay sao.

Còn anh lính trẻ thì vẫn không quên được hình ảnh của một xấp tiền mới dẫn đến quá nhanh mà tan biến đi cũng hết sức dễ dàng. Hẳn rửa thầm trong lòng về sự ngờ nghệch của gã Thủ trưởng. Hẳn nghĩ rằng cứ đi về làng xóm đi rồi biết bộ đội phục viên được đối xử ra sao. Có khả năng, có sức khỏe còn đỡ. Bị thương tích, bị tàn tật là thấy cuộc đời như cái mền rách ngay. Chế độ này là chế độ vắt chanh bỏ vỏ mà. Câu nói này không phải là của hẳn nghĩ ra nhưng chính hẳn đã nghe thấy hồi còn ở làng, chưa đi nhập ngũ.

Một anh phế binh đã đứng ở cửa trụ sở cơ quan hành chính xã lớn tiếng thóa mạ như thế. Chẳng ai muốn phản ứng gì cả vì anh ta là một phế binh. Nhưng cũng chẳng ai có thể làm gì cho anh được khi mà tất cả cũng đang đều gặp khó khăn. Hình ảnh của anh vẫn còn như mới trong đầu óc của người lính trẻ. Và hẳn nghĩ rằng rồi đây Thủ trưởng của hẳn cũng gặp cùng một hoàn cảnh như thế mà thôi. Vậy mà có tới ba nghìn làm vốn liếng thủ cẳng, gã lại chê thì có tức không.

Một lát sau, cả hai người đều đứng dậy. Gã đàn ông trung niên móc túi trả tiền cho nhà hàng. Đồng hồ mới chỉ gần chín giờ nhưng cả hai đều đồng ý nên ra ga sớm cho kịp chuyến tàu Thống Nhất khởi hành lúc mười giờ. Ông Hưng nói với theo một câu:

- Chúc Đại Úy về Bắc bình yên nhé. Khi nào có dịp vô Nam nhớ ghé lại đây uống cà phê.

Bóng dáng công kênh của hai chiếc xe đạp chất đầy đồ đạc trong khoảnh khắc hòa lẫn vào khung cảnh ồn ào, đông đúc của thành phố. Ông Hưng quên ngay mọi chuyện vừa xảy ra vì những nhân vật, những tâm tình, những hoàn cảnh tương tự như thế vẫn xảy ra hàng ngày ở đây. Bóng dáng của cán bộ, bộ đội, hình ảnh của những chiếc xe đạp cũ kỹ, những chiếc ba lô, túi sà cột, những khuôn mặt xanh xao với nước da bì bì, tái tái, những chiếc áo cánh màu trắng hay xanh lơ, chiếc quần thâm ngắn cũn cỡn và cái nón cối hay mũ tai bèo cùng những đôi dép râu hay dép xăng đan thô kệch, tất cả đã hòa vào vẻ nguy nga tráng lệ của thành phố này một cách gượng gạo khiến cho cảnh vật đều nhuộm một màu sắc quen thuộc, cũ kỹ đến độ nhàm chán.

Tuy nhiên, lâu lâu thì cũng có một vài biến cố bất ngờ, giống như một hòn sỏi nhỏ ném xuống mặt nước của một cái ao tù. Như trường hợp của gã đàn ông trung niên mang cấp bậc Đại úy là một thí dụ. Gã đang ở trên đường phục viên. Gã đang ươm một giấc mơ giản dị là sẽ được đề bạt một chân gì đó trong một Hợp Tác Xã để khởi đầu cho cuộc đời phục viên của gã. Và gần gũi nhất là niềm vui lần đầu được trao về tận tay bà mẹ già những món quà mà trước đó cả hàng chục năm, gã chưa có dịp mua được cho bà đến một vuông vải may áo.

Vậy mà chỉ trong khoảnh khắc niềm vui và ước mơ của gã bỗng tan tành ra mây khói.

Vào khoảng hơn mười giờ, tàu Thống Nhất đã khởi hành trước đó đã hơn hai mươi phút mà gã vẫn còn hiện diện trong thành phố này. Gã chạy đôn đáo đây đó như một thằng điên. Gã lớn tiếng mạt sát mấy cậu Công an bên Cục Đường Sắt hết lời. Gã chửi Mỹ chửi Ngụy như điên. Nhưng rồi rốt cục gã cũng lại phải phóng về tiệm cà phê của ông Hưng vừa nói vừa thờ hồn hèn:

- Cô Hồng đâu? Cô Hồng đâu ?

Ông Hưng ngạc nhiên nhìn thân hình tươi tắn của gã. Quần áo thì xốc xếch. Đầu tóc thì rối bù. Vẻ mặt tái xanh tái xám một cách vô cùng thâm thúy. Đến lúc gã la lối tiếp thêm thì ông Hưng mới vỡ lẽ ra:

- Tiên sư nó! Tiên sư cả lò nhà chúng nó. Mới ngoảnh đi ngoảnh lại mà nó đã lấy mất cái xe đạp đầy hàng của tôi rồi. Thế có chết tôi không. Thế thì làm sao tôi dám vác mặt về thăm nhà, thăm mẹ tôi đây...Giờ ời là giờ...

Chỉ thiếu điều gã ta bật lên tiếng khóc. Gã cố giữ cho cơn nghẹn ngào khỏi trào ra khước mắt. Tuy nhiên giọng của gã cũng đã thấy lạc đi, mất vẻ bình thường. Gã nói tiếp:

- Ông làm ơn dẫn tôi đi gặp cô Hồng lúc này. Tôi bằng lòng đi bảo lãnh cho người bạn của Cô ấy ra. Phải kiếm ít tiền bù vào cái chỗ bị mất cắp chứ...

Ông Hưng luôn mồm chép miệng về cơn sui sẻo của gã. Cấp này dân chúng đói khát nên lắm kẻ sinh làm càn. Nhất là ở nhà ga. Trộm cắp ở đó như rươi, có thiếu gì cảnh mấy anh bộ đội ngủ lại qua đêm để chờ giờ tàu chạy, sáng sớm ra bỗng thấy mình bị lột sạch !

Ông Hưng hỏi:

- Thế còn chuyến tàu Thống Nhất hôm nay ra sao?

- Tôi bán vé lại cho người khác rồi!

- Vậy là Đại úy còn thời giờ để sắp xếp công việc. Vào giờ này thì chịu không thể kiếm đâu ra được cô Hồng đâu. Mời Đại úy sáng mai trở lại. Tôi sẽ dẫn Đại úy ra chợ trời. Tôi biết chỗ của cô ấy hay lui tới với bạn hàng.

Không có cách nào hơn, gã trung niên đành phải trở lại nhà ga. Đêm hôm đó, gã nằm ngủ ngoài trời để có dịp trần trọc suy gẫm về con đường mà gã đã trải qua trong suốt bao nhiêu năm. Mọi sự đều hầu như trọn vẹn trừ sự mất mát một cô vợ trẻ và hai ngón của bàn tay trái.

Bây giờ gã đang ở trên chặng đường cuối. Chặng ngắn ngủi nhất, chỉ dài không quá ba ngày tàu chạy, tưởng sẽ trôi qua dễ dàng nhất, ấy thế mà lại đẩy gã vào tình thế kẹt cứng. Suốt đêm gã đã ngủ một giấc ngủ chập chờn đầy mộng mị. Có lúc gã thấy mình vẫn còn đang ở nhà, chưa biết mùi vị đời lính, bên cạnh gã vẫn còn nhí nhảnh tiếng nói của người vợ trẻ. Có lúc gã lại thấy hình ảnh của Hồng hiện ra choáng lộn che kín tất cả tâm tư, tình cảm của gã. Rồi gã lại thấy mình bị lột lon nhục nhả giữa bao nhiêu là con mắt chằm chọc của bạn bè đồng ngũ.

Khi tỉnh dậy, trời mới mờ mờ sáng. Gã ghé vô một quán cà phê ở đầu đường, ngồi nhâm nhi suy nghĩ về những việc sắp tới của mình. Cuối cùng gã tặc lưỡi đứng dậy. Chẳng có đồng chí nào có thể giúp được gã qua cơn khó khăn này. Gã đánh liều nhắm mắt mà đưa chân.

Mãi tới gần xế trưa gã mới được ông Hưng dẫn tới gặp được Hồng. Nàng đang ngồi trên một chiếc ghế Salon bằng mây kê ở phía sau một căn hàng quán ở giữa khu chợ trời. Trước mặt nàng la liệt những bát và đĩa. Chắc nàng mới vừa ăn điểm tâm xong. Nàng vẫn giữ cái cốt cách đĩnh đạc ngày hôm qua. Khi hai người ghé vào, nàng không đứng dậy. Cũng chẳng có thêm lấy một chiếc ghế nữa để mời khách ngồi. Nàng không quan tâm đến chuyện đó mà chỉ mở bóp lấy ra thỏi son môi. Nàng vừa thoa son vừa nghe ông Hưng trình bày tự sự. Một lát, nàng nhìn gã đàn ông trung niên rồi buông lời chông lón:

- Anh khờ bỏ mẹ! Cờ đến tay cho phất mà không chịu phất. Sáng hôm nay tụi Phường Đội nó giải con bé lên công an Thành rồi. Có họa ông Lê Duẩn nhà anh nhúng tay vào thì mới gỡ được!

Gã đàn ông nghệt mặt hẳn ra. Thêm một lần thứ hai, niềm hy vọng của gã bị tan tành ra mây khói. Trông gã thất sắc một cách thiếu nã. Cứ cung cách này thì đến một cái vé tàu ra Bắc gã cũng sẽ chẳng còn đủ tiền mà mua. Ông Hưng thấy thế thương hại vội nói vun vào:

- Thì chẳng vụ này có vụ khác, cô thì thiếu gì cơ hội có thể giúp cho đồng chí ấy.

Gã đàn ông cũng tiếp lời:

- Tôi không cần gì nhiều. Chỉ mong kiếm cho đủ số bị lấy mất rồi trở về.

Hồng lại nhìn gã từ đầu đến chân như đánh giá. Rồi nàng hỏi:

- Giấy tờ anh còn đủ cả chứ ?

Gã nhanh nhẩu gật đầu.

- Đưa tôi coi!

Thế là có một màn chó trêu, một cô gái Ngụ mở ra kiểm soát đủ loại giấy tờ của một ông sĩ quan cách mạng đứng xơ rớ trước mặt. Vừa coi Hồng vừa tra hỏi như người thẩm vấn: "Cái này là giấy gì? Con dấu này ở

đâu? Của ai? Cấp bậc gì? v...v..." Cuối cùng nàng buông một câu làm cho cả gã đàn ông lẫn ông Hưng thở phào nhẹ nhõm:

- Được đấy ! Sẽ có việc cho anh làm. Vài ba vố dư tiền về Bắc tậu nhà.

Sau lần gặp gỡ đó, hai người toan tính gì với nhau, ông Hưng không quan tâm tới. Ông trở về với quán cà phê bình dân của mình. Bẵng đi tới hơn hai tháng sau, bỗng nhiên ông gặp lại người khách có tuổi trung niên của mình. Gã ta trông trẻ người lại và linh động hoạt bát hẳn ra. Bộ quần phục bây giờ đã được thay thế bằng một cái quần Jean và chiếc áo sơ mi trắng toát. Chỉ còn có mỗi bên bàn tay trái với ba ngón tay là dấu tích cũ còn sót lại. Bây giờ gã đã lái được xe Honda đang hoàng. Hồng ngồi vắt vẻo ở đằng sau. Trông nàng vẫn đầy vẻ kiêu sa một cách bệnh hoạn với điều thuốc không ngừng cháy giữa những ngón tay thon dài có chài chuốt bằng lớp sơn màu ánh bạc. Ông Hưng mỉm cười hỏi kháy:

- Đủ tiền ra Bắc chưa, ông Đại úy?

Gã đàn ông nhoẻn miệng cười không đáp. Làm sao gã có thể dám thổ lộ ra rằng đối tượng của gã theo đuổi bây giờ không chỉ còn là hai nghìn bạc ít ỏi mà chính là cô gái nỡ nà đang đứng trước mặt. Một mục tiêu lúc nào cũng đẹp phây phây như thế hẳn sẽ còn cần nhiều khổ công để chinh phục. Đường về miền Bắc vì thế vẫn còn xa xôi, thăm thẳm mịt mù.....

California, tháng 12,1983

Cái Túi Bùa

Không hiểu bằng một cách nào đó, bà cụ Tám, hồi còn trẻ đã lặn lội tới tận Miếu Ba Cô ở làng Vĩnh Tràng, huyện Đất Đỏ, tỉnh Sơn Tây để xin cho được một dúm hạt rành rành có màu đỏ rực như màu son và một mảnh giấy xuyên chỉ trên có vẽ nhăng nhật nhưng dấu bùa và hình bát quái. Tất cả những thứ đó được bỏ vào một cái túi nhỏ bằng hai đốt ngón tay may bằng gấm Tàu và có một sợi dây đeo bên bằng thứ sợi chỉ tơ vàng óng.

Bà cụ Tám gọi đó là bùa hộ mệnh do Ba Cô ban phát, và Ba Cô chỉ ban phát cho những kẻ nhất tâm kính lễ với một lòng tin tưởng tuyệt đối vào khả năng của sức mạnh siêu hình. Cụ Tám hồi đó dụng công lặn lội như vậy là để cho chồng được luôn luôn bình an dù Ông Tám có vì nhiệm vụ mà phải xông pha mũi tên hòn đạn.

Hôm tiễn chồng đi theo chiến dịch trên miền Thượng Lào trong cuộc chiến tranh chống Pháp, Cụ Tám thân hành quàng cái túi gấm kể trên vào cổ chồng và ân cần dặn dò:

- Mình cứ an tâm mà đi lo việc nước. Việc nuôi con đã có em lo. Điều hết sức cần trọng mà mình phải ghi nhớ, là đừng bao giờ rời ra khỏi túi bùa hộ mệnh này. Ba Cô linh ứng lắm. Ba Cô sẽ theo dõi, che chở phù hộ cho mình trước bất cứ mũi tên hòn đạn nào.

Ông Tám mỉm cười, cúi thấp đầu xuống để cho vợ choàng qua cổ mình sợi dây bên bằng chỉ tơ mềm mại. Trong thâm tâm, ông chẳng tin tưởng gì về chuyện dị đoan, nhưng chiều vợ, để cho bà Tám được an lòng cũng chẳng mất mát gì.

Sau bữa chia tay đó, ông Tám vĩnh viễn ra đi không bao giờ trở lại. Đúng hai năm, bốn tháng, mười sáu ngày (bà Tám đếm từng ngày như thế theo dõi từng bước chân đi của chồng yêu dấu), Ủy Ban Hành Chánh xã cử

người đến thông báo cho bà được hay tin dữ. Ông Tám mất ở vùng Thượng Lào. Không mất ở chiến trường nhưng mất trong quân y viện. Bệnh sốt rét ngã nước. Người ta cũng trao lại cho bà Tám đầy đủ những đồ vật dụng của Ông Tám còn sở hữu lúc ông chết: một cái ví da nhàu nát, một mớ giấy chứng minh thư, giấy đi công tác, giấy ban khen, vài ngàn bạc tiền Hồ, một cây bút máy nội hóa và cả cái túi bùa.

Bà Tám thương chồng khóc ngất đi. Bà u sầu, ủ dột suốt mấy năm liền không khuây khỏa. Tuy nhiên lòng tin cậy của bà đối với Miếu Ba Cô vẫn không hề suy suyển. Ông Tám đâu có chết vì bom đạn. Ông chết vì bệnh sốt rét rừng. Bùa của Cô cho, biết đâu đã chẳng che chở an toàn cho ông trong biết bao nhiêu lần xông pha nơi trận mạc. Bà Tám do đó, vẫn một lòng cung kính chiếc túi nhỏ may bằng gấm Tàu, bên trong có những hạt rành rành đỏ như màu son và một mảnh giấy xuyên chỉ vẽ bùa nhăng nhịt.

Tháng sáu năm 1965, tháng Đỉnh, đưa con trai độc nhất của ông bà Tám, được lệnh đi B. Đi B là đi vô chiến trường miền Nam. Bây giờ thì bà Tám đã bước vào tuổi già. Mái tóc trên đầu bà đã ngả màu muối tiêu, làn da cằn cỗi sần sùi, khuôn mặt hom hem, xanh xám vì những khổ nhọc của đời sống, những nỗi lo âu phiền muộn hàng ngày và cả vì sự lao động cực nhọc mà yếu kém bồi dưỡng nữa. Cho nên hình ảnh tiền chồng đi ra chiến trường gần hai mươi năm trước, đã chuyển sang đưa con đầu của bà. Vợ Đỉnh tay khoác tay nải, tay dắt đưa con trai đứng bịn rịn mãi với chồng ở trước sân ga Hàng Cỏ.

Nàng có vẻ cứng rắn và điềm đạm hơn là chính cụ Tám đã đứng khóc sụt sùi đưa chồng đi chiến dịch hồi những năm trước. Hai vợ chồng nắm chặt tay nhau, nhưng không nói nhiều lời. Hầu như cả thế hệ phụ nữ ở thập niên 60 này đã quá quen thuộc với bầu không khí chiến tranh, thương tích, bệnh tật, và cả sự chia ly. Tất cả những thứ đó nghiêm nhiên là một sản phẩm tất yếu của chế độ mà khi một đứa trẻ sinh ra, lớn lên đã tự phải thích nghi, thấm nhuần cung cách sinh hoạt trong một môi trường đã hiện diện sẵn sàng những thứ như thế.

Cung cách biểu lộ tình cảm của bà Tám thì có khác hơn. Bà đứng lùi lại ở phía sau vợ Đỉnh một chút để cho chúng nó được tự do than thở dù chỉ

là than thở qua ánh mắt nhìn nhau mà không thốt nên lời. Lòng cụ Tám thổn thức như sau bao nhiêu năm kể từ khi chồng chết, chưa bao giờ cụ thổn thức đến như thế. Cụ gợi nhớ đến ông Tám ngày xưa, cũng sừng sính trong bộ quân phục màu vải Ka Ki xanh còn gần nguyên nếp hồ, cũng ánh mắt gần như nhạt nhòa vì bị che phủ bởi một màng lệ mà ông cố dẫn xuống không cho nó trào ra. Điều đó làm cho cổ họng của ông như muốn tắc nghẽn lại và hai cánh mũi trở nên phập phồng.

Thằng Đĩnh bây giờ cũng giống y chang ông Tám hồi đó. Mũi nó mấp máy như muốn nói thật nhiều mà rút cục chẳng chọn được nên lời. Nó chỉ biết hết nắm tay vợ thật chặt rồi lại cúi xuống hôn thẳng con trai, thằng Hải, năm ấy cũng chỉ vào lứa tuổi lên ba, lên bốn.

Mãi tới lúc còi xe lửa rúc lên một hồi, vợ Đĩnh mới chịu lui ra một bên để cho mẹ chồng từ già con trai. Bà cụ Tám ôm lấy vai con khóc nức nở và bây giờ bà mới nhận ra rằng số phận của bà quả là hẩm hiu: một đời người mà chịu tới cảnh hai lần tiễn chồng rồi tiễn con ra mặt trận. Bà thổn thức lấy ở trong hầu bao ra cái túi gấm nhỏ. Đạo bùa linh thiêng của Miếu Ba Cô. Bà cũng quàng lên cổ thằng Đĩnh cái túi ấy với đầy đủ những lời dặn dò như bà đã từng dặn dò ông Tám ngày trước:

- Ba Cô linh ứng lắm. Ba Cô sẽ theo dõi, phù hộ cho trước mũi tên hòn đạn.

Thằng Đĩnh tuy lòng ảo não mà cũng phải bật cười lên:

- Mẹ còn duy tâm quá. Chế độ ta là chế độ duy vật mà mẹ.

Bà Tám phát bản lên:

- Tâm, vật cái con mẹ mày. Đừng có báng bổ, Cô vật chết. Cứ đeo liền vào cổ cho mẹ yên lòng.

Đĩnh chiều mẹ cúi đầu xuống và bà cụ lại một lần nữa choàng sợi dây tơ vàng óng qua cổ đứa con trai.

Lần ra đi ấy là lần cuối cùng Đĩnh đoàn tụ đông đủ với người thân. Tin tức những người đi B vào thời kỳ đó rất mù mờ bởi chính sách của nhà nước là không bao giờ thông báo danh sách những tử sĩ ngoài chiến trường cho gia đình vì sợ tổn hại đến tinh thần chiến đấu của quần chúng.

Rút cục dư âm của Đĩnh vang vọng lại chỉ còn là những tấm phiếu mua hàng theo giá chính thức, những buổi mít tinh tuyên dương tập thể tất cả những gia đình có con em bộ đội đi B được tổ chức vào những dịp vận động những đợt mới tham gia nghĩa vụ quân sự, và sau cùng là những giấy khen, giấy chứng nhận "Gia đình Cách Mạng" qua hai cuộc chiến tranh chống Pháp chống Mỹ.

Bà cụ Tám chỉ thực sự biết tin con trai của mình đã không còn nữa khi một bạn đồng đội của Đĩnh đã trở thành phế binh, được trở về. Anh ta tên là Thái, cũng trạc tuổi với Đĩnh và bị cưa mất một giò trong chiến dịch Đông Xuân thực hiện ở mãi trên miệt Pleiku, Kontum gì đó.

Đĩnh đã bỏ mình trong một trận đánh lớn, theo lời Thái kể lại, không phải vì bom, vì đạn, vì lưỡi lê hay dao mác mà vì những xe tăng địch cày nát cả một khu vực bên trong có những hầm hố ẩn nấp. Thái công cái thân bầy nhầy máu me của bạn lê qua những đồi cỏ tranh um tùm và tới được một cánh rừng an toàn bên ngoài trận địa. Đĩnh đã chết sau đó ít phút, nhưng cũng còn đủ thì giờ gửi gắm những vật dụng cá nhân và địa chỉ của gia đình ở ngoài Bắc. Trong số những vật dụng đó có cả cái túi bùa may bằng gấm Tàu, bên trong có những hạt rành rành màu đỏ như son và một mảnh giấy xuyên chỉ vẽ những hình bát quái.

Cái túi bùa ấy, bà Tám thu hồi lại vẫn với một lòng thành kính, tin tưởng:

- Nó đâu có chết bom, chết đạn. Nó chết vì bị xe tăng cán. Âu cũng là bạc số.

Cái chết của Đĩnh đem lại cho số thu nhập của gia đình thêm được năm đồng mỗi tháng. Tiền liệt sĩ đấy ! Mà cũng chầy vầy ra mới có, vì một đảng, Ủy Ban Nhân Dân Xã cứ chối bai bãi là thằng Đĩnh còn đang chiến đấu anh dũng ngoài chiến trường, một đảng vợ Đĩnh cứ nhất quyết là chồng của chị đã hy sinh dưới làn xích sắt của xe tăng địch. Nhưng rồi cuộc tranh chấp cũng đi tới kết quả "tốt đẹp" cho gia đình cụ Tám. Chứng cứ rành rành ra đấy, ai mà ngoan cố chối cãi cho được. Chẳng lẽ khi không, vợ Đĩnh có được mớ giấy tờ tùy thân của chồng. Chẳng lẽ đến chiếc khăn tay do chính vợ Đĩnh thêu cho chồng một tuần lễ trước khi Đĩnh đi B bây giờ lại còn

nằm trong tay vợ Đĩnh. Trên có bút tích của Đĩnh ghi đủ thứ địa danh mà Đĩnh đã đi qua. Đảng ủy cuối cùng phải thua cuộc, tổ chức lễ truy điệu um sùm cho liệt sĩ Đĩnh, người bộ đội anh hùng đã nêu cao truyền thống anh dũng bất khuất của nhân dân làng xã.

Trong cuộc tranh chấp không tiền khoáng hậu kể trên (với một bên nhất thiết đòi hỏi được xác nhận là chồng, con đã chết, một bên khẳng định đương sự vẫn hiên ngang, mạnh khoẻ ngoài trận địa, và bên thắng cuộc dù thương xót chồng con cách nào hẳn cũng vẫn phải mỉm một nụ cười hoan hỉ, thoả mãn), chỉ có một kẻ duy nhất hỗ trợ ngầm cho kẻ thế cô.

Đó là đồng chí Tài, Phó Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân Xã. Tài chưa vợ, nhưng cảm ngầm sắc đẹp gái một con trông mòn con mắt của vợ Đĩnh. Chỉ có cái mác đi B của Đĩnh là còn khiến cho Tài phải kiêng dè. Nay thì cánh cửa đã mở rộng. Liên hệ tình cảm với một thiếu phụ trẻ đã góa chồng đâu phải là một sự hủ hóa. Hơn hai năm sau, vợ Đĩnh bước đi bước nữa để thằng Hải lại cho bà cụ Tám nuôi với nguyên vẹn tiền tử tuất dành cho liệt sĩ và những tấm phiếu mua hàng giá chính thức được ban phát vào những dịp lễ lớn .

Những thứ đó coi vậy chứ chỉ là những hương hoa, không đủ bù đắp cho một nhà dù vốn vẹn có hai miệng ăn. Bà cụ Tám phải đôn đáo chạy chỗ này, đắp chỗ kia. Niềm an ủi duy nhất của bà là "cái thằng Hải, càng lớn càng giống bố như đúc ".

Đầu năm 1980, nhà nước mở chiến dịch đi Khu Kinh Tế Mới ở Pleiku, Kontum, cụ Tám chẳng biết những chỗ đó là ở đâu nhưng đã cảm thấy gần gũi, thân thiết ngay với những địa danh đó. Thằng Đĩnh đã chẳng hy sinh trên chiến trường Pleiku, Kon tum là gì. Một ngày đầu tháng chín, bà cháu lú rú theo đoàn người xếp hàng chờ lên xe lửa để xuôi Nam.

Vùng định cư rõ ra là rừng xanh, núi đỏ, nhưng nhìn đâu bà cụ cũng thấy hơi hương của thằng con trai. Biết đâu thằng Đĩnh đã chẳng đi qua khu rừng này, ngọn đồi này, con suối này. Biết đâu xác thằng Đĩnh đã chẳng chôn vùi đâu đó quanh quần nơi đây, những cây sồi già hay cạnh những gốc cây cao su mà nhân dân vùng kinh tế mới đem trồng .

"Nhìn hàng cây cao su thẳng tắp như đội ngũ tuổi trẻ của tổ quốc Việt Nam quang vinh, chúng ta không thể không hãnh diện về những đóng góp của nhân dân xã ta trong công cuộc góp phần xây dựng tổ quốc Xã Hội Chủ Nghĩa.

Đó là lời mở đầu văn hoa của đồng chí Chủ Tịch xã Tân Lập trong buổi mít tinh phát động phong trào thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự.

Trong danh sách đợt đầu, thằng Hải đã có tên đi. Có cả tên mấy đứa bạn thân của Hải nữa. Mấy hôm trước ngày phải trình diện, chúng nó tụ tập nhau ở ngoài quán nước, bàn cãi công khai. Trí nói:

- Kampuchia là cái xứ chó chết nào? Tại sao mình lại phải đi đánh nhau ở đó?

Phú mĩa mai:

- Xứ nào thì xứ, vấn đề là ở chỗ chiến tranh đã trở thành nghề của các cấp lãnh đạo ta. Tao tự hỏi nếu không tiến hành chiến tranh thì các ông ấy sẽ chẳng biết phải làm cái gì.

Hải tự nhiên nổi giận. Nó văng tục một câu rồi nói tiếp:

- Chúng nó toan tính làm cái gì thì kệ mẹ chúng nó. Nhưng tuổi trẻ của tao phải khác với tuổi trẻ của ông nội tao, của bố tao. Tao không muốn tiếp tục trở thành những tay sai, những quân chốt thí muôn năm hết đời này qua đời khác mà chỉ để cho chính chúng nó hưởng thôi.....

Thằng Hưng, đứa lớn nhất trong bọn, luôn luôn bao giờ cũng trầm tĩnh và đĩnh đạc hơn. Nó vỗ vai Hải một cái nhẹ rồi nói nhỏ:

- Muốn gì thì muốn nhưng phát ngôn bừa bãi không phải là cung cách tốt để giải quyết vấn đề. Nếu tụi mày không chịu giữ gìn lời ăn, tiếng nói thì tao bỏ!

Hải chịu là thằng Hưng có lý. Nó mỉm cười đổi giọng châm biếm:

- Nói gì thì nói chứ tuổi trẻ chúng ta bao giờ chẳng là đội ngũ tiên phong trong công cuộc chiến đấu và bảo vệ tổ quốc Xã Hội Chủ Nghĩa.

Một đứa chen vào:

- Và nghĩa vụ quốc tế vô sản nữa chứ!

Cả bọn cũng cười rộ rồi đứng lên giải tán. Hải lững thững đi về nhà. Lòng ngổn ngang với những ý tưởng khích động trong đầu. Nó chưa thể

hình dung đoạn đường sắp phải trải qua nhưng trái tim của nó đã đập rộn ràng với câu nói của Hưng thì thào trong buổi hội ý hôm nào:

- Từ Kampuchia vượt qua Thái Lan không xa lắm đâu. Nhiều lắm là hai ngày băng rừng...

Buổi sáng hôm chia tay đi trình diện, bà cụ Tám ôm lấy Hải khóc nức nở. Hải cũng ôm lấy thân hình còm cõi, nhỏ thó của bà nước mắt rưng rưng. Bà Tám nói:

- Con đi bình an và nhớ trở về với bà nhé.

Đây là lần thứ ba trong cuộc đời khốn khổ bà đã thốt lên những lời não lòng ấy, chiến tranh chết chóc, chia ly, mọi thứ hầu như không hề thay đổi trong suốt gần một nửa thế kỷ vừa qua. Duy chỉ có thân hình của bà là đã hoàn toàn suy sụp. Bà đứng trên hai chân đang run lẩy bẩy. Bàn tay nhăn nheo sờ soạng lên cổ lên vai của đứa cháu nội để cố quàng qua đầu nó chiếc túi bùa may bằng một dây chỉ bện bằng những sợi tơ vàng óng. Bà thều thào:

- Đừng dờn ra con nhé. Ba Cô sẽ phù hộ cho con...

Thằng Hải cúi thấp đầu xuống (như ông nội nó, như bố Đĩnh đã từng cúi xuống) để nhận cái hành động mang nặng những ân tình sâu xa của người đàn bà một đời khốn khổ.

Tự nhiên nước mắt của Hải trào ra, đồng thời lòng nó dâng lên một niềm bi phẫn. Nó thầm thì qua tai bà nội:

— Cháu không biết đến bao giờ mới trở lại được với bà. Nhưng cháu tin chắc rằng đến đời của cháu sẽ là đời cuối cùng mà bà phải trông cậy vào cả túi bùa của Ba Cô. Phải như thế không bà ?

Bà cụ Tám xiết chặt lấy cháu hơn nữa, áp đôi má còn nóng hổi nhưng giọt lệ lên ngực áo của Hải và gật đầu lia lịa.

Những Vết Chân Trâu

Hôm được Tổ Sản Xuất phân công bừa mảnh ruộng có bốn sào ở cạnh con ngòi chạy qua cổng Quán, Vịnh mừng rơn. Nghĩ ra còn nhẹ tội hơn là gánh đất về cho Hợp tác xã làm gạch nung.

Nhưng điều mà không bao giờ Vịnh nghĩ tới là cái thái độ lừ đừ bất thường của con trâu. Đã đành rằng nó là một con trâu già. Đã đành rằng nó gầy nhom và yếu sức hơn hết thấy mười bốn con trâu khác của Hợp tác xã Nông nghiệp có tên là "3 Tháng 2" này. Nhưng làm thân trâu mà lại ngại ngần chuyện cày bừa thì là điều không thể chấp nhận được. Cho nên Vịnh sử dụng tối đa ngọn roi tre để quất lên làn da mồi thếch của nó, vừa làm bộ hung hăng giận dữ vừa hò hét tưởng đến khan cả cổ họng.

Trời nắng cháy làm mồ hôi bốc ra che mờ cả ánh mắt của Vịnh. Nước bùn lệt sệt ở dưới chân được hun nóng từ buổi sáng bây giờ trở nên bóng nhẫy. Vậy mà con trâu vẫn cứ bước chậm rì.

Vịnh biết là nó mệt mỏi. Vịnh nghe rõ cả tiếng thở phì phò của nó qua cái miệng há hốc ra, lòng thòng những rớt rãi. Cả đến cái khung xương của nó cũng như gồ lên dưới làn da tong teo đến độ Vịnh có thể đếm được từng chiếc xương sườn. Hình như đã có lần lão Thước cảnh báo mọi người về sự khai thác sức lao động mức của con trâu. Cây. Bừa. Kéo gỗ. Thồ hàng. Chở gạch. Và cả việc lôi cần cán máy cán, ép bên lò nung nữa. Lão phát biểu công khai trong các buổi họp chung:

- Phải dưỡng sức trâu thì nó mới phục vụ được lâu dài. O ép nó quá mức, tới lúc nó quy rồi mới cho mà biết

Lão nói vậy vì chỉ nghĩ đến con trâu, một tài sản hiếm quý của Hợp Tác Xã. Con trâu mà se mình thì còn đáng sợ hơn con người bị nhiễm cảm.

Người nhiễm cảm thì chỉ ít bữa đâu lại vào đó, chứ trâu se mình dám làm cả bầy ngã quy.

Nhưng thiện ý của lão lại bị gã Bí thư bẻ queo đi. Hôm họp riêng chi bộ, chỉ có vài tay chân thân tín, gã đặt vấn đề :

- Lão Thước phát ngôn như vậy là sao? Lão ám chỉ cái gì thế ? Ai o ép ai? Ai làm cái gì mà lão cho là o ép quá mức? Lại còn nói " Rồi cho mà biết !" "Ái chà chà ! Bộ tính nổi loạn đấy chắc ?

Một tay cán bộ chọt bật lên:

- Cực kỳ phản động !

Thế là từ bữa đó, lão Thước bị lãnh đạo nhìn bằng một con mắt khác, mặc dù mọi người dân thường trong cái Hợp tác xã này ai cũng đều biết rằng cái thứ như lão Thước thì có gan gì mà dám nổi loạn. Nhưng thôi. Kệ lão. Ai có thân thì người nấy lo. Thứ nhất ngòi lỳ. Thứ nhì đồng ý. Cái kinh nghiệm sống ấy, ai mà chả rõ.

Sự việc ấy lâu ngày rồi cũng tạm êm. Lão Thước không dẫn thêm vào một sai sót nào mới cả, mà ngược lại, cả hai vợ chồng đều sẵn sàng đảm nhận bất cứ công tác nào được giao phó. Rồi lại tới vụ thăng con của lão đăng ký nghĩa vụ quân sự. Thế là lão đã trở thành "bố anh bộ đội" rồi còn gì.

Vì thế, dù cảnh giác cách nào thì Hội đồng Liên tịch trong Hợp tác xã cũng không thể từ chối ban phát một tấm giấy khen cho vợ chồng lão. Lão trình trọng dán tấm giấy "Gia đình Tiên tiến" ấy lên vách gỗ. Đó là thành quả lao động của những ngày bì bõm dưới đồng sâu hay oằn lưng vác gạch. Một thời gian sau, lão được cất nhắc lên làm Tổ trưởng sản xuất bên lò nung gạch. Vợ lão thì tham gia Hội Phụ lão, chẳng biết làm cái gì, quanh năm đi họp chẳng phát biểu được câu nào, chỉ thấy luôn tay nâng cái giải yếm lên lau đôi mắt toét nhèm và khi biểu quyết thì mục cũng giơ cánh tay lên cao hơn chút đỉnh.

Đùng một cái, có văn thư của Quận Ủy gửi xuống truy lùng thằng con lão Thước can tội đào ngũ ! Cả làng nhao lên là thằng đó ăn phải bả phồn vinh giả tạo trong Sài Gòn nên quên phứt nhiệm vụ quốc tế vô sản đáng lẽ phải xung phong sang Kampuchia trợ giúp nước xã hội chủ nghĩa anh em.

Nhưng cái quân có gan tầy trời như thế, đã đào ngũ trong Sè Gòong rồi thì nó đại gì lại quay về quê cũ để lực lượng an ninh ở đây mất công sức sạo, truy lùng. Hần bây giờ thì nó đã tan biến vào đâu đó trong cái xã hội bầy hầy, đầy rẫy tàn dư phản động ở trong Nam kia kìa.

Tuy nhiên các đồng chí Công an xã cũng như lực lượng Dân phòng đã chấp hành nghiêm chỉnh và rất tận tình văn thư của Quận Ủy. Họ súng ống, gậy gộc ủa vào nhà lão Thước như đi bắt giặc. Nhà cửa của lão thì sộc sộc, tuyên toang, có cái gì mà có thể giấu giếm được. Ấy vậy mà cả đám cũng xông xáo, đi tới đi lui, đục, cạy cả giờ, và chủ yếu là hoành hoệ:

- Nó mới mò về đêm qua phải không ? Lão giấu nó ở đâu ?
- Gia đình tiên tiến con mẹ gì mà có thằng đào ngũ.
- Xé cái bằng khen đi. Phen này thì Hợp tác xã mất mẹ nó điếm thi đua.

Mụ Thước càng nghe càng tu lên khóc, giọng mụ cứ kéo dài ra nghe thê thảm:

- Ối con ơi ! Con bỏ mẹ mà đi đâu thế hả con....

Riêng lão Thước thì ngồi bó gối ở dưới chân một cây cột nhà, lằm lì chẳng nói chẳng rằng. Trong thâm tâm, lão giận thằng con lắm. Nó tìm cách an thân đã đành, nhưng gieo tai hoạ tầy trời cho cả bố lẫn mẹ. Lão thấy trước những gì rồi sẽ xảy ra cho cái gia đình này. Ít lắm thì cũng mất chức, mất việc, rồi bị cô lập trong mọi sinh hoạt thường ngày. Cũng phải thôi. Người ta phải làm dữ để dẫn mặt bọn trai trẻ thuộc những gia đình khác, hãy nhìn vô đó mà làm gương chứ.

Quả nhiên, chỉ sau một thời gian ngắn, hai vợ chồng lão bỗng nhiên trở thành hai kẻ tội đồ sống bên lề xã hội. Ra đường, gặp người quen chào hỏi, ai cũng giả bộ làm ngơ ngoảnh mặt quay đi. Một vài người còn đôi chút tình nghĩa thì ném cho một cái nhìn chia sẻ cảm thông nhưng rồi cũng hốt hoảng làm bộ ngó quanh, len lét như sợ hãi có cặp mắt nào đang theo dõi hành vi của mình.

Nhưng cái đáng sợ hơn cả là biện pháp cắt hộ khẩu, ngưng tem phiếu. Còn tem phiếu thì còn được mua nhu yếu phẩm theo giá chính thức. Không tem phiếu thì kể như đã bị gạt ra khỏi mâm cơm chung của toàn xã hội dù

cái mâm chỉ được bày biện những khoai củ sẵn, quanh năm chỉ được ăn một hai bữa cơm tuyền có thêm vài miếng thịt vào dịp tết nhất hay dịp liên hoan mừng những ngày lễ lớn.

Lão Thước phải đôn đáo chạy qua tận xã bên xin làm đổi công cho những nhà có máu mặt. Vợ lão thì lặn lội vô tận đồng sâu, lội bì bõm từ sáng đến chiều mò cua bắt ốc để kiếm thêm bất cứ chút gì có thể ăn được. Cả hai bây giờ nom thảm hại như những con ma vùi. Điều này khiến đồng chí Bí thư Chi bộ cười vẻ đắc ý và nói như nhắc nhở bà con:

- Đó là hậu quả của những tên phản lại đường lối, chính sách của Đảng. Tất yếu là như vậy thôi !!

o o o

Vào đúng cái lúc mà Vịnh loay hoay với con trâu già dưới thửa ruộng quanh bùn thì vợ lão Thước cũng lồm bồm ở con ngòi với cái giỏ ốc đeo bên lưng. Mụ ta nghe rõ tiếng thảng Vịnh chửi rửa con trâu. Mụ cũng thấy rõ bàn tay của gã múa lên chiếc roi làm bằng đọt tre non và đập liên hồi lên cái khung xương còm cõi của con vật. Bước chân của nó tuy thế lại vẫn ngày càng chậm rì. Cho đến một lúc thì nó run lên bần bật. Nó làm như không còn đủ sức để rút một cẳng chân ra khỏi lớp nước sền sệt bùn. Cái bừa thì trì lại. Nước bóng rẩy dưới chân làm Vịnh muốn nổi cơn điên lên thêm. Gã quát lên con vật tưởng đến bật máu ở một bên gò xương hông.

Nhưng con vật bây giờ thì đã hoàn toàn khựng lại. Nó đổ mồ hôi đầm đìa. Cổ nó vươn lên. Mặt nó ngửa ra. Rồi nó thốt lên một tiếng kêu như một tiếng rống nhỏ rồi cả thân mình còm cõi của nó quy xuống. Con trâu đã hoàn toàn gục ngã trên thửa ruộng như một người lính can trường gục ngã trên chiến địa. Sự kiện bất ngờ làm Vịnh phát hoảng lên. Gã sững sờ nhìn con trâu nằm tênh hênh trên thửa ruộng mà chân tay của gã như quíu lại. Rồi bỗng gã vứt cái roi tre xuống cạnh con trâu và cất tiếng la bài hải :

- Ối các đồng chí ôi !! Ối các đồng chí ôi ! Ra mà coi con trâu nó chết rồi này...

Vừa la gã vừa co giò chạy lên mặt lộ. Gã bắt gặp ngay cặp mắt mở to thao láo của vợ lão Thước lúc ấy cũng mang đầy vẻ sững sờ. Con trâu tội nghiệp này đối với vợ chồng lão cũng như thế một người thân quen. Mụ

biết rõ gốc gác của nó từ ngày nó mới sinh ra, đã ở những nhà nào, chủ là ai. Mụ cũng biết trên đầu của nó có bao nhiêu cái khoáy, sừng của nó có bao nhiêu khoanh vòng, và ngay cả tính nết của nó nữa. Vậy mà bây giờ nó chết!

Trong tình cảnh tứ cố vô thân chẳng còn ai, họ hàng thân quen nay đã ruồng bỏ, mụ Thược chợt thấy rằng chỉ có mỗi con trâu này là kẻ thân thiết gần gũi. Nó đâu có nhìn mụ bằng đôi mắt hần học, rẻ khinh kể từ ngày thằng con trai của mụ đại đột đi đào ngũ. Nó cũng đâu có ngoảnh mặt quay đi mỗi khi mụ đến gần nó thân mật, vỗ về. Thế là tự nhiên mụ tu lên khóc như khóc một người thân, thân đúng nghĩa chứ chẳng phải ví von một cách quá lời.

Cái tin sét đánh của Vịnh chạy về hốt hải tung ra chỉ một thoáng là loan truyền khắp Hợp tác xã. Mọi người bỏ cả công việc để đổ xô về phía cổng Quán. Rõ ra là một con trâu quý giá hơn một con người. Trong chiến tranh, ở đây có bao nhiêu là người chết, nhưng có cái chết nào lại gây ra một sự kích động mạnh mẽ như thế cái chết của con trâu này đâu. Rõ nhất là ở nơi ông Chủ nhiệm Hợp tác xã. Người ông to béo, phục phịch. Chỉ thấy ông đi, người ta đã thấy mệt, huống hồ lại chạy. Vậy mà bữa nay ông chạy. Lại chạy nhanh khiến bọn trẻ con ùa theo cũng muốn hụt hơi.

Khi tới nơi, ông thở như con bò rống. Mặt của ông đỏ gay. Đôi mắt của ông long lên giận dữ. Ông vung cái gậy tre trong tay, vừa vụt vào khoảng không vừa tác xác nói với cả đám đông đang bu chung quanh ông bên bờ ruộng :

- Đứa nào lo cái việc cắt cỏ cho trâu ở Tổ 4 đây ? Tổ sư chúng mày ham chơi rồi bỏ trâu đói, làm sao nó không quy. Ông sẽ lột mẹ hết khăn quàng đỏ cho chúng mày chữa thói ham chơi...

Trên nguyên tắc, nói như vậy là ông đụng đến danh dự đoàn thể. Phải như kẻ khác mà phát ngôn như thế thì vấn đề sẽ xé ra to không biết tới đâu. Nhưng đồng chí Bí thư chi bộ cũng đang chia sẻ sự giận dữ ấy với ông, chỉ khác cái cung cách phát biểu. Một đảng thì lu loa, chửi rủa om sòm, một đảng thì mặt cứ tím đi, cặp môi bặm sặt lại. Và chẳng lẽ nhi đồng quàng khăn đỏ thì cũng đều là con cháu trong nhà cả, nghe ông quát cả bọn đã sợ

chết rúm lại rồi, hơi sức đâu mà đặt vấn đề danh dự đoàn thể. Mấy đứa nhỏ đứng ở vòng ngoài ghé tai vào nhau xì xào:

- Tuần này đến phiên đội nào chần trâu Tô 4? Phải đội thắng Năng không?

- Không ! Đội thắng Quý. Mà tao thấy tụi thắng Quý kéo nhau đi bắt cua trên đồng Ông Súng.

Một đứa hốt léo, nói to giọng cốt để ông Chủ nhiệm ở xa nghe thấy :

- Kỳ này tới phiên đội thắng Quý cắt cỏ.

Ông Chủ nhiệm quay phắt lại. Ông nhìn thằng nhỏ mới phát ngôn như túm lấy được bằng cứ hiển nhiên. Ông định tuôn ra một hồi chửi rủa, dào mả cha, mả ông thắng Quý lên, nhưng ông kịp bụm miệng ngay lại vì phát hiện ra thằng Quý là con ông Ủy viên An ninh. Vuốt mặt còn nể mũi, huống chi lại là thứ dữ. Vì vậy ông chỉ khua cái gậy thêm một vòng nữa rồi nói băng quơ:

- Thắng nào thì thắng, kỳ này tao phạt hết. Giấy khen có ký rồi tao cũng dẹp hết.

Nói rồi ông quay sang đám thanh niên ra lệnh khiêng con trâu lên bờ đường.

Mọi người phát hiện ra rằng con trâu chưa chết. Nó chỉ bị kiệt sức đó thôi. Ông Chủ nhiệm hợp tác xã nhỉnh mặt lên được một tí và ông hơi hối tiếc là mình đã quá nặng lời. Ông liền đổi giọng dễ nghe hơn:

- Nó đói đấy thôi. Cho nó nghỉ ngơi dưỡng sức, bồi dưỡng rơm cỏ đầy đủ là khoẻ ra ngay.

Thế là con trâu được một dịp không phải lao động mà không nhân danh một ngày lễ lớn nào. Tuy nhiên lời nhận xét của ông Chủ nhiệm đã chẳng đúng như những điều mà ông mong mỏi. Kể từ lúc khiêng con trâu về chuồng, là nó nằm liệt luôn. Nó không đói. Cả một sọt cỏ xanh mơn mớn đem kề vô miệng mà trâu không hề nhếch mép. Nó chỉ như một con quay đấp hết đà, chẳng mấy chốc sẽ quy xuống và không bao giờ còn gượng dậy được nữa. Bây giờ thì nó nằm xuôi lơ ở một góc chuồng, giương đôi mắt đục lờ nhìn ra phía ngoài một cách đờ đẫn. Ở hai bên mép, những

dòng bọt trắng xoá cứ sùi ra, mỗi lúc một nhiều. Đồng chí Phó Chủ tịch buông sỗng một câu :

- Đem thịt quách đi thôi !

Mấy người quanh năm ước mơ một miếng thịt không giấu được vui mừng, nhảy reo lên ngay:

- Phải đó ! Phải đó ! Thịt đi thôi. Làm ngay còn được ăn trâu lành, chờ ít bữa là hoá trâu toi đó !

Ý kiến vừa nêu ra làm ai nấy đều thích mê. Ngàn năm một thuở mới có một bữa thịt ngoài tiêu chuẩn. Vả chẳng trâu già cỡ đó, có chạy chữa cách mấy cũng chẳng còn khai thác ở nó được thêm chút lao động nào. Tuy nhiên, trâu vừa ngã xuống, Hợp tác xã còn phải đương đầu với khó khăn mới do cái chết của nó gây ra, chuyện chưa giải quyết mà lại bàn đem trâu ra làm thịt thì có vẻ thiếu tinh thần trách nhiệm quá. Cho nên ông Chủ nhiệm không muốn nêu ý kiến biểu đồng tình ngay.

Tối hôm đó, ông triệu tập một phiên họp Liên tịch để bàn chuyện bù đắp chỗ khuyết của con trâu. Có người phát biểu:

- Không có trâu thì kể như một số phần vụ bị tê liệt, mà Hợp tác xã ta đang ở vào thời điểm các công việc đang căng nhất. Đề nghị xuất quỹ ra mua một con trâu khác.

Ý kiến này lập tức bị ông Chủ nhiệm bác bỏ với lý do : " Nếu giải quyết vấn đề mà giản dị như thế thì ai cần triệu tập phiên họp liên tịch làm gì ". Thật ra trong thâm tâm, ông không muốn quỹ bị hao hụt đi một đồng xu trời ơi đất hỡi nào. Nó còn phải được vun đắp thêm để Hợp tác xã có thể mua được một chiếc xe con, tức là xe hơi loại nhỏ. Ông vẫn luôn luôn bày tỏ ý kiến rằng cái xe con là vô cùng quan trọng với Hợp tác xã. Bởi có nó, ông mới rộng rãi chạy đây chạy đó, nay Tỉnh, mai Quận, liên hệ với các Ban, Ngành, các cơ quan để mậu dịch mua bán các loại sản phẩm, các mặt hàng tiêu dùng nào hột giống, nào phân bón, nào xăng dầu....Ông làm như cái xe con để ông sử dụng giống như một cái chìa khoá có thể cứ mở cánh cửa ra là được cung ứng đủ mọi thứ.

Bên phía phụ nữ thì bàn thảo lặt vặt về với ý kiến đề nghị mua một dàn máy bơm thay thế cho hệ thống gầu giai, gầu sòng vừa chậm chạp vừa phải

bổ sung một lực lượng lao động đông đảo cho việc tát nước. Đồng chí ấy giải thích :

- Chúng ta đang ở vào thời đại khoa học kỹ thuật tiên tiến, do đó phải biết vận dụng phương tiện khoa học kỹ thuật vào công tác sản xuất.

Nhưng có kẻ bàn ngang:

- Đồng ý là có khoa học kỹ thuật thì cũng tốt thôi. Nhưng đồng chí cũng nên nhớ rằng sức người mà quyết tâm thì sỏi đá cũng biến thành cơm đấy nhé !

Chị phụ nữ nói đối:

- Thế thì đồng chí kéo cày thay trâu đi. Rồi cũng sẽ có cơm như lúc còn trâu vậy.

Câu nói này thốt nhiên làm bừng lên trong đầu óc mọi người một sáng kiến nghe khá tuyệt vời : "Kéo cày thay trâu". Ông Chủ nhiệm vũ đài đánh đét một cái rồi reo lên:

- Đồng chí Tài bên Công đoàn nói đúng đấy. Ta mà quyết tâm thì chẳng khó khăn nào không thể vượt qua. Sỏi đá cũng biến thành cơm mà. Như vụ con trâu đang gây khó cho ta về lực lượng lao động. Bộ nó chết rồi là chúng ta khoanh tay nhìn hết cả sao ? Đề nghị các đồng chí thảo luận về cái giải pháp tạm lấy sức người thay trâu.

Chị phụ nữ trợn mắt lên nhìn:

- Nghĩa là người kéo cày thay trâu ?

- Có sao đâu ! Trước đây trong chiến tranh, nhiều Hợp tác xã Nông nghiệp đã phát huy cái sáng kiến này để tranh thủ thêm công tác sản xuất và giải quyết được những thiếu thốn khó khăn trước mắt.

Chẳng ai có thể cãi được với lập luận khắc phục khó khăn theo kiểu đó, nhưng buổi họp lại bế tắc ở chỗ ai là kẻ chịu đứng ra làm trâu để đi kéo cày đây ? Bên cánh phụ nữ thì dứt khoát là không rồi. Không thể buộc họ cái nhiệm vụ khó khăn cần nhiều sức lực đó, dù từ lâu họ vẫn bên vực quan niệm phụ nữ phải bình quyền. Bình gì thì bình, các khó khăn phải để bên Thanh niên gánh vác trước. Mà bọn thanh niên thì cứng đầu. Thích thì làm. O ép quá, chúng nó phá đám thì Hợp tác xã chỉ có con đường phá sản.

Dầu vậy, ông Chủ nhiệm cũng động viên một cách vớt vát không che giấu được sự khẩn khoản :

- Thôi để bên các đồng chí Thanh niên họp riêng với nhau đề cử người luân phiên, mỗi người một buổi cày thay trâu. Mong các đồng chí thể hiện tinh thần : "Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên".

Anh đại diện Chi đoàn Thanh niên biết ngay đang đụng phải một vấn đề hóc búa. Anh biết rõ chẳng có tên thanh niên nào chịu đứng ra làm trâu kéo cày. Không phải vì không có sức vóc, nhưng đã làm trâu rồi thì còn đâu thể diện mà đi tán gái. Nó sẽ không gọi tên thực mình ra mà lại cứ kêu "anh Trâu" thì có mà độn thổ ! Đó là nguyên do chính, ai cũng nghĩ tới mà ai cũng chẳng dám nêu ra.

Quả nhiên, sau tới hai buổi họp Chi đoàn và dùng đủ mọi biện pháp động viên vẫn chẳng có ai chịu đứng ra xung phong hết. Trong khi ấy, Vịnh bám sát tình hình sức khoẻ của con trâu để báo cáo thường xuyên từng giờ từng phút, như thế " Nó hết góc được cái đầu rồi", "Nó bắt đầu ngáp mỗi lúc một nhiều", "Hai chân nó bắt đầu rầy rầy". Và cứ mỗi lần loan một tin như thế, gã lại kèm theo một câu :

- Thịt đi thôi, kéo lại hoá trâu toi !

Qua ngày hôm sau nữa, bỗng mọi người thấy bóng dáng của lão Thước đứng khúm núm trong phòng làm việc của ông Chủ nhiệm Hợp tác xã. Có cả sự hiện diện của đồng chí Bí thư Chi bộ. Ngàn năm một thuở lão Thước mới có cơ hội xin " đái tội lập công", dù tội của lão chỉ là cái tội có một đứa con dám bạo gan đi đào ngũ.

Lão cũng tự biết mình cũng chẳng mạnh khoẻ gì hơn con trâu lúc này, nhưng còn nước còn tát. Sau gần một năm trời sống bên lề xã hội, lão đã quá hãi hùng với bầu không khí bị xóm làng cô lập và bị nhà nước cúp mất hộ khẩu. Nghĩa là bị chặt đến tận gốc rễ về cả phương diện vật chất lẫn tinh thần. Như vậy thì có xá gì cái chuyện đưa vai ra kéo cái cày thay chỗ cho con trâu. Lão khẩn khoản nói:

- Trình với hai đồng chí, tôi tuy già nhưng sức lực còn dẻo dai lắm, dư kéo một cái cày. Vả chẳng lại còn có con mụ vợ tôi nó phụ một tay nữa. Mụ tiếng thế mà dai như đĩa ấy.

Vừa nói lão vừa ngược mắt nhìn ra ngoài. Qua cánh cửa sổ mở rộng, cả đồng chí Bí thư lẫn ông Chủ nhiệm Hợp tác xã đều cùng nhìn thấy mẹ Thước đang ngồi bó gối thu lu ở một gốc cây trong sân trụ sở. Bên cạnh mẹ còn có một cái giỏ cua. Mẹ ngồi so ro như một con mèo ốm, đôi mắt đăm đăm nhìn ra phía bên kia hàng rào trên một khoảng sân rộng mênh mông có nhiều bóng người lố nhố đi lại khuân vác những chồng gạch màu máu bầm mới được chuyền ra khỏi lò nung. Tuy từ đây tới đó còn cách nhau một khoảng xa nhưng mẹ vẫn có thể nhận biết được hình dáng của những người quen thuộc. Lão Ấu. Mẹ San. Mẹ Hào. Lão Hối. Và cả những đứa trẻ mười một, mười hai. Họ đang khuân những viên gạch từ trong khu vực lò đem ra xếp thành hàng dài ở trên sân đất nom như những con kiến đang tha những vật liệu đem về làm tổ.

Tất cả hợp thành một xã hội, cái xã hội lam lũ, nghèo nàn mà trong đó con người đang bị vắt cho tới lúc sức cùng, lực kiệt. Nhưng tuy vậy chỗ đó vẫn còn là ước mơ mong được đạt tới của vợ chồng lão Thước bây giờ.

Gần một năm nay mẹ chưa được sờ lại tờ tem phiếu, mẫu này là gạo, mẫu kia là muối, là dầu, là củi, là sợi chỉ, cây kim, lâu lâu còn có ký đường, vuông vải. Cũng đã lâu lắm mẹ cũng không được cái hân hạnh chen chúc xếp hàng, vật lộn, cãi vã nhau ở trước cửa hàng mậu dịch, có hôm thì dưới trời mưa rả rích, có ngày dưới nắng chang chang, chung quanh bốc sặc lên mùi nồng nặc chua loen loét của đủ loại mồ hôi.

Những hôm lợi lồm bồm mò cua ở dưới đồng sâu, mẹ cầu Trời khẩn Phật cho thằng con ham chơi của mẹ lang thang đâu đó rồi sẽ có ngày sẽ lại quay về. Bất quá đi tù, nhưng còn mẹ còn con. Rồi mãn hạn tù, nhà nước khoan dung, nhà lại có hộ khẩu, tem phiếu. Mẹ nghĩ đến tem phiếu như nghĩ đến một ước mơ thật xa vời.

Có hiểu được tâm tình của mẹ lúc này thì mới thấy được hiện bây giờ mẹ đang nôn nóng biết bao. Thịnh thoảng mẹ lại liếc về phía cửa sổ văn phòng để ngóng chờ tin vui của lão Thước. Mẹ ngồi đấy chờ chồng với tất cả nỗi băn khoăn, hồi hộp của một kẻ tội đồ chờ đợi phiên toà sắp tuyên ra một bản án.

Cho đến lúc có bóng của lão Thước xuất hiện ở ngoài khung cửa chỗ văn phòng của ông Chủ nhiệm Hợp Tác Xã thì mẹ vội vã đứng bật dậy, giương cả hai cặp mắt lên nhìn. Mẹ thấy lão Thước đang nhe hàm răng móm mém ra cười.

Thôi thế là Trời Phật đã chứng giám cho lời cầu xin chân thành của mẹ rồi. Mẹ thấy lão Thước đi xộc về phía mẹ. Chân lão bước thoăn thoắt. Hai bàn tay của lão múa lên. Lão lên tiếng thật to, giọng đầy vẻ vui mừng:

Bà ơi ! Các ông ấy chấp thuận rồi ! Mình sẽ được thế chỗ của con trâu !

Chân Dung Người Nữ Diễn Viên

Hồi nhỏ, khi còn cắp sách đi học ở lớp nhất trường Hàng Vôi, ngày nào tôi cũng có dịp đi qua nhiều khu phố tráng lệ ở Hà Nội. Tôi học lớp chiều và hay đi học sớm vì có thói quen la cà chỗ này, chỗ kia.

Qua phố Hàng Trống, tôi hay đứng tại tòa báo Giang Sơn hay Liên Hiệp để đọc những tiểu thuyết in từng kỳ trên tờ báo ra trong ngày, được tòa soạn treo trước cửa ở khu cho người qua lại xem tự do. Qua phố Hàng Khay, tôi hay đứng lại ở khu chợ Hoa ven bờ hồ ngắm nhìn những bông hồng, bông cúc hay glaiêul phô những màu sắc rực rỡ trên những nền đá xanh biếc. Nhưng điều mà tôi ghi nhớ sâu xa nhất vẫn là bức hình chân dung được trưng bày tại một tiệm ảnh có tên là Dung Photo ở ngay trên Phố Bờ Hồ.

Tôi không phải là loại người say mê nghệ thuật chụp ảnh. Tôi cũng không quan tâm đến những bức hình chụp phong cảnh hay tĩnh vật trưng bày ở hai bên tủ kính lồng trong những khung cảnh đẹp để mỹ thuật.

Tôi chỉ chú ý, hay nói đúng hơn bị thu hút bởi mỗi một tấm chân dung chụp hình một thiếu nữ. Nàng là ai, tên là gì, tôi chẳng đủ số tuổi mơ mộng để quan tâm nhưng thực sự tôi đã bị lôi cuốn bởi đôi mắt đó, vầng trán đó, mái tóc đó và nụ cười đó. Người thiếu nữ trong hình còn rất trẻ, chỉ trạc khoảng mười lăm, hay mười sáu, cái số tuổi chưa làm cho đôi mắt trong veo kia vương vấn một nét buồn, cho nụ cười kia vẫn còn mang đầy vẻ hồn nhiên, vô tư và duyên dáng như những búp hồng mới nở ?

Hôm đầu tiên bức ảnh chân dung được bày ra trong tủ kính, tôi đã chiêm ngưỡng một cách sững sờ?. Rồi kể từ đó, không ngày nào đi qua mà tôi lại không đứng lại, nhìn, ngắm, ghi góì từng chân tóc, từng kẽ mày, từng những nốt đen lốm đốm trên giấy ảnh ở vành môi của nàng, ở khóe mắt của

nàng, ở hàm răng trắng nuốt có một cái răng khênh rất xinh, rất nghịch ngợm và đầy vẻ hồn nhiên, vô tư của nàng.

Thời gian si mê bức chân dung ấy kéo dài có đến trên bốn năm. Bốn năm trời trôi qua, bức ảnh ấy vẫn còn tồn tại ở đó, trong khung kính sáng lòa, ở vị trí chính giữa, thuận tiện cho khách qua lại bên đường ghé lại nhìn ngắm và hầu như chủ nhân của tiệm Dung Photo cũng đặc ý với tác phẩm của mình nên không chịu thay đổi đi mặc dầu những hình ảnh phong cảnh khác cứ vài tháng lại được thay đổi một lần.

Tôi thầm cảm ơn ông ta lắm, vì như thế, tôi vẫn còn có dịp hàng ngày nhìn ngắm hình ảnh con người trong mộng của tôi. Rồi sau đó, tôi đã ngồi lên ghế nhà trường bậc trung học. Tôi đã đến số tuổi để mộng mơ. Và trong những phút giây lan man suy nghĩ về những cơn xao động mong manh trôi dạt trong tâm hồn, tôi vẫn thấy thấp thoáng chân dung của nàng. Tôi đã đặt cho nàng cái tên giản dị nhưng đầy đủ ý nghĩa đối với tôi là "Dung Photo", lấy ngay tên của tiệm ảnh đã sáng tạo ra bức chân dung của nàng.

Một năm trước ngày có hiệp định chia cắt, anh bạn cùng lớp với tôi bỗng một hôm nêu ra một phát giác hết sức động trời:

- Tớ biết địa chỉ "Dung Photo" của cậu rồi!

Tôi giật nảy người lên như chưa bao giờ bị hứng chịu một cơn chấn động mạnh mẽ đến thế. Thấy mặt tôi hơi biến sắc, Hòa, người bạn của tôi vỗ vai cười:

- Bộ cậu yêu thật đấy à?

Tôi đỏ mặt lên, cố biện minh:

- Bậy nào! Người ta ít ra cũng hơn mình hai, ba tuổi. Mấy lại đã gặp nhau bao giờ mà yêu với đương.

Hòa thì thào tiết lộ:

- Năm nay cô ấy đúng mười chín ! Sắp lên xe hoa về nhà chồng đấy! Cậu có muốn biết tên thật là gì không?

Tôi vội vã giơ tay cản lại, như muốn chối bỏ tất cả những điều gì do anh bạn đã tiết lộ.

- Khỏi cần! Khỏi cần! Với tôi bao giờ nàng cũng chỉ có một tên là "Dung Photo".

Tôi nói mà thấy như giọng của mình nghẹn lại. Sự nghẹn ngào này không giấu nổi ánh mắt tinh tế của Hòa, cho nên anh ta biết ý xoay câu chuyện qua một đề tài khác. Tôi cho như vậy là hơn, vì thực sự ngay lúc đó, tôi không có đủ can đảm để nghe rõ hơn về những chi tiết quanh nàng. Còn có gì nữa đâu khi nàng sắp lên xe hoa về nhà chồng.

Một tuần lễ sau ngày tiết lộ của Hòa, tiệm Dung Photo cất bức ảnh chân dung đi, không trưng bày ra nữa. Có thể nó đã được mua lại bởi người chồng chưa cưới của nàng. Mỗi tình si mê viễn vông của tôi bị cắt đứt phũ phàng nhưng chính điều đó lại càng để lại trong lòng tôi những vết thương khó lành.

Cả khu phố Bờ Hồ như hoang sơ hắt hiu vì thiếu vắng bức chân dung của nàng. Tôi mất thói quen đạp xe nhàn tản trên đường phố lúc về chiều mà không lần nào lại không ghé qua Dung Photo để nhìn ngắm ánh mắt, nụ cười của người thiếu nữ ấy. Gọi là tôi thất tình thì không đúng vì tôi chưa bao giờ được gặp nàng, nhưng những phút nhớ nhung, xao động đã gặm nhấm, làm tôi đã thổ lộ tâm sự của mình trên hàng xấp nhật ký viết riêng cho mình đọc.

Tới tháng Bảy năm 1954, trước khi giã từ Hà nội để vô Nam, tôi đến chào từ biệt Hòa tại nhà anh ta ở phố Đường Thành. Hòa tiếp tôi ở trên chiếc ghế xích đu đặt ở sân ngoài. Ngồi tại đó, tôi có thể nghe tiếng những âm thanh cười nói phát ra từ phòng khách phía trên, qua một khung cửa sổ mở rộng. Có giọng nói của đàn ông xen với tiếng trả lời ấm áp, rộn rã của thiếu nữ. Hòa chỉ tay về phía ấy và nháy mắt với tôi:

- Dung Photo đấy! Bà ấy sắp trở thành chị dâu của tôi.

A! Thêm một điều mới lạ nữa mà bây giờ tôi mới phát giác ra. Tôi đã từng biết Dung Photo sắp đi lấy chồng, nhưng tôi không thể ngờ được rằng nàng lại sắp lấy anh ruột người bạn cùng lớp của tôi. Chẳng phải Hòa giấu giếm gì nhưng một phần vì tôi không muốn hỏi tiếp tới sau câu chuyện bữa nọ đã xảy ra, phần khác, Hòa đã trông thấy phút nghẹn ngào của tôi qua ánh mắt, qua giọng trả lời đầy xúc động của tôi khi được tin Dung Photo sắp đi lấy chồng.

Nhưng bây giờ thì tôi không còn nhiều thời gian để quan tâm đến những chi tiết ấy nữa. Tôi sắp xa Hà nội. Tôi sắp dẫn thân vào một cuộc phiêu lưu mới với một viễn ảnh nhiều kích động, nôn nóng và dĩ nhiên là hoàn toàn mới lạ đi với tuổi trẻ ham bay nhảy như tôi. Cho nên, tôi vẫn giữ được vẻ thản nhiên khi được Hòa cho biết Dung Photo sắp trở thành chị dâu của anh ta. Tôi biết rõ tôi đang chuẩn bị để rời xa thành phố này. Trả lại nơi đây cơn mơ mộng viễn vông của thời thơ ấu. Trả lại phố phường những ngày đạp xe đi dưới bóng mát của những lùm cây đầy ắp âm thanh xao động buổi sáng sớm cũng như lúc xế chiều. Tôi sắp xa tất cả, kể cả người đẹp mà tôi đã từng ấp ủ bóng dáng của nàng qua bức hình ở tiệm Dung Photo với những đêm trăn trọc thao thức, với những trang nhật ký kéo dài liên miên, bắt tận hết tập vở này đến tập vở khác.

Lúc tôi sắp sửa ra về thì Dung Photo cũng từ phía nhà trên đi ra công. Ngồi ở trên ghế xích đu, qua những cành ngọc lan ngả là là xuống sân sỏi nhỏ, tôi thấy nàng nhí nhảnh đi bên cạnh người chồng chưa cưới, anh Hùng, mà tôi đã có nhiều lần gặp gỡ nói chuyện băng quơ.

Nàng có mái tóc đẹp hơn cả trong hình, bởi ở tấm hình, tôi chỉ được nhìn thấy phía đằng trước, và tấm hình đen trắng chẳng thể diễn tả được cái vẻ bồng bênh như mây khói của cả một làn tóc mây dài có màu đen như mun, có dáng óng ả như một mối tơ thả xuống hai bờ vai thon gọn ghê trong chiếc áo dài đơn sơ màu tím Huế của nàng. Lúc nàng quay lại nói với Hòa, tim tôi thắt lại vì hình ảnh lộng lẫy của nàng. Dung Photo quả là có sắc đẹp trên cả những hình ảnh mà tôi vẫn từng ấp ủ.

Dù là lần đầu tiên tôi gặp nàng, nhưng hầu như tôi có cảm giác gặp lại một người thân quen. Tôi đã chẳng có bốn năm dài đặng đặng mỗi ngày chiêm ngưỡng nàng trong bức ảnh chân dung là gì. Nhưng nàng chẳng thể biết được tôi là ai lúc đó. Nàng nhìn tôi với cặp mắt hững hờ. Tia nhìn chẳng kéo dài quá một giây đồng hồ mong manh. Làm sao nàng có thể hiểu được trên cõi đời này lại có một kẻ đã dành cho nàng bao nhiêu tâm tư và thì giờ đến như thế.

o o o

Sau bữa đó, là gần ba mươi năm dài chia xa. Tôi không còn được nghe tin tức gì về Hòa, về anh Hùng cũng như về đám cưới của nàng sắp được cử hành. Cuộc sống mới của tôi ở miền Nam cũng có những lôi cuốn mãnh liệt. Hà Nội lùi xa dần trong trí nhớ của tôi.

Những hình bóng cũ, những kỷ niệm cũ, những tâm tình mơ mộng cũ lâu ngày đã bị chìm khuất sau lớp bụi mỗi lúc một dày thêm của thời gian, của những va chạm trong cuộc sống, của những biến cố mà con người phải trực diện từng ngày trong một đất nước có chiến tranh. Mãi tới đầu năm 1978, khi gặp lại Hòa, từ miền Bắc vô Sài Gòn, mọi thứ cũ càng trong quá khứ mới có dịp trở dậy.

Chúng tôi, sau những phút e dè khởi đầu, đã có thể hàn huyên với nhau đủ thứ chuyện, dĩ nhiên câu chuyện về đời sống của người đẹp năm xưa không thể không đề cập đến. Sau đây là lời kể lại của Hòa:

- Sau khi cậu đi Nam rồi, những ngày đầu của sự tiếp thu Hà Nội là những ngày sôi động nhất. Tuổi trẻ thành phố ùa xuống đường cuồng nhiệt như thác lũ đầu mùa. Với tất cả thiện chí và nhiệt thành, cộng thêm cả yếu tố ham vui, ham hoạt động, họ đã đón nhận thể chế mới như một cơ hội làm lại xứ sở sau những năm tháng dài ngủ quên dưới chế độ thuộc địa của Pháp. Chín mươi chín phần trăm đều không biết Cộng sản là gì ngoại trừ một thiểu số thanh niên nhạy cảm như anh Hùng. Điều này đã trở thành một cái hố ngăn cách khởi đầu giữa anh Hùng và chị “Dung Photo”. Chị ấy đẹp lại có khiếu văn nghệ, hát hay, đàn giỏi, nên tham gia đủ loại chương trình trình diễn. Trong khi ấy, anh Hùng khép kín mình lại để làm thơ, viết văn mà không bao giờ đăng báo cả. Đám cưới đã dự tính của hai người trên căn bản đó đã bị đình hoãn, rồi mâu thuẫn sâu sắc ngày một gia tăng đến độ phải hủy bỏ. Một thời gian sau, anh Hùng tham gia phong trào Nhân Văn Giai Phẩm, đóng góp rất hăng hái cho tờ Nhân Văn rồi tờ Đất Mới của sinh viên, trong khi ấy chị Dung Photo đã có người yêu mới, một cán bộ Văn công cao cấp, có Đảng tịch và dĩ nhiên là già hơn chị ấy ít ra là mười lăm tuổi.

Trước ngày lên xe hoa về nhà chồng, chị ấy có gặp anh Hùng một lần cuối. Cố gắng cuối cùng của chị là mong cứu vãn tình thế nguy hiểm của

anh Hùng trước khi quá trễ. Chị tiết lộ cho anh Hùng hay rằng Đảng Ủy đang chuẩn bị đánh lớn, đánh quyết liệt vào đầu não cũng như những dây mơ rễ má của phong trào Nhân Văn Giai Phẩm. Ngoài lý do "không còn đường nào khác", chị ấy còn cố lay chuyển tư tưởng của anh Hùng:

-Anh không thấy đất nước đã đổi mới rồi sao? Độc Lập là ước mơ của toàn thể mọi người. Bây giờ không còn là lúc để ngồi đặt vấn đề mà là thực sự bắt tay vào công cuộc xây dựng đất nước. Dĩ nhiên, một đất nước vừa trải qua cuộc kháng chiến trường kỳ thì ở lãnh vực nào mà không có sai sót. Chúng ta, nhân danh tuổi trẻ, sẽ nỗ lực sửa chữa những sai sót ấy. Tương lai, vận mệnh của quê hương này ở chúng ta. Thế thì còn có điều gì nữa mà anh ngần ngại?

Anh Hùng chỉ lẳng lặng ngồi nghe mà không phát biểu một lời nào. Thực sự lòng anh vô cùng chua xót khi nhìn thấy người yêu như một cánh chim hăm hở, muốn vụt cất cánh bay lên trời cao mà không biết, hay không muốn biết bầu trời đang vần vũ những cơn bão tố.

Dung Photo có lý tưởng của nàng. Ôi cái lý tưởng của tuổi trẻ bao giờ chẳng được vun đắp bằng những nhiệt tình sôi nổi nhiều hơn là những lý luận dài dòng.

Nửa năm sau đó, chị đi lấy chồng cùng lúc với biến cố anh Hùng bị bắt đem đi cải tạo tập trung.

Hôm công an ủa vào nhà khám xét, căn phòng của anh bị tìm bới tung tóe cả lên. Họ mang đi rất nhiều bản thảo, giấy tờ, và cả những tờ báo anh viết đầy đặc những lời ghi chú lên đó nữa.

Hòa kể đến đây thì chậm rãi rút ở túi ra một bức hình. Vừa thoáng nhìn, tôi đã la lên:

- Hình của Dung Photo.

Hòa gật đầu:

- Đúng rồi! Bản chính, tấm lớn lồng kính mà ngày xưa cậu đã từng chiêm ngưỡng bốn năm liền thì anh Hùng đã trả lại cho chị ấy từ ngày hai người hết liên hệ với nhau. Duy còn có tấm được rửa ra cỡ nhỏ này thì anh ấy không hiểu vô tình hay cố ý giữ lại trong ô kéo, mãi đến lúc công an lục lọi nó mới rơi ra và tôi đã giữ lại sau khi anh ấy bị dẫn giải đi. Không bao

giờ anh tôi còn có dịp nhìn lại bức hình này bởi anh ấy đã chết trong lao tù ở Việt Bắc.

Kể đến đó, khuôn mặt xanh xao của Hòa chợt như dẫn đánh lại. Tôi thấy ánh mắt của anh gợn lên những tia sáng đục ngầu và long lanh như ngân lệ. Tôn trọng giây phút cảm xúc chợt đến trong tâm tình của người bạn cũ, tôi lặng lẽ cầm bức hình lên ngắm nghía.

Cả một dĩ vãng xa vời tưởng đã chìm khuất trong lớp bụi chông chất của thời gian nay đột nhiên sống dậy một cách vô cùng mãnh liệt. Tôi như thấy lại tâm tình của tôi năm mười bảy tuổi. Tôi như vừa đã đứng ở đó, ngày hôm qua, tay còn dắt chiếc xe đạp cũ màu xanh, đứng say mê nhìn ngắm bức chân dung lộng lẫy bày trong tủ kính của tiệm Dung Photo ở trên đường phố Bờ Hồ.

Vậy mà hơn một phần tư thế kỷ đã trôi qua. Thời gian thì khoảnh khắc mà tang thương, dâu bể đã chông chất biết bao nhiêu là nỗi niềm.

Đêm hôm ấy, Hòa lưu lại nhà tôi để còn tiếp tục tâm sự. Tôi thấy rõ những khoảng cách biệt, ngõ ngàng giữa tôi và Hòa cứ ngày một thu ngắn lại. Thì ra dù đã được tôi luyện, nhào nặn dưới chế độ Cộng sản đến bao nhiêu năm, hầu như mỗi con người miền Bắc đều còn ấp ủ một mối tâm tình riêng biệt, đào rất sâu, chôn rất chặt, và nó chỉ bung ra một cách hiểm hoi khi có dịp.

Tôi được nghe Hòa kể tiếp:

- Chị Hồng....ấy quên, "Dung Photo" của cậu chú, sau này trở thành một diễn viên nổi tiếng ở miền Bắc. Chị ấy chuyên thủ những vai trò có tính chất kích động tuổi trẻ, làm sống dậy trong tâm hồn tuổi trẻ cái ý thức phục vụ xây dựng trên căn bản nuôi dưỡng sự căm thù. Tôi hiểu rằng chị chỉ là một hòn bột nằm trong tay nhào nặn của người chông làm văn công ở cấp cao. Chính ông ta viết kịch, hoặc dịch kịch bản từ Trung Quốc hay Liên Xô, rồi cũng chính ông ta đạo diễn cho chị để đặc tả những xen, cảnh mà tình huống mâu thuẫn lên cao nhất, căng nhất.

Sự thành công tốt bụng của chị đã phủ một hào quang đến nỗi làm cho chính chị bị chói mắt. Chị ấy có ảo tưởng như mình là một biểu tượng của tuổi trẻ tiến bộ trong một xã hội cũ kỹ đang chuyển mình tiến lên một vận

hội mới. Chị ấy say sưa đả phá những động lực làm trì trệ con đường xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Trước còn ở trên sân khấu, sau lan ra cả đến cuộc đời thực tế mà nạn nhân bị chĩa mũi dùi đầu tiên chính là người chồng già nua, nhiều tuổi Đảng của chị.

Ông ta đâu có phải là ông thánh. Chẳng có ai là thánh trên cõi đời này kể cả mấy ông trùm nằm trong Trung Ương Đảng. Nói cho rõ hơn, nhiều anh các ké cũng muốn hủ hóa nhưng làm gì có điều kiện. Phần lớn đã biến thành những mẫu người gan lì, chịu đựng, nhưng trong thâm tâm vẫn ẩn náu một niềm mơ ước được bung ra như một vẩy sét nằm trong những thanh thép đã được trui rèn. Các ông cán bộ cấp cao thì đời sống hẳn phải khác hơn người. Họ được chế độ đặc biệt ưu đãi. Họ có cái thẩm quyền xét đoán, phê phán người khác mà ngược lại, không ai có quyền thắc mắc gì về những hành vi, về đời sống thực của họ cả.

Quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa chỉ là một cái bánh vẽ trang trí cho bộ mặt của chế độ, trong khi ấy, kẻ làm chủ đích thực lại nằm trong tay một giai cấp mới đã hình thành, giai cấp có đảng tịch nắm quyền chi phối tư tưởng của mọi người. Chồng của chị Hồng là một thành viên của giai cấp ấy.

Ông ta, khi xuất hiện trước đám đông trước các kẻ cộng tác liên hệ đến nhiệm vụ, thì đã mang một bộ mặt hết sức lý tưởng. Và nhân danh cái lý tưởng ấy, ông thôi thúc giới trẻ lăn xả vào đóng góp. Nhưng ngược lại, ở đời sống riêng tư, rõ ràng là ông ấy đang thụ hưởng ngay chính trên những thành quả do mọi người đem lại. Hơn ai hết, trong cương vị của một người sống ngay kề cận, Hồng đã nhận thức được cái thực tế bẽ bàng và chua xót này.

Một lần, trong bữa cơm, vừa bưng bát lên ông ta đã buông xuống và chê gạo hẩm không ăn. Hồng nói rằng trong hoàn cảnh mọi người còn đang thiếu thốn, không ai có quyền đòi hỏi hưởng thụ nhiều hơn. Ông ta đã chỉ vào mặt của Hồng, tác sát:

- Cô hãy lột cái vỏ diễn viên tuồng tích trên sân khấu ấy đi khi trở về sinh hoạt trong đời sống gia đình.

Hồng cảm thấy bị xúc phạm nặng nề sau câu nói trắng trợn ấy. Lần đầu tiên nàng thấy thấm thía sâu xa về vai trò con bù nhìn bị giật dây cho đóng trò của mình, trong khi ấy nàng vẫn tưởng mình đang ra sức phục vụ cho một lý tưởng tốt đẹp đáng tôn thờ:

Một lần khác, sau một mùa kịch thành công sôi nổi, Hồng đã nhận được rất nhiều thư từ của khán giả gửi về ngợi khen. Đặc biệt có một lá thư chỉ viết vồn vện vài câu nhưng chứa đựng cả một sức nặng đủ khiến cho Hồng choáng váng. Lá thư được gửi từ một nữ công nhân trẻ:

- Chị trình diễn hay lắm. Tài năng của chị đã lôi cuốn cả một Thế hệ tuổi trẻ như tôi. Tôi tin chị đến độ lấy hình ảnh mẫu mực, lấy lời nói của chị làm châm ngôn hành động. Và tôi đã lao đầu một cách mù quáng vào mọi công tác, mọi chiến dịch nhằm xây dựng xã hội, cái xã hội mà ở đó tôi đã bị búng ra khỏi truyền thống gia đình, ra khỏi bàn tay thương yêu của cha mẹ. Rồi chị có biết số phận của những con thiêu thân như tôi hiện nay đang làm gì không? **Thưa chị, tôi vừa đang là công nhân cho một hợp tác xã vừa phải đi làm một con diêm mới đủ nuôi thân!"**

Hồng đã giấu lá thư không cho chồng biết, bởi nàng đã thấy rõ, cho đến lúc này, ông ta không còn là người có thể chia sẻ được với Hồng trong những cơn giông tố của tâm hồn bắt nguồn từ những nguyên nhân mà ông ta không thể nào cảm thông được.

Sau lần đó, Hồng thoát được ra khỏi cơn mơ chỉ sống trong hào quang của những nhân vật do chính nàng thủ diễn. Nàng khỏi sự quan tâm đến đời sống của mọi người chung quanh. Nàng hay lén đi lang thang trên những con đường quanh co, có khi là ở trong thành phố đông đúc chật hẹp, có khi là ở vùng ngoại ô với những mái nhà xiêu, vách nát. Nàng đã nhìn thấy những mảnh đời tối tăm, cực nhọc. Nàng đã thấy những khuôn mặt bạc nhược của những con người: bị thiếu thốn đủ thứ nhưng lại bị những chiến dịch, tuyên truyền, những khẩu hiệu, những nghị quyết, những đợt học tập ngắn hạn, dài hạn thôi thúc tối đa. Những nhận thức mới này đã đánh một đòn nặng lên cân não của Hồng đến độ nó có ảnh hưởng mãnh liệt trên khả năng trình diễn của nàng.

Chồng nàng là người trước tiên nhìn ra cái nhược điểm đó. Ông ta mang đầy vẻ bồn chồn của một kẻ dồn hết vốn liếng vào việc nuôi dưỡng một con ngựa mà nay nó bắt đầu giở chứng không chịu dồn hết sức lực ra bốn vó trong mỗi cuộc đua. Điều này đã nhiều lần gây ra những xô xát, cãi cọ sau mỗi buổi trình diễn, trước thì còn ở nhà riêng, trong sinh hoạt gia đình riêng tư, sau nó bùng nổ ngay cả trên sân khấu.

Lần ấy là một buổi diễn tập cuối cùng trước khi vở kịch khai diễn trước quần chúng, có sự tham dự của nhiều cán bộ cao cấp của nhiều ban ngành thuộc bộ môn sân khấu. Vở kịch bị cắt ngang nhiều lần bởi những nhận xét của ông chồng đạo diễn:

- Chỗ này em chưa đặc tả hết phẩm chất của người nữ công nhân trong chế độ ta. Hãy nghĩ đến sự căm thù của một tầng lớp bị bóc lột tới tận xương tủy. Hãy dồn sự căm thù vào một câu nói. Câu nói ấy ngắn ngủi thôi nhưng nó là biểu tượng của một nhận thức đã chín mùi, đã tới bước nhảy vọt, bùng vỡ....

Hồng nhẫn nại trong cơn mệt mỏi tận cùng của mình. Nàng nhắm mắt lại để tập trung ý chí và kêu gọi niềm hận thù. Nhưng vô ích! Như một sợi cao su đã bị căng ra nhiều lần, tới giây phút đó, sức đàn hồi chỉ còn là một cái gì nhão nhoẹt. Nàng thấy thấm thía về những nỗi xót xa, ê chề mà từ lâu nàng đã từng có cái cảm giác như nó đã hiện diện, gặm nhấm trong vùng sâu thẳm của tâm tư của mình. Nếu ngay phút này nàng được yên nghỉ, được nằm úp mặt vô trong tấm chăn để khóc vùi thì có lẽ nàng sẽ trấn át được cơn giao động đang làm cho óc nàng căng thẳng như muốn nổ tung ra.

Nhưng thực sự thì nàng đang đứng ở đây, trên bục gỗ sân khấu, dưới ánh sáng của những ngọn đèn chói lòa, dưới cặp mắt soi mói của những diễn viên, những công nhân phục vụ sân khấu, những cán bộ văn hóa chỉ đạo và nhất là tiếng nói cứ mỗi lúc một gay gắt của chồng nàng vang dội bên tai:

- Tập trung....căm thù.....nhảy vọt.....bùng vỡ!

Những âm thanh chói chúa ấy nhóm lên trong lòng nàng sức phản kháng cứ mỗi lúc một gia tăng. Nàng phẫn nộ nhìn xuống dưới sân khấu.

Cái lữ ngôi bệ vệ, lom lom dòm ngó từng điệu bộ theo dõi từng cử chỉ, đôn đốc, phê bình, chỉ trích từng câu nói, từng cách lên giọng xuống giọng mà những bản mặt của họ, những bản mặt hưởng thụ, phè phỡn hoàn toàn mâu thuẫn với những điều họ bắt nàng làm, buộc nàng phải đặc tả, lại có thể đòi hỏi, yêu sách đối với những người như nàng ư!

Nàng mơ ước một xã hội công bằng thật đấy, nàng khích động tuổi trẻ xây dựng một tương lai đầy xán lạn mới thật đấy, nhưng nhất định không phải là đi chung một mục đích, một con đường như lũ người đầy quyền hành và ham hưởng thụ này. Trong cuộc đời, nếu có những giây phút đặc biệt nghiêm trọng, đặc biệt thiêng liêng, đặc biệt mầu nhiệm có thể làm cho con người như sức tỉnh một cơn mơ, đầu óc tràn ngập ánh sáng của sự minh triết để có thể vụt nhận thức thấu suốt được cả một chặng dài mê lộ mà mình vừa trải qua thì đúng giây phút đó đã vừa xảy đến với nàng.

Nó soi rọi cho nàng thấy hoàn cảnh của những con người lầm than cơ cực dưới xã hội mới. Nó chỉ rõ cho nàng thấy cái công trình ra sức đóng góp bằng tất cả tài năng và nhiệt tình của tuổi trẻ như nàng, chỉ là những cố gắng vun đắp cho một đẳng cấp phong kiến mới. Giá trị của nàng do đó chỉ là một con bù nhìn bị giật dây cử động hay một hòn bột được nhào nặn tùy theo cung cách, ý muốn của những kẻ có quyền hành.

Thế là trong một giây phút bất ngờ nhất, nàng như có một động lực sâu thẳm, chất chứa, xúc tích từ bao nhiêu năm nay bật lên như sức bật của một cái lò so, khiến cho nàng có thừa đủ ý chí và sức mạnh để chặt cái khăn quàng, (một y phục hóa trang của diễn viên) ra khỏi cổ và ném nó xuống đất. Rồi mắt nàng long lên với vẻ căm hờn nhìn chồng lúc đó đang đứng rất gần.

Phúc, tên chồng của nàng, thừa đủ bén nhạy để thấy sự bất thường đang xảy đến trong tâm tư, tình cảm của vợ mình. Ông ta nhào lại phía Hồng vừa nói to để lấp liếm, nhưng dụng ý là để che giấu hình ảnh chống đối của Hồng trước đám cán bộ ngồi ngay ở hàng ghế đầu quan sát buổi diễn tập:

- Em cố gắng nhiều quá nên kiệt sức rồi. Thôi! Tôi đề nghị các đồng chí tạm nghỉ giải lao.

Vừa nói ông ta vừa dùng toàn lực để đẩy nàng về phía sau sân khấu. Hồng rợn lên vì cái cảm giác như bị xô bởi cái sức lực mang động cơ của sự hận thù. Điều đó cũng dễ hiểu thôi, bởi cơn bất kham chột đến của Hồng có thể gây đổ vỡ trên nhiều mặt: Đoàn kịch nghệ, kịch bản, những buổi trình diễn đã dự liệu và trên tất cả là chính địa vị cũng như uy tín của chồng nàng.

Ngần ấy yếu tố đã đủ để Phúc xô Hồng dưới sức nặng của hai cánh tay và với sự căm ghét tận cùng. Hồng hơn ai hết cảm nhận rõ điều đó. Bởi nhiều năm qua, Phúc chưa bao giờ phản ứng quyết liệt đến như thế, và cũng bởi vì chưa bao giờ Hồng đã giở chứng một cách bất kham ngay trên sân khấu của buổi tập.

Phúc xô Hồng về phía cửa phòng hóa trang của diễn viên. Ông ta đẩy mạnh nàng vô trọng, rồi đóng thật mạnh cánh cửa lại. Với hai bàn tay đầy móng sắc, ông ta bấu chặt lấy hai bờ vai của Hồng, trĩ nặng xuống bằng cả sức nặng của thân hình và bằng tia nhìn đỏ ngầu vì cơn xúc động, giận dữ. Rồi ông ta rít lên qua những kẽ răng nghiến chặt:

- Cô làm cái gì thế? Muốn phá hoại hả?

Hồng không đáp mà chỉ cố vùng vẫy. Hơn bao giờ hết, nàng thấy thực tế đang xảy ra ứng đúng vào cuộc sống của một nữ diễn viên như nàng. Nghĩa là nàng đã bị bủa vây bởi hàng rào của bạo lực. Bạo lực không phải chỉ ở hôm nay, phút này mới có nhưng nó đã hiện diện từ lâu dưới hình thức bàn tay sắt được bọc nhung. Bao lâu nay nàng cảm thấy làn nhung êm ái, mềm mại là bởi vì nàng chỉ đã tuân phục một cách tuyệt đối. Tình thế đối khác khi nàng nổi chứng bất kham.. Và sự phản ứng của chế độ, mà đại diện gần gũi là chồng nàng cũng đối khác một cách nhậm lẹ, phũ phàng.

Nghĩ đến những đòn thù mà chế độ trước đây đã đưa ra với biết bao nhiêu con người, Hồng thực sự hoảng sợ. Cơn hoảng sợ ủa đến nhanh chóng không kém, nó gây cho nàng cảm giác buốt nhói ở sống lưng. Nhưng chỉ ít giây sau nó cũng bị nàng nhận chìm xuống bằng những hình ảnh của xã hội lầm than cơ cực bên ngoài, bằng lá thư của người nữ khán giả vừa làm công nhân vừa làm điểm mới đủ nuôi thân.

Những thứ đó không phải hôm nay bây giờ mới có, mà thực sự nó đã âm thầm hiện diện trong tâm tưởng của nàng, giống như những cơn xoáy nước có sức âm thầm bền bỉ có thể làm sụp đổ cả một cây cầu.

Nàng vẫn thường tự nhủ rằng mình cố gắng đến tối đa trong mọi nhiệm vụ hàng ngày đâu phải để chỉ phục vụ cho một tầng lớp giai cấp mới đã thành hình và đang cấu kết với nhau một cách bền chặt. Nhưng rồi càng ngày thực tế càng cho thấy rõ ràng tuổi trẻ và lòng nhiệt thành đã bị lợi dụng một cách triệt để và tinh vi. Hồng không muốn tiếp tục để bị khai thác như những con bù nhìn chỉ biết cử động khi bị giật dây.

Nàng gằn giọng nói với Phúc:

- Anh buông tôi ra! Đối với tôi, từ nay là chấm dứt.

- Chấm dứt cái gì?

- Mọi nhân vật kịch cớm và những ý đồ gian xảo của anh xây dựng trên những nhân vật ấy.

- Cô mất cảnh giác và sai lập trường một cách nghiêm trọng rồi.

- Thì đã sao!

- Cô không lường được hết mọi hậu quả về thái độ điên rồ của cô đâu !

Hồng vụt nổi giận. Nàng có cảm giác kinh tởm bộ mặt của Phúc đến cùng cực. Nàng hét to lên mà hẳn tất cả mọi người ở bên ngoài cũng đều nghe thấy:

- Anh đừng có dọa dẫm tôi. Tôi chấp nhận hết. Thà hậu quả xảy ra thế nào thì cũng còn hơn là tôi tiếp tục con đường trình diễn nhố nhúa này. Anh cút đi! Anh cút đi!

Phúc xô nàng ngã xuống nền gạch và đi ra như một con hổ dữ! Ông ta đóng sầm cánh cửa phòng lại, mạnh đến nỗi mấy tấm gương treo trên tường bị xao động mạnh, và có một tấm bị rớt xuống sàn gieo lên tiếng vỡ loảng xoảng.

Mọi người đổ xô vào phòng, nhưng không ai lại gần Hồng cả. Họ thực sự e ngại trước vẻ mặt đầy tính chất khác thường của Hồng. Lúc nàng bước ra, cả bọn giật ra cả hai bên. Hồng không nhìn ai nhưng có cảm giác như cả trăm con mắt đang dồn về phía mình. Khi bước qua dãy ghế đầu, nàng nghe thấy giọng của Phúc cố gắng phân trần:

- Tôi xin lỗi các đồng chí! Dù cô ấy là ai, tôi cũng sẽ có biện pháp thích đáng.

Đột nhiên Hồng lấy lại được sự bình tĩnh đến độ chính nàng cũng không hiểu được sức mạnh nào đã đem lại cho nàng cái phẩm chất ấy. Có thể là sự khinh bỉ! Có thể là cơn phẫn nộ, sự oán ghét, lòng căm thù, những tình cảm nàng đã được nuôi dưỡng, dạy dỗ nhưng không phải để trút lên đầu những con người ưu tú như những người nữ công nhân, như Hùng, như những ngòi bút trong phong trào Nhân Văn Giai Phẩm, mà chính là dành cho những cán bộ văn công cấp cao như lũ người trước đây vẫn còn có quyền phán xét và được nàng để cho phán xét.

Hồng quay lại đám người lỗ nhố để mím một nụ cười ngạo nghễ. Nàng không biết Phúc sẽ áp dụng những biện pháp thích nghi nào, nhưng điều đó có gì đáng quan tâm khi nàng đã tự giải phóng chính mình.

Đã từ lâu lắm, hôm nay nàng mới nhớ lại hình bóng của anh Hùng với tràn ngập nỗi xót xa như bị sát muối ở trong lòng.

o o o

Sau bữa đó, Hồng đã không trở về nhà mà đạp xe về tạm trú ở nhà mẹ của nàng ở mãi khu cư xá tập thể Giảng Võ. Những gì đã xảy đến cho nàng, chính Hòa cũng không được biết. Hòa chỉ đã kể thêm:

- Lần cuối cùng tôi gặp lại chị Hồng là lần tôi đi công tác trên vùng những đồi trà ở Phú Thọ cách đây vừa đúng năm năm. Chị ấy đã lập gia đình với một bộ đội phục viên đã cụt một chân trong mặt trận chống Pháp ở Điện Biên Phủ. Hai người có vẻ hòa hợp với nhau. Anh ấy thản nhiên ngồi nghe chị kể lại cho tôi nghe tất cả những chi tiết mà tôi vừa thuật lại. Sau cùng, anh ấy chỉ nói thêm:

- Tôi bị loại ra khỏi vòng chiến từ sau năm 1954. Tôi không can dự gì vào với thời cuộc ngoài công tác phục vụ sản xuất những sọt trà. Thiên nhiên đem lại cho chúng tôi đôi chút hơi hương của sự tự do, và điều này khiến cho chúng tôi bớt ngộp thở. Chú nghĩ mà coi, ở cái xã hội này, sân khấu đã lan ra cả đời sống. Còn có ai trong cái xã hội này mà không là một diễn viên đang thủ lấy vai trò của mình.

Tháng 4, 1985

Table of Contents

Lời Giới Thiệu

Những Chặng Đường Văn Học Của Nhật Tiến

PHẦN I Quê Người

Những Mảnh Trăng Thu

Một Ngày Của Nhiều Người

Người Làm Ca Đêm

Mùa Xuân Của Nàng

Những Mẩu Dây Leo

Hương Vị Ngày Xưa

Bông Hồng Nào Cho Mẹ

PHẦN HAI Quê Nhà

Tay Ngà

Người Tù Cuối Năm

Một Chuyến Đi

Chặng Đường Cuối

Cái Túi Bùa

Những Vết Chân Trâu

Chân Dung Người Nữ Diễn Viên